

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2023

VỮNG TÂM VƯƠN TÂM

Gần 30 năm xây dựng và phát triển là nền tảng để Vicem Hoàng Mai có thể vững tâm và vươn tầm trong tương lai.

VC VICEM
HOÀNG MAI





MỤC LỤC

DANH MỤC TỬ VIẾT TẮT

THÔNG điệp CỦA TỔNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY

THÔNG TIN CHUNG VỀ VICEM HOÀNG MAI

08

Thông tin khái quát về Công ty	10
Quá trình hình thành và phát triển	16
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	18
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	22
Định hướng phát triển	24
Quản trị rủi ro	35

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

48

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023	49
Tổ chức và nhân sự	56
Tình hình đầu tư & tình hình thực hiện các dự án	65
Tình hình tài chính	68
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	72
Báo cáo đánh giá trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	75

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

80

Đánh giá của Ban Điều Hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	82
Hiệu quả sử dụng tài sản	84
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	85
Kế hoạch kinh doanh năm 2024	86





ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 89

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	91
Báo cáo giám sát của HĐQT đối với Ban Điều Hành công ty	94
Kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2024	96



BÁO CÁO TÀI CHÍNH 114

Thông tin chung	115
Báo cáo của Tổng Giám đốc	116
Báo cáo Kiểm toán độc lập	117
Bảng cân đối kế toán	118
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	164
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	166
Thuyết minh báo cáo tài chính	168

THÔNG TIN LIÊN HỆ 144

QUẢN TRỊ CÔNG TY 97

Hội đồng quản trị	98
Ban kiểm soát	104
Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và BTGD năm 2023	106
Thực hiện các quy định về quản trị công ty	109





DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Vicem Hoàng Mai	CTCP Xi măng Vicem Hoàng Mai
VICEM	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam
BCTC	Báo cáo tài chính
BĐH	Ban điều hành
BKS	Ban Kiểm soát
HĐQT	Hội đồng quản trị
CBTT	Công bố thông tin
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
XN	Xí nghiệp
VSDC	Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
EBIT	Lợi nhuận trước thuế và lãi vay
EU	Liên minh Châu Âu
EBITDA	Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao
QTHT	Quản trị hệ thống
CNTT	Công nghệ thông tin
UBND	Ủy ban nhân dân
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
GTNT	Giao thông nông thôn
TP	Trưởng phòng

CTCK	Công ty chứng khoán
KCN	Khu công nghiệp
ROA	Tỉ suất sinh lợi trên tài sản
ROE	Tỉ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu
P/E	Tỉ số giá trên thu nhập của cổ phiếu
TGDĐ	Tổng Giám đốc
TTCKVN	Thị trường chứng khoán Việt Nam
HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
GDP	Tổng sản phẩm nội địa
ĐT XD	Đầu tư xây dựng
SXKD	Sản xuất kinh doanh
NNB	Người nội bộ
PTGDĐ	Phó Tổng Giám đốc
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
PT	Phụ trách
NPP	Nhà phân phối
NCLQ	Người có liên quan
PCCN	Phòng chống cháy nổ
DN	Doanh nghiệp
XNTT	Xí nghiệp tiêu thụ



CHẠP NHẢY BỤI TỐI
HỆ THỐNG LẠM TỐC
HỖ TỐC
LỖ HỖMÀ ĐỒ
CHẠY NHẢY LẠM ĐỒNG



CHẠP NHẢY BỤI TỐI
HỆ THỐNG LẠM TỐC
HỖ TỐC
LỖ HỖMÀ ĐỒ
CHẠY NHẢY LẠM ĐỒNG

CHẠP NHẢY BỤI TỐI
HỆ THỐNG LẠM TỐC
HỖ TỐC
LỖ HỖMÀ ĐỒ
CHẠY NHẢY LẠM ĐỒNG



THÔNG ĐIỆN

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Kính thưa Quý cổ đông

Trước hết, với tư cách là Tổng giám đốc của Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai (Vicem Hoàng Mai), tôi xin thay mặt Công ty gửi lời cảm ơn sâu sắc đến các cổ đông, khách hàng, đối tác, nhà cung cấp, CBCNV và cơ quan chính quyền đã hỗ trợ cho sự phát triển của Công ty trong những năm qua.

Năm 2023, suy thoái kinh tế đã ảnh hưởng không chỉ đến vĩ mô, mà còn len lỏi đến từng doanh nghiệp dù là sản xuất hay dịch vụ còn hơn cả thời đại dịch Covid-19. Bên cạnh đó, khó khăn trong nội tại ngành Xi măng là thị trường cung vượt cầu, cả nước có 58 nhà máy, với 83 dây chuyền, công suất thiết kế 112,5 triệu tấn, nhưng do ứng dụng cải tạo chiều sâu nên công suất thực tế lên tới gần 120 triệu tấn/năm, trong khi tiêu thụ xi măng toàn xã hội giảm tới 16,9%, so với năm 2022. Yếu tố bất khả kháng liên quan đến giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào cho sản xuất xi măng, mặc dù đã giảm, nhưng vẫn ở mức cao (giá điện, than và các nguyên nhiên liệu đầu vào cho sản xuất đều tăng, giá bán lẻ điện bình quân tăng hai lần trong năm 2023 với tổng mức tăng là 7,5%, mặt khác, Doanh nghiệp xi măng chịu bất lợi khi thuế xuất khẩu clinker tăng từ 5% lên 10%,...). Dẫn số liệu thống kê từ Báo cáo ngành xi măng cho thấy, cả năm 2023, nước ta xuất khẩu hơn 31,3 triệu tấn clinker và xi măng, tương đương hơn 1,32 tỷ USD, giảm 1,2% về lượng, giảm 4,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Giá xuất khẩu bình quân 12 tháng năm 2023 đạt gần 42,4 USD/tấn, giảm gần 3% so với cùng kỳ (nguồn: ximang.vn)

Vicem Hoàng Mai bị ảnh hưởng bởi sự tác động của các yếu tố nội tại và bất khả kháng đó. Nhưng với sự nỗ lực cố gắng của tập thể CBCNV Công ty và sự tin tưởng, hỗ trợ giúp đỡ của Quý cổ đông, khách hàng, đối tác, VICEM, chính quyền địa phương năm 2023 Vicem Hoàng Mai đã nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao.

Trong năm tới, Công ty sẽ được tiếp tục kiện toàn công tác quản trị, đổi mới sáng tạo, tiết kiệm chi phí, đẩy mạnh triển khai các dự án trọng điểm như sử dụng rác thải làm nhiên nguyên liệu thay thế, tận dụng nhiệt khí thải để phát điện góp phần tiết giảm chi phí sản xuất, bảo vệ môi trường, giảm sử dụng tài nguyên không tái tạo nhằm nâng cao lợi ích cho các bên có liên quan. Với sự nỗ lực vượt bậc của Ban điều hành, CBCNV và sự ủng hộ mạnh mẽ của Quý Cổ đông và Nhà đầu tư, tôi tin rằng Vicem Hoàng Mai sẽ vượt qua khó khăn trong giai đoạn hiện nay và duy trì phát triển bền vững trong những năm tới.

Một lần nữa Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm và ủng hộ của Quý vị cổ đông, cảm ơn sự hợp tác tích cực của khách hàng, đối tác. Cảm ơn VICEM, các cơ quan ban ngành đã hỗ trợ Công ty trong hoạt động Sản xuất kinh doanh và đầu tư, cảm ơn CBCNV Công ty đã gắn bó, nỗ lực cố gắng vì sự phát triển của Vicem Hoàng Mai.

Kính chúc Quý Cổ đông, Khách hàng, Đối tác mạnh khỏe và thành công!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Dũng

“
TÔI TIN RẰNG VỚI CHIẾN
LƯỢC ĐÚNG ĐẪN VÀ
NHỮNG BƯỚC ĐI VỮNG
CHẮC, LẤY CON NGƯỜI LÀ
TRUNG TÂM ĐỂ PHỤC VỤ,
LẤY CUỘC SỐNG CỦA
NGƯỜI LAO ĐỘNG GẮN BÓ
VỚI DOANH NGHIỆP ĐỂ
PHÁT TRIỂN, CÔNG TY SẼ
ĐẠT ĐƯỢC NHIỀU THÀNH
TỰU MỚI VÀ CÙNG NHAU
CHIA SẺ LỢI ÍCH LÂU DÀI.”





01

THÔNG TIN CHUNG VỀ VICEM HOÀNG MAI

Đặt nền móng đầu tiên
trong lĩnh vực sản xuất Xi măng tại Nghệ An



Thông tin khái quát	10
Quá trình hình thành và phát triển	16
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	18
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	22
Định hướng phát triển	24
Quản trị rủi ro	35







TÂM NHÌN

SỨ MỆNH

Phát huy thế mạnh về tiềm năng nguồn nguyên liệu và điều kiện hạ tầng để phát triển sản xuất, kinh doanh xi măng nhằm chiếm lĩnh thị phần cốt lõi, thị trường mục tiêu, thúc đẩy thị trường tiềm năng và xuất khẩu.

Đảm bảo hài hòa các lợi ích: lợi ích cho nhà nước, lợi ích cho các nhà đầu tư và lợi ích cho người lao động; cùng Tổng công ty Xi măng Việt Nam phấn đấu đưa công nghiệp xi măng trở thành một trong những ngành công nghiệp mũi nhọn, góp phần gây dựng và phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Không ngừng đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu nhằm phát triển, đa dạng hóa sản phẩm, đảm bảo cung ứng xi măng và clinker ra thị trường trên cơ sở tối ưu hóa hiệu quả hoạt động nhưng giảm thiểu tác động đến môi trường.

Đầu tư cho tương lai theo định hướng tiên phong của VICEM nhằm đóng vai trò dẫn dắt trong chuyển đổi công nghệ ngành xi măng bằng những giải pháp thúc đẩy sản xuất bền vững, phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường và hòa nhập cùng thị trường thế giới.





GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tận dụng lợi thế địa lý với nguồn nguyên liệu đá vôi, đất sét dồi dào, trữ lượng lớn, chất lượng và tính ổn định cao để nâng cao quy hoạch, khai thác lâu dài, khẳng định uy tín dựa trên chất lượng sản phẩm.

Đồng bộ hóa, đổi mới và nâng cấp thiết bị, áp dụng công nghệ hiện đại nhằm cải tiến năng suất và chất lượng sản phẩm, tạo ra thêm các giá trị kinh tế vượt trội.

Áp dụng và cải tiến thường xuyên hiệu lực của hệ thống quản lý chất lượng nhằm tối thiểu hóa tỷ lệ lỗi, tối ưu hóa năng lực sản xuất, đáp ứng đầy đủ nhu cầu trong nước và phục vụ hoạt động xuất khẩu.

Lấy con người làm yếu tố then chốt, không ngừng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và đầu tư cho công tác quản lý để đảm bảo duy trì sản xuất an toàn, ổn định, đạt được hiệu quả cao.

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

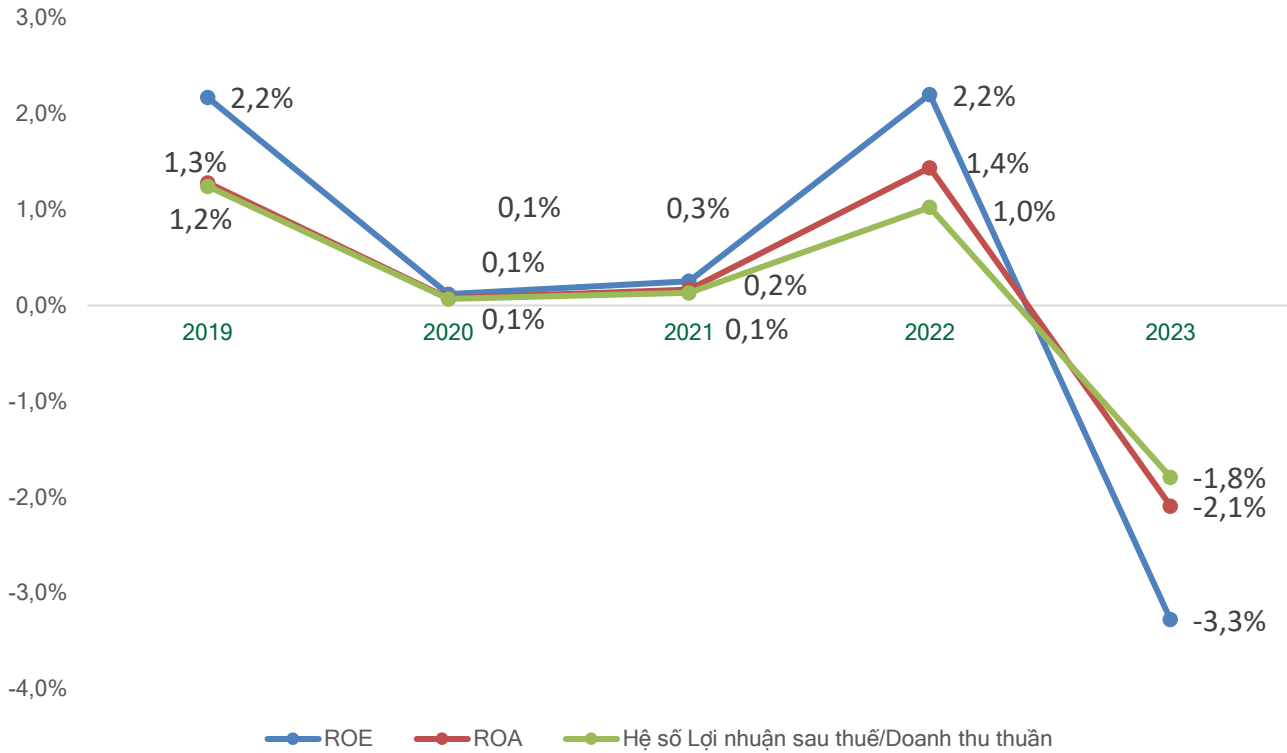
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Tên Tiếng Anh	Vicem Hoangmai Cement Joint Stock Company
Tên viết tắt	HOM
Mã chứng khoán	HOM (niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội- HNX)
Mã số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	2900329295
Vốn điều lệ	747.691.310.000 đồng (tại ngày 31/12/2023)
Vốn chủ sở hữu	929.073.453.552 đồng (tại ngày 31/12/2023)
Trụ sở chính	Khối Tân Tiến, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Các Chi nhánh hạch toán phụ thuộc	Xí nghiệp Tiêu thụ Xí nghiệp Dịch vụ Công nghiệp Xí nghiệp Khai Thác Mỏ Ban Đầu tư xây dựng
Điện thoại	02388 3866 170
Email	sales@ximanghoangmai.vn
Website	www.ximanghoangmai.vn

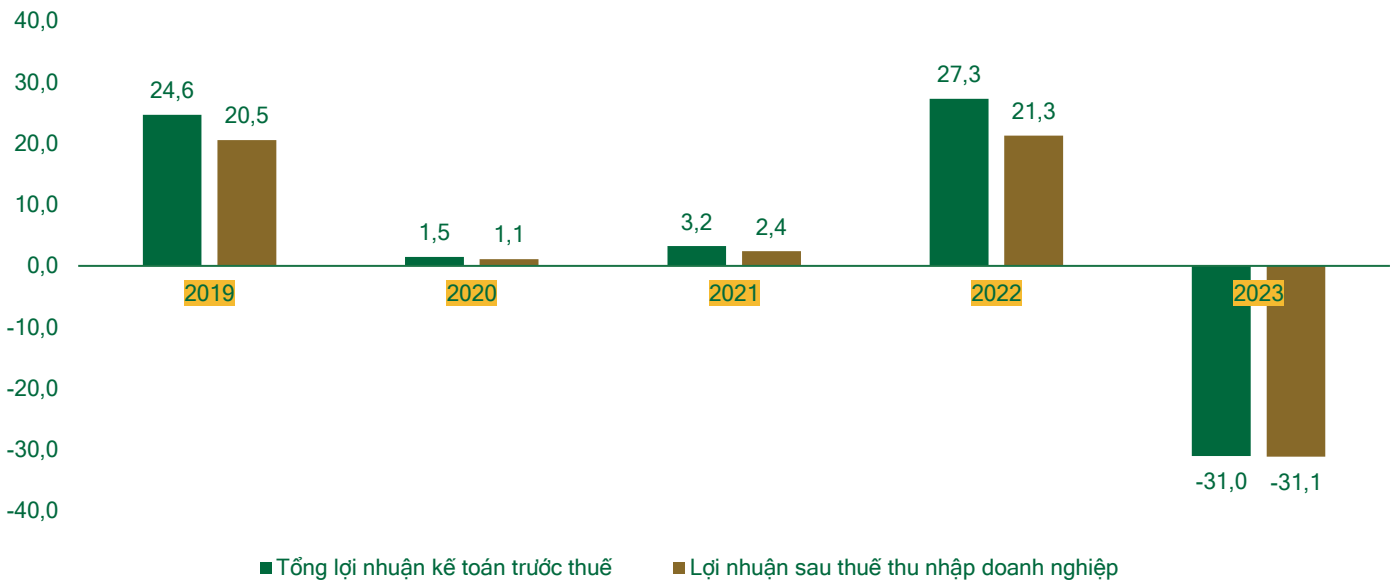


CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỘI BẬT

1. Các chỉ số sinh lời



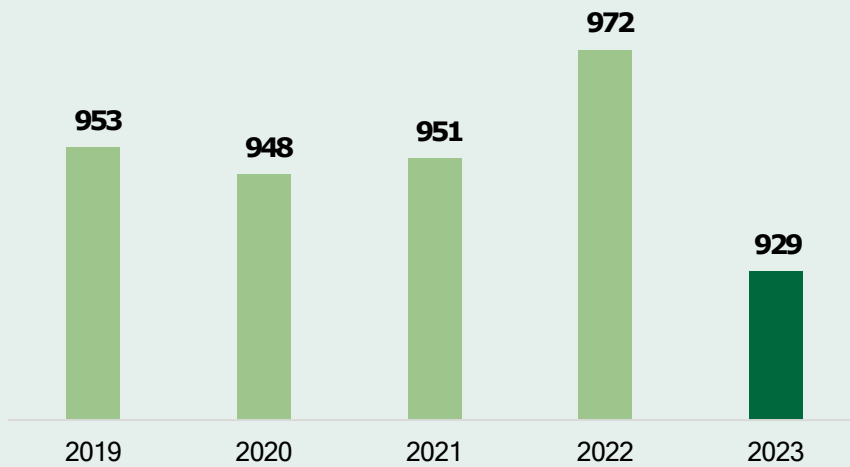
2. Lợi nhuận thực hiện qua các năm



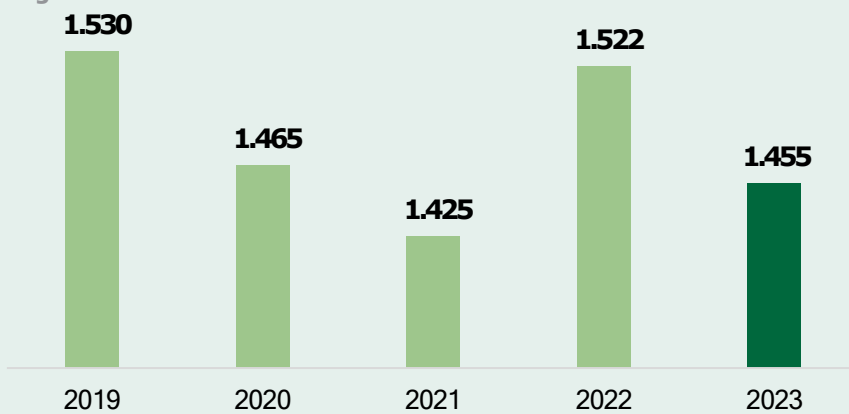


4. Vốn chủ sở hữu – Tổng tài sản – Doanh thu thuần

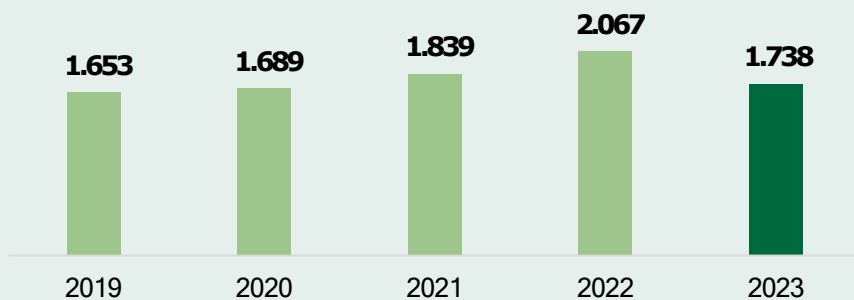
Vốn chủ sở hữu



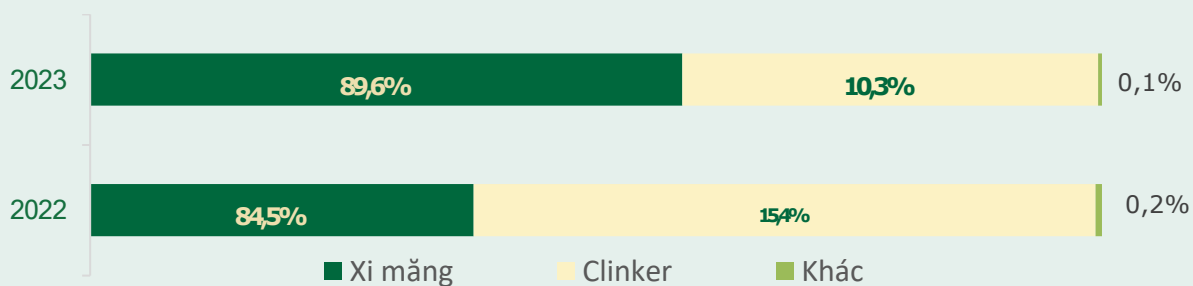
Tổng tài sản



Doanh số thuần



5. Cơ cấu doanh thu





2012

Vicem Hoàng Mai được chứng nhận top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Vicem Hoàng Mai được chứng nhận là nhãn hiệu cạnh tranh tại Việt Nam.

2014

Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An trao tặng bằng khen cho Vicem Hoàng Mai với thành tích tuân thủ tốt nghĩa vụ Thuế



2015

Chủ tịch nước trao tặng huân chương lao động hạng nhì cho những cống hiến của Vicem Hoàng Mai giai đoạn 2010-2014.

Vicem Hoàng Mai vinh dự nhận Giải bạc chất lượng quốc gia.

2016

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
Bằng khen của Công đoàn ngành xây dựng.
Bằng khen của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam.
Cờ thi đua của Bộ Xây dựng;
Cờ thi đua Công đoàn ngành xây dựng.
Cờ thi đua Công đoàn Tổng công ty Xi măng Việt Nam.

THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU TỪ 2012 ĐẾN NAY





2017-2019

2017

Bảng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An theo được chứng nhận đơn vị điển hình tiên tiến trong công tác phòng cháy chữa cháy;

2018

Bảng khen của Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An;

2019

Bảng khen của VICEM;

Cờ thi đua của Công đoàn Ngành Xây dựng;



2020-2021

2020

Bảng khen Công đoàn Ngành Xây dựng.

2021

Bảng khen Chủ tịch UBND Tỉnh Nghệ An;

Cờ thi đua của UBND Tỉnh Nghệ An;

Bảng khen của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam;

Vicem Hoàng Mai thuộc 1 trong 389 Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2021;

2022-2023

Vicem Hoàng Mai thuộc 1 trong 385 Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2022 Trong Chương trình IR Awards 2022.

Vicem Hoàng Mai thuộc 1 trong 364 Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2023 Trong Chương trình IR Awards 2023





2023

Hội đồng quản trị Công ty đã có Quyết định số 123/QĐ-XMHHM-HĐQT ngày 19/12/2023 về việc phê duyệt đầu tư Dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện -Nhà máy xi măng Hoàng Mai.

Công ty đã hoàn thành thi công gói xây dựng của dự án Sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker, dự kiến đưa dự án vào sử dụng trong Quý 2/2024.

2022

Thành công trong việc cải tạo chiều sâu, xử lý nút thắt công đoạn lò nung, nghiên cứu. Trọng tâm là cải tạo Calciner Off-Line kiểu downdraft của công nghệ lò nung FCB sang dạng In-Line để tăng hiệu quả cháy của than, sử dụng than phẩm cấp thấp, tăng khả năng trao đổi nhiệt, sử dụng hiệu quả nhiên liệu thay thế; cải tạo Kiln hood để tăng hiệu quả thu hồi nhiệt gió, phù hợp hệ thống tận dụng nhiệt khí thải cho thời gian tới.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

2007

Bộ xây dựng ban hành Quyết định số 367/QĐ-BXD về chủ trương cổ phần hóa các công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam. Căn cứ chủ trương cổ phần hóa đồng loạt, Xi măng Hoàng Mai đã tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 30/11/2007.

2004

Công ty được cấp chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001:2000 và chứng chỉ quản lý môi trường ISO 14001:1999. Sản phẩm của Công ty đạt được nhiều huy chương, giải thưởng và được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Nghệ An, Bộ xây dựng, Tổng công ty xi măng Việt Nam tặng nhiều cờ thưởng thi đua

2002

Nhà máy đã cho ra lò những tấn clinker đầu tiên đạt chất lượng tốt sau 32 tháng khởi công xây dựng. Vicem Hoàng Mai là một trong số ít các nhà máy xi măng tại Việt Nam cho ra lò những tấn clinker tốt nhất ngay ở giai đoạn đầu của quá trình sản xuất, không có phế liệu trong quá trình hiệu chỉnh - nghiệm thu chạy thử

Kể từ Tháng 7/2002 Công ty đã bước sang giai đoạn sản xuất kinh doanh chính thức trong hệ thống các công ty thành viên thuộc VICEM sau quá trình sản xuất thử. Nhà máy Xi măng Hoàng Mai được vận hành với dây chuyền sản xuất xi măng hiện đại, lò nung đạt công suất 4.000 tấn clinker/ngày,



2021

Hệ thống Xuất hàng tự động được đưa vào hoạt động. Toàn bộ hàng hóa VICEM Hoàng Mai xuất bán được thực hiện một cách tự động, quản lý nhà phân phối và cửa hàng thông qua App

2020

Tăng vốn điều lệ lên 747.691.310.000 đồng bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu

2008

Hội đồng thành viên Tổng công ty Xi măng Việt Nam ban hành Quyết định số 219/QĐ-XMVN về việc điều chỉnh phương án cổ phần hoá và đổi tên Công ty Xi măng Hoàng Mai thành Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai, nay là Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai. Ngày 01/04/2008, Vicem Hoàng Mai đã chính thức đi vào hoạt động với quy mô vốn điều lệ 720 tỷ đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 510,918 tỷ đồng.

2009

Chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán HOM vào ngày 09/07/2009, khẳng định và cam kết tăng cường tính minh bạch cũng như nâng cao khả năng huy động vốn.

2000

Trở thành thành viên hạch toán độc lập thuộc VICEM, sau buổi ký kết biên bản bàn giao giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và VICEM và đổi tên là Công ty Xi măng Hoàng Mai.

1999

Công ty tiến hành khởi công đồng loạt các hạng mục công trình chính thuộc dây chuyền sản xuất của dự án xi măng Hoàng Mai

1995

Thành lập Công ty Xi măng Nghệ An - Tiền thân của Vicem Hoàng Mai theo Quyết định số 2629/QĐ.UB ngày 07/10/1995 của UBND tỉnh Nghệ An



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

SẢN PHẨM & DỊCH VỤ

VICEM HOÀNG MAI sản xuất và bán các sản phẩm, dịch vụ thông qua hệ thống các nhà phân phối.



Sản xuất kinh doanh chính của Công ty là clinker và xi măng, Sản phẩm xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB40 được tin dùng trong nhiều năm qua bởi chất lượng và tính linh hoạt trong việc áp dụng cho cả các công trình nhà ở lẫn xây dựng công nghiệp. Sản phẩm đầu ra của công ty đều được thông qua khâu kiểm soát chất lượng chặt chẽ với bộ tiêu chuẩn ISO 9001:2015, đảm bảo thân thiện với môi trường theo đúng yêu cầu của bộ tiêu chuẩn ISO 14001:2015, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị theo đúng yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 45001:2018 và được phổ biến trên phạm vi toàn công ty.

Nhà máy xi măng Vicem Hoàng Mai có công suất thiết kế 1,26 triệu tấn Clinker trên một năm tương đương với 1,4 triệu tấn xi măng trên 1 năm, sản xuất xi măng theo phương pháp khô, lò quay do hãng FCB (Cộng hòa Pháp) chuyển giao công nghệ và phương pháp đồng bộ.





1. Các sản phẩm chủ đạo

PCB 40

01

Sản phẩm PCB 40 có ưu điểm đáp ứng được cho xây dựng mọi công trình như: cầu đường, dân dụng, nhà cao tầng, xây dựng thủy điện, và các công trình đặc biệt, ... chống xâm thực trong các môi trường, có cường độ nén cao, cường độ uốn, độ bền hóa học cao, phù hợp với khí hậu Việt Nam.

PCB 30

02

Sản phẩm PCB 30 có ưu điểm đáp ứng được cho xây dựng mọi công trình như: nhà ở dân dụng; lót nền cầu, đường, thủy điện; gia trát các công trình.... với các tính năng như chống xâm thực trong môi trường, độ bền cao, độ dư mác cao, độ dẻo lớn và phù hợp với khí hậu Việt Nam



Bền Sulfat và sản phẩm tương đương

Bền Sulfat và các sản phẩm tương đương có khả năng Giảm thiểu ăn mòn kết cấu thép. Đảm bảo tính chất bê tông và bảo đảm an toàn cho kết cấu thép trong môi trường xâm thực bởi sunfat và môi trường nhiễm phèn, axit. Tăng tính công tác và khả năng bơm cho bê tông. Cải thiện cường độ về sau cho bê tông.

Thích hợp để thi công các hạng mục cầu tàu, bến du thuyền, tường chắn biển, đập nước, hồ chứa nước, đường cấp thoát nước hoặc trạm xử lý nước, công trình móng ngoài biển, cầu và các công trình ngập mặn trong vùng ảnh hưởng của thủy triều...



Clinker

06

Với nguyên liệu chất lượng, ổn định, sản phẩm Clinker xi măng có chất lượng tốt, đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7024:2013 và các yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Với công nghệ hiện đại do hãng FCB - Cộng hòa Pháp cung cấp, sản phẩm Clinker xi măng Poóc lăng Vicem Hoàng Mai có những tính năng nổi trội như:

- Hoạt tính cao, dễ nghiền, màu sắc xám xanh phù hợp thị hiếu của khách hàng, đáp ứng để sản xuất các sản phẩm xi măng chất lượng cao theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế.
- Hàm lượng C3A thấp nên sản phẩm xi măng sử dụng Clinker Hoàng Mai có hệ số tỏa nhiệt thấp, thích hợp đổ bê tông khối lớn, bền trong môi trường nước nhiễm mặn, môi trường xâm thực.
- Thành phần hóa học ổn định, các thành phần có hại như clo, kiềm... thấp giúp sản phẩm xi măng sử dụng Clinker Hoàng Mai có chất lượng ổn định, không gây ra ăn mòn cốt thép, phản ứng kiềm cốt liệu làm trương nở, nứt bê tông, ảnh hưởng đến độ bền lâu của công trình.

PC 40 và Sản phẩm tương đương

03

PC40 và sản phẩm tương đương có ưu điểm đáp ứng được cho Xây dựng mọi Công trình như cầu đường, dân dụng, nhà cao tầng, xây dựng thủy điện, và các công trình đặc biệt,... Chống xâm thực trong các môi trường, có cường độ nén cao, cường độ uốn và độ bền hóa học cao, phù hợp với khí hậu Việt Nam.

Max Pro

04

Ngoài các ưu điểm giống các sản phẩm xi măng truyền thống, xi măng Max Pro được sản xuất và kiểm soát nghiêm ngặt theo hệ thống tiêu chuẩn Châu Âu EN 197-1:2011 nên có thêm các đặc tính nổi trội như độ dẻo cao, dễ bám dính, đặc biệt hạn chế nứt bề mặt, chống thấm tốt. Chúng tôi tin tưởng bê tông và vữa xây, trát sử dụng xi măng Max Pro sẽ bảo vệ tốt hơn và tiết kiệm hơn cho người sử dụng.



ĐỊA BÀN KINH DOANH & HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

1. Địa bàn kinh doanh

Công ty có địa bàn các nhà phân phối hoạt động rộng trải dài dọc Miền Trung và Tây Nguyên, đặc biệt là các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa là địa bàn tiêu thụ chính của Công ty, Sản phẩm xi măng Vicem Hoàng Mai có xuất khẩu đi các nước Lào và Phillipine và nhiều nước trong khu vực

Công ty TNHH Thanh Bình- NPP Chính
tỉnh Thanh Hoá

Công ty TNHH Thành Luân – NPP Chính
tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH Trường An – NPP Chính
tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH TM Hùng Hiền 68– NPP Chính
tỉnh Thanh Hóa

Công ty TNHH Nam Phong P-L –NPP Chính
tỉnh Thanh Hoá

Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Miền Trung– NPP Chính
tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH MTVDV & TM Dũng Trâm– NPP chính
tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH Thương mại vận tải Hải Oanh– NPP chính
tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH XNK & TM Hưng Thắng– NPP chính
Tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH Trường Tam– NPP Chính
Tỉnh Nghệ An

Công Ty TNHH Thương Mại VLXD Kỳ Trường – NPP Chính

Tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH TM Sơn Thanh– NPP dự án
Tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH TM & DV vận tải Việt Hải– NPP chính
Tỉnh Hà Tĩnh

Công Ty CP Vật Liệu Xây Dựng Bắc Trung Nam– NPP Chính
tỉnh Hà Tĩnh

Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Duy Linh– NPP chính
tỉnh Bình Định

Công ty CP đầu tư & thương mại Đại Việt– NPP chính
tỉnh Quảng Ngãi

Công ty TNHH TM Bảo Gia–NPP chính
Tỉnh Phú Yên

Công ty TNHH MTV Tây Trường– NPP Chính
Tỉnh Quảng Trị

Công ty CP xây dựng và Dịch vụ TM Sơn Hải– NPP Chính

Tỉnh Hà Tĩnh

Công Ty TNHH Kim Khí Bắc Miền Trung– NPP Chính
Tỉnh Hà Tĩnh





Công ty TNHH Thương Mại Tổng Hợp Minh Châu– NPP Chính
Tỉnh Quảng Bình

Công Ty TNHH Chấn Hưng Chu Lai– NPP chính
tỉnh Quảng Nam

Công ty TNHH Thành Hưng– NPP chính
tỉnh Quảng Trị

Công ty TNHH thương mại - vận tải Giang Đình
Tỉnh Ninh Thuận

Công ty CP XD –TM và DV Thăng Long
Tỉnh Khánh Hòa

Công ty TNHH Lê Trương Phát
Tỉnh Đắk Lắk

Công ty TNHH Xuân Hùng– NPP dự án
tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH bê tông Vinh Thành– NPP dự án
tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH Hoa Thường– NPP dự án
tỉnh Nghệ An

Công ty cổ phần VT&TM Anh Quân– NPP dự án
tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH TM&DV VT Hải Anh – NPP dự án

Công ty CP XD&PT DV Dịch Vụ Minh Quân– NPP dự án
Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty TNHH MTV Huy Gia Minh
Tỉnh Quảng Ngãi

Công ty CP XD&PT Công Nghệ Nam Tiến – NPP dự án
Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty cổ phần bê tông Phú Quý– NPP dự án
Tỉnh Nghệ AN

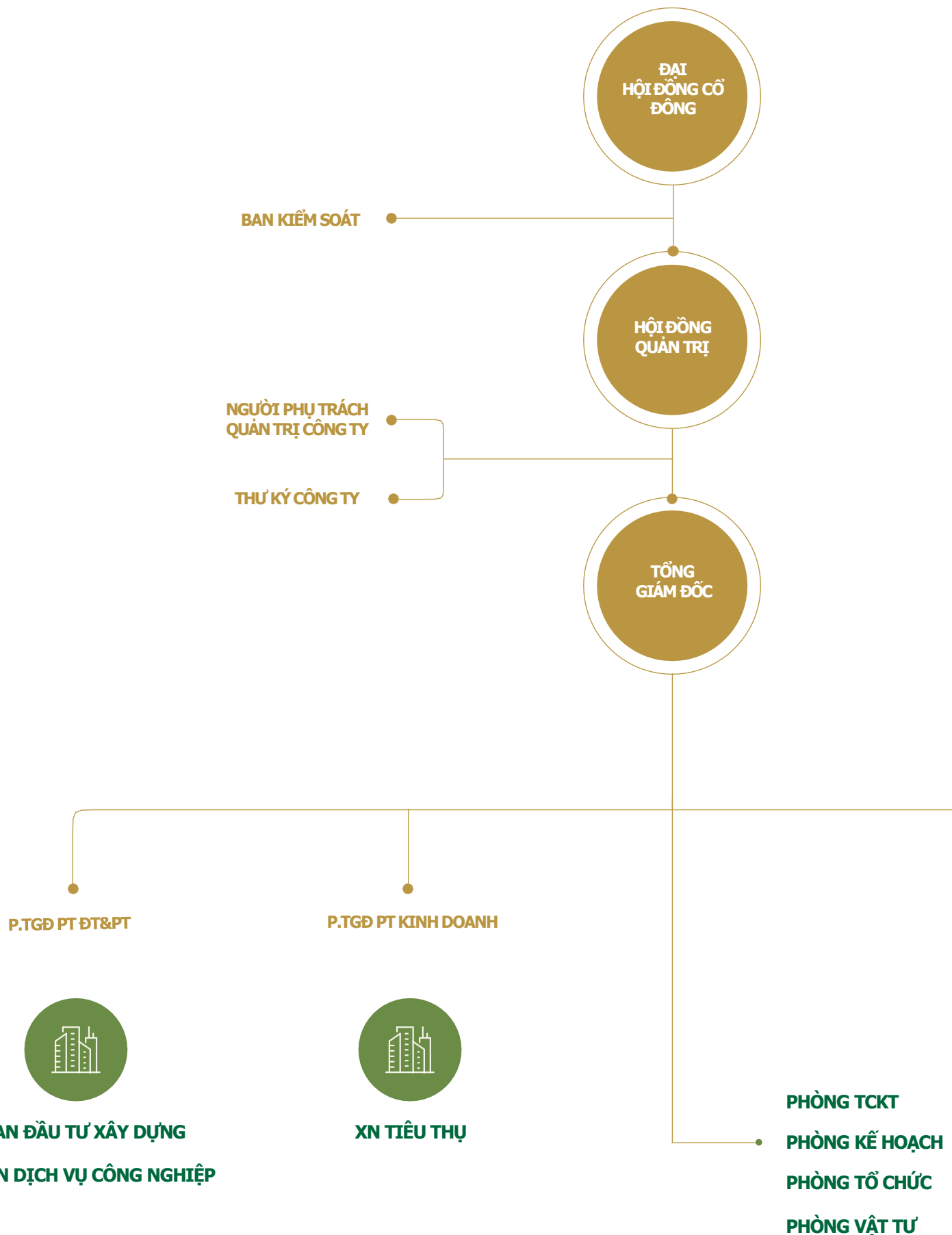
Công ty TNHH TM-DV&VT Nhuận Phát– NPP Xuất khẩu
Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty TNHH XNK và DVTM Việt Nam– NPP Xuất khẩu
Thành phố Hà Nội





CƠ CẤU TỔ CHỨC VICEM HOÀNG MAI





P.TGD PT SẢN XUẤT



**PHÒNG KỸ THUẬT
XN KHAI THÁC MỎ
PHÒNG KCS**

**XƯỞNG NGUYÊN LIỆU
XƯỞNG XI MĂNG
XƯỞNG CLINKER**

P.TGD PT QTHT



**PHÒNG CNTT
VĂN PHÒNG**

**BAN AN TOÀN &
MÔI TRƯỜNG**



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

1. Kinh tế vĩ mô thế giới 2023

Trái với những dự đoán trước đó, kinh tế toàn cầu trong năm 2023 phục hồi yếu và không đồng đều giữa các nền kinh tế chủ chốt. Hoạt động sản xuất suy giảm, từ sản lượng công nghiệp đến vốn đầu tư và thương mại quốc tế, phản ánh tác động kết hợp của xu hướng chuyển dịch tiêu dùng sau đại dịch sang dịch vụ. Bất ổn địa chính trị gia tăng, lạm phát giảm chậm buộc hầu hết các nước vẫn tiếp tục thực hiện thắt chặt tiền tệ. Những yếu tố này có tác động lớn, kéo dài tới tăng trưởng kinh tế và phản ứng chính sách của phần lớn các nền kinh tế trên thế giới.

Xung đột Nga-Ukraine vẫn chưa có hồi kết

01

Biến động địa chính trị thế giới

Xung đột Nga – Ukraine (từ tháng 02/2022) tiếp tục lâm vào bế tắc trong cả năm 2023, do chưa có giải pháp đột phá từ cả hai bên nhằm giải quyết xung đột. Nhiều hội nghị đã diễn ra, nhưng không có Nga tham gia nên không hiệu quả. Chính phủ Ukraine bác bỏ ý tưởng thỏa hiệp với Nga và tuyên bố cuộc chiến sẽ tiếp tục “cho đến khi giành lại tất cả các vùng lãnh thổ”. Tuy nhiên, Ukraine hiện nay gặp nhiều khó khăn khi các đối tác tài trợ chính là Mỹ và châu Âu có nhiều bất đồng nội bộ trong việc quyết định tiếp tục các gói tài trợ. Xung đột chính trị tại Ukraine ngoài việc gây lạm phát và tăng mạnh chi phí sinh hoạt, ảnh hưởng tới sinh kế của người dân, còn dẫn đến một cuộc khủng hoảng năng lượng nghiêm trọng ở châu Âu và cản trở hoạt động kinh tế trên toàn cầu.

Gần đây nhất, cuộc xung đột quy mô lớn giữa Phong trào Hồi giáo Hamas và Israel tại Dải Gaza cũng tác động nghiêm trọng do diễn ra tại khu vực “rốn dầu” Trung Đông hết sức nhạy cảm với kinh tế toàn cầu. (nguồn kinhtevadubao.vn)

02

Lạm phát, giá cả hàng hóa tăng cao

Giá dầu tăng liên tiếp trong 10 tháng đầu năm 2023. Trong đó, giá dầu Brent ngày 10/8/2023 đã đạt mức hơn 88 USD/thùng, mức cao nhất kể từ tháng 01/2023. Từ tháng 11/2023, giá dầu giảm liên tiếp, còn 80 USD/thùng vào tháng 11/2023 và 69,38 USD/thùng ngày 7/12/2023 do lo ngại nhu cầu yếu và nguồn cung từ Mỹ có xu hướng gia tăng. Hơn một năm khi cuộc chiến Nga - Ukraine xảy ra, thị trường dầu mỏ toàn cầu trở nên thiếu chắc chắn và phân mảnh hơn. Các biện pháp trừng phạt Nga đã khiến gần 20% nguồn cung dầu mỏ toàn cầu bị cắt khỏi các thị trường lớn. EU phụ thuộc nhiều hơn vào năng lượng từ Trung Đông và Mỹ với chi phí nhập khẩu tăng, trong khi Trung Quốc và Ấn Độ có thể tiếp cận nguồn năng lượng giá rẻ hơn từ Nga.

Giá lương thực và kim loại thế giới tiếp tục tăng trong năm 2023. Do ảnh hưởng từ thiếu hụt nguồn cung do hiện tượng thời tiết El Nino xuất hiện sớm trong năm 2023 tại châu Á, châu Phi (đặc biệt Somalia, Ethiopia và Kenya đang phải chịu tình trạng hạn hán tồi tệ nhất trong nhiều thập niên), Trung Quốc làm nguồn cung bị ảnh hưởng, trong khi đó Ấn Độ cấm xuất khẩu gạo non-basmati đẩy giá gạo thế giới tăng vọt lên mức cao nhất 15 năm. Giá kim loại thế giới tăng trong cả năm 2023 nhờ đà tăng giá của quặng sắt, đồng và thép. Nhập khẩu quặng sắt của Trung Quốc trong 11 tháng đầu năm 2023 tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước, lên 1,1 tỉ tấn, trong đó nhập khẩu tháng 11/2023 tăng 3,4% so với tháng trước đó. Giá vàng thế giới cũng theo xu hướng tăng mạnh, đặc biệt tháng 12 lên sát 2.040 USD/ounce sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giữ nguyên lãi suất. (nguồn kinhtevadubao.vn)

GIÁ DẦU, GIÁ LƯỢNG THỰC LIÊN TỤC TĂNG



3,1%

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023

Chỉ số dollar index đã đạt mức 107 điểm cao nhất trong 01 năm



03

Xu hướng dịch chuyển dòng đầu tư toàn cầu

Xu hướng hồi hương dịch chuyển sản xuất về gần và sang các nước đồng minh thân cận (friendshore) tiếp tục gia tăng sau đại dịch Covid-19. Theo IMF (4/2023), dòng vốn FDI tăng chậm lại trong thời gian gần đây được lý giải bởi dòng chảy vốn FDI ngày càng tập trung giữa các quốc gia có quan hệ chính trị tốt đẹp, đặc biệt là trong các lĩnh vực chiến lược. Bên cạnh đó, việc ban hành một loạt chính sách lớn gần đây của các quốc gia vốn là nguồn cung cấp FDI lớn toàn cầu cho thấy, có thể những năm tới, dòng FDI toàn cầu sẽ dịch chuyển theo hướng giảm vào các nước đang phát triển. Thực tế, dòng vốn FDI vào các nước châu Á bắt đầu giảm từ 2019 và chỉ phục hồi nhẹ trong những quý gần đây. Ngược lại, dòng vốn đầu tư chiến lược vào Mỹ và châu Âu phục hồi tốt hơn. Dòng FDI từ Mỹ vào châu Âu tiếp tục tăng, trong khi tiếp tục giảm vào Trung Quốc.

Ngoài ra, việc áp dụng thuế thu nhập tối thiểu toàn cầu được dự báo có nhiều tác động đến dòng đầu tư. Hiện nay, những nước tiếp nhận đầu tư như: Thái Lan, Malaysia, Indonesia... cũng đều đã có các động thái quyết liệt để tìm giải pháp nhằm ứng phó, giữ chân nhà đầu tư trước ảnh hưởng của luật thuế này. Một trong các giải pháp tối ưu mà các nước đang nghiên cứu áp dụng là cơ chế Thuế tối thiểu nội địa đạt tiêu chuẩn (QDMT). Các nước xung quanh Việt Nam đều đã công bố chính sách thuế của mình nhằm đối phó với nguy cơ suy giảm dòng vốn FDI. (nguồn kinhtevadubao.vn)

04

Tạm ngừng tăng lãi suất và tỷ giá tiếp tục biến động

Thắt chặt tiền tệ vẫn tiếp diễn tại các nền kinh tế phát triển. Chính sách thắt chặt tiền tệ (đã được hầu hết các nước duy trì trong cả 3 quý đầu năm 2023 nhằm đối phó với tình trạng lạm phát cao) đã bước vào giai đoạn cuối cùng của chu kỳ tăng lãi suất trong quý IV/2023, trước bối cảnh tình hình lạm phát được dự báo đã đổi chiều. Đối với Mỹ, sau khi đã nâng lãi suất lần thứ 11 liên tiếp lên khoảng từ 5,25%-5,5% nhằm mục tiêu đưa lạm phát trở lại mức 2%, vào ngày 13/12/2023, Fed đã quyết định duy trì mức lãi suất này lần thứ 3 liên tiếp, đồng thời lên lộ trình cho việc cắt giảm lãi suất nhiều lần trong năm 2024 và những năm tiếp theo. Trong khi đó, tại châu Âu, sau khi nâng lãi suất lên 4% vào tháng 9/2023 (cao nhất trong 24 năm qua, sau 10 lần tăng liên tiếp), Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã quyết định không tăng tiếp trong cuộc họp ngày 14/12/2023. Tương tự như vậy ở các nền kinh tế khác như New Zealand, Vương quốc Anh, Nauy (4,25%), Thụy Điển (4%), Australia (4,1%), Thụy Sĩ (1,75%).

Ngược với xu hướng ổn định ở mức cao của lãi suất, tỷ giá các đồng tiền liên tục biến động trong năm 2023. Đồng USD sau khi tăng giá ở mức cao kỷ lục suốt 10 tháng đã trượt dốc trong tháng kể từ tháng 11/2023 do sự thay đổi trong kỳ vọng của giới đầu tư về chính sách tiền tệ của Fed. Chỉ số USD Index trong tháng 10 đạt mức 107 điểm, mức cao nhất trong vòng một năm đã giảm 4% trong tháng 11, có lúc giảm còn 102,6 điểm và tiếp tục duy trì ở mức 102 điểm vào ngày 19/12 khi thị trường tin rằng, tăng trưởng kinh tế Mỹ bắt đầu suy yếu và Fed sẽ bắt đầu cắt giảm lãi suất trong nửa đầu năm 2024. USD giảm giá mạnh mở đường cho các đồng tiền khác hồi phục. Đồng EUR tăng giá cao so với USD với tỷ giá EUR/USD có lúc đạt cao nhất ở mức 1,10 trong tháng 12/2023. Tỷ giá đồng Bảng Anh so với USD đạt cao nhất gần 3 tháng, với 1,27 USD tương đương 1 Bảng. Đồng Yên của Nhật Bản bất ngờ hồi phục mạnh (4%), mức cao nhất trong vòng hơn 1 năm qua sau khi Ngân hàng Trung ương Nhật Bản phát đi tín hiệu về khả năng sẽ thay đổi chính sách tiền tệ, cụ thể tỷ giá JPY/USD ở mức 143 Yên đổi 1 USD vào tháng 12 sau khi giảm về gần mốc 152 Yên đổi 1 USD trong tháng 11/2023.

(nguồn kinhtevadubao.vn)

05

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại và không đồng đều

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại với chỉ số PMI tổng hợp liên tiếp giảm, ở mức thấp nhất trong vòng 1 năm qua do hoạt động sản xuất thu hẹp. Hoạt động dịch vụ dù vẫn tiếp tục mở rộng, song không bù đắp được sự suy giảm trong lĩnh vực chế biến, chế tạo và có xu hướng giảm đều theo các tháng. Tăng trưởng kinh tế của các nền kinh tế chủ chốt không đồng đều giữa các khối nước, Mỹ và Trung Quốc phục hồi mạnh mẽ trong khi hầu hết các nước khác có xu hướng chậm lại.

(nguồn kinhtevadubao.vn)

Thương mại hàng hóa toàn cầu suy giảm

07

Theo Báo cáo Cập nhật thương mại toàn cầu của Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), hoạt động thương mại trên thế giới trong năm 2023 dự kiến giảm 5% so với mức kỳ lục năm 2022, tương đương giảm khoảng 1,5 nghìn tỷ USD xuống mức dưới 31 nghìn tỷ USD.

UNCTAD nhận định, thương mại toàn cầu sụt giảm một phần là do xuất khẩu kém hiệu quả của các nền kinh tế đang phát triển ở Đông Á, một phần khác chịu ảnh hưởng từ nhu cầu sụt giảm ở các nước phát triển.

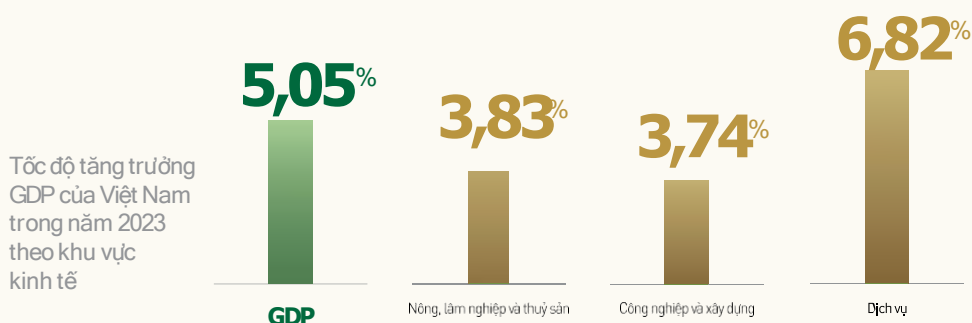
Bên cạnh đó, trong năm 2023, giá của nhiều hàng hoá đã giảm xuống sau khi tăng cao do ảnh hưởng của lạm phát trong năm ngoái. Việc giá hàng hoá giảm là một nguyên nhân khiến giá trị thương mại hàng hoá toàn cầu giảm. Trong khi đó, giá trị thương mại dịch vụ lại được dự báo tăng 500 tỷ USD trong năm nay, tương đương mức tăng khoảng 7%.

(Nguồn consosukien.vn)

2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam 2023

Nền kinh tế Việt Nam đã trải qua năm 2023 với nhiều khó khăn và thách thức. Tuy nhiên, các nỗ lực của chính quyền trung ương và địa phương đã đem lại một số kết quả tích cực; kinh tế vĩ mô vẫn được đảm bảo ổn định, cơ sở hạ tầng không ngừng được nâng cấp, cải thiện, hợp tác quốc tế được mở rộng và đi vào chiều sâu... Đây là những tiên đề quan trọng để nền kinh tế có thể bứt phá trong thời gian tới.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (2022, 2023), năm 2023, tăng trưởng sản lượng trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 3,83%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, khu vực dịch vụ đạt 6,82%. Năm 2022, sản lượng của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng 3,36%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng 7,78%, khu vực dịch vụ tăng 9,99%. Như vậy, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục là bệ đỡ và là vùng đệm cho nền kinh tế trong lúc khó khăn. Sự suy giảm tăng trưởng kinh tế năm 2023 so với năm 2022 là do tăng trưởng trong khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ năm 2023 thấp hơn năm 2022 lần lượt là 4,04; 3,17 điểm phần trăm



Xuất khẩu hàng hoá năm 2023 ước đạt 355,5 tỷ USD, giảm 4,4% so với năm 2022. Trong khi đó, xuất khẩu hàng hoá năm 2022 là 371,85 tỷ USD, tăng 10,6% so với năm 2021. Điều này cho thấy, giá trị xuất khẩu hàng hoá năm 2023 thấp hơn năm 2022 và phản ánh nền kinh tế toàn cầu đang gặp nhiều khó khăn, thách thức. Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá năm 2023 đạt 327,5 tỷ USD, giảm 8,9% so với năm 2022. Tương tự với kim ngạch xuất khẩu hàng hoá, kim ngạch nhập khẩu hàng hoá năm 2022 tăng 8,4% so với năm 2021 (Tổng cục Thống kê, 2022, 2023).

Cơ cấu nhóm hàng hoá xuất khẩu năm 2023 vẫn tập trung phần lớn vào nhóm hàng công nghiệp chế biến và cơ cấu nhóm hàng hoá nhập khẩu tập trung phần lớn vào nhóm hàng tư liệu sản xuất. Năm 2023, Hoa Kỳ, tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, ước đạt 96,8 tỷ USD và Trung Quốc tiếp tục là thị trường nhập khẩu lớn nhất, ước đạt 111,6 tỷ USD. Năm 2023, cán cân thương mại hàng hoá xuất siêu ước đạt 28 tỷ USD, cao hơn năm 2022 là 12,1 tỷ USD.

Kinh tế nước ta hết sức khó khăn



XUẤT, NHẬP KHẨU NĂM 2023



159,3^{ngìn}

Doanh nghiệp mới

tăng 7,2%
So với cùng kỳ 2022

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 3423,5 nghìn tỷ đồng, tăng 6,2% so với năm trước, trong đó khu vực Nhà nước tăng 14,6%, khu vực ngoài Nhà nước tăng 2,7%, khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 5,4%. Mức tăng chung 6,2% thấp hơn nhiều so với mức tăng chung 11,3% của năm 2022, đã phản ánh rõ tình hình tăng trưởng kinh tế trong nước có xu hướng tăng chậm lại do tác động tiêu cực của nhiều yếu tố như lạm phát trên thế giới có dấu hiệu chững lại nhưng vẫn ở mức cao, xung đột địa chính trị, chính sách thắt chặt tiền tệ của các quốc gia tác động mạnh hơn đến doanh nghiệp và hoạt động thương mại đầu tư, đơn hàng xuất khẩu sụt giảm mạnh trong một số ngành,... doanh nghiệp và người dân có xu hướng thu hẹp sản xuất kinh doanh, tín dụng của nền kinh tế từ đầu năm tăng chậm phản ánh rõ nét khả năng hấp thụ vốn chậm lại, từ đó giảm động lực đầu tư mới và xu hướng thu hẹp đầu tư sản xuất kinh doanh trong thời gian tới. Tuy nhiên, mức tăng vốn đầu tư của năm 2023 đạt 6,2% có sự cải thiện hơn so với mức tăng 5,8% của 9 tháng năm, cho thấy trong quý IV/2023, tình hình sản xuất kinh doanh đã có sự khởi sắc hơn so với các quý trước. Việc đẩy mạnh thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công cả năm 2023 tăng 21,2% so với năm trước cho thấy sự quyết tâm của Chính phủ, các bộ ngành và địa phương trong việc nỗ lực đẩy mạnh thực hiện nguồn vốn đầu tư công nhằm tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2023 là 159.294 doanh nghiệp, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm 2022, gấp 1,2 lần mức bình quân giai đoạn 2017-2022 (132.764 doanh nghiệp). Số vốn đăng ký thành lập trong năm 2023 đạt 1.521.259 tỷ đồng, giảm 4,4% so với cùng kỳ năm 2022.

Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong năm 2023 là 3.557.901 tỷ đồng (giảm 25,3% so với cùng kỳ năm 2022), trong đó, số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới là 1.521.259 tỷ đồng (giảm 4,4% so với cùng kỳ năm 2022).

Bên cạnh đó, Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong năm 2023 là 58.412 doanh nghiệp, giảm 2,4% so với cùng kỳ năm 2022, gấp 1,4 lần mức bình quân giai đoạn 2017-2022 (41.154 doanh nghiệp). Trong năm 2023 có 172.578 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 20,5% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, phần lớn là các doanh nghiệp lựa chọn hình thức tạm ngừng kinh doanh trong ngắn hạn (chiếm 51,6%)

Năm 2023, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,25%, lạm phát cơ bản bình quân tăng 4,16% so với năm 2022, cao hơn mức tăng CPI bình quân chung.

3. Triển vọng kinh tế thế giới 2024

Kinh tế thế giới năm 2024 được dự báo sẽ phục hồi yếu và sẽ đối mặt với nhiều rủi ro thách thức lớn do những diễn biến phức tạp sau thời kỳ Covid-19. Các rủi ro mới của kinh tế thế giới, trong đó chủ yếu là bất ổn địa chính trị và cạnh tranh giữa các nước lớn, tiếp tục tạo ra những thay đổi và tác động đến nền kinh tế toàn cầu trong trung và dài hạn.

Thế giới đang ở trong giai đoạn “rất mong manh”

Theo Báo cáo Triển vọng Kinh tế mới nhất của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), tăng trưởng toàn cầu trong năm 2024 được dự báo vẫn ở mức khiêm tốn do tác động của việc thắt chặt chính sách tiền tệ, thương mại phục hồi chậm và niềm tin của người tiêu dùng tiếp tục giảm mạnh. Dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu là 2,7% trong năm tới, châu Á dự kiến tiếp tục là điểm sáng của tăng trưởng toàn cầu trong giai đoạn 2024 - 2025;

Các rủi ro cản trở đà tăng trưởng kinh tế thế giới vẫn đang hiện hữu và một số có xu hướng gia tăng, được coi là hậu quả dài hạn của đại dịch Covid-19, bao gồm:

(1) Căng thẳng địa chính trị chiến sự Nga - Ukraine, Israel- Palestine đi kèm các bất ổn về kinh tế tiếp diễn và sẽ gây ảnh hưởng lớn đến kinh tế toàn cầu. Giá dầu sẽ tiếp tục gia tăng trong thời gian tới do việc cắt giảm nguồn cung kéo dài từ Nga và các nước Trung Đông. Giá lương thực được dự báo cũng sẽ tiếp tục gia tăng do thường xuyên đối mặt với nguy cơ gián đoạn nguồn cung gây khó khăn cho nhiều quốc gia thu nhập thấp và các nền kinh tế đang phát triển.

(2) Cạnh tranh gay gắt trên các mặt trận của hai cực kinh tế Trung Quốc - Mỹ và các đồng minh dự báo gia tăng trong thời gian tới sẽ gây ra những thách thức mới do sự thay đổi, chia tách lớn trên bản đồ địa chính trị thế giới. Hợp tác Trung Quốc - Nga trong thời gian tới được dự báo không chỉ nhằm chống lại các biện pháp trừng phạt của Mỹ và châu Âu, mà còn chi phối kinh tế toàn cầu. Các đánh giá gần đây cho thấy, Trung Quốc và Nga có thể duy trì sự ổn định của chuỗi sản xuất bằng cách liên kết các thể chế đa phương, bao gồm hợp tác ngày càng sâu rộng giữa Nga và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) do Trung Quốc dẫn đầu. Đồng thời, Trung Quốc và Nga có thể tiếp tục thúc đẩy ý tưởng khu thương mại tự do như một phần kết hợp Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) với Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU), nhằm tăng cường ổn định địa kinh tế ở “trung tâm” của khu vực Á - Âu. Ngược lại, Mỹ và châu Âu sẽ phải tăng cường khả năng phục hồi chuỗi cung ứng các nguyên liệu quan trọng, thông qua kết hợp giữa đa dạng hóa và dự phòng, dự trữ, tăng sản xuất trong nước.

(3) Tác động của chính sách tiền tệ thắt chặt để chống lạm phát, chính sách hỗ trợ tài khóa thu hẹp dần trong bối cảnh nợ nần tăng cao. Tác động của việc thắt chặt tiền tệ có độ trễ nên hiệu ứng của lãi suất cao được dự báo vẫn sẽ ảnh hưởng tới tình hình kinh tế thế giới trong một hoặc hai quý đầu năm 2024. Các nền kinh tế chủ chốt sẽ phải đối mặt với sự suy giảm dần tăng trưởng và nhiều rủi ro thách thức lớn về tài chính đã kể trên, hệ lụy của các chính sách đã ban hành trong giai đoạn trước. Trong khi đó, các công cụ chính sách để khắc phục rủi ro ngày càng hạn chế. Tại Mỹ, không gian cho chính sách kích thích tài khóa hiện đã bị hạn chế bởi khối lượng nợ công lớn. Khả năng sử dụng các chính sách tiền tệ phi truyền thống cũng sẽ bị giới hạn do bảng cân đối tài sản của Fed vẫn phình ra sau khi thực hiện các gói nới lỏng tiền tệ, không gian chính sách để cắt giảm lãi suất cũng rất hạn hẹp. Tại châu Âu, sự gia tăng của các đảng dân túy khiến cho khu vực này trở nên khó khăn hơn trong việc theo đuổi các cải cách ở cấp độ toàn EU và tạo ra các thể chế cần thiết để đối phó với một cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái tiếp theo. (nguồn kinhtevadubao.vn)



Bên cạnh các rủi ro, đà tăng trưởng của kinh tế thế giới năm 2024 cũng vẫn sẽ được hậu thuẫn từ một số yếu tố thuận lợi, bao gồm: (i) Ở cấp độ toàn cầu, các cam kết và thỏa thuận về toàn cầu hóa tuy chững lại, nhưng các dòng chảy của toàn cầu hóa vẫn tiếp tục diễn ra; (ii) Một số động lực tăng trưởng mới xuất hiện của kinh tế thế giới trong giai đoạn này đặc biệt là xu hướng chuyển đổi xanh và liên kết kinh tế sau đại dịch Covid-19 tiếp tục được thúc đẩy. Ngoài ra, sự phát triển nhanh của chuyển đổi số nhờ Cách mạng công nghiệp 4.0 đang tiếp diễn sẽ tạo ra những đột phá mới hỗ trợ đà tăng trưởng của kinh tế toàn cầu.

(nguồn:kinhtevadubao.vn)

4. Triển vọng kinh tế Việt Nam 2024

Năm 2023, nền kinh tế Việt Nam nếm trải không ít khó khăn dù cuối năm mở ra hy vọng khởi sắc từ những tín hiệu phục hồi. Năm 2024, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng 6 - 6,5%, đây thực sự là thách thức lớn khi vẫn còn đó những áp lực và rủi ro cần khó đoán định... Năm 2023 được ghi nhận là một năm nhiều "sóng gió" đối với kinh tế Việt Nam, khi những khó khăn từ đơn hàng xuất khẩu sụt giảm, thị trường bất động sản ảm đạm, mặt bằng lãi suất tăng cao kể từ cuối năm 2022,... đã khiến tăng trưởng GDP chỉ đạt 5%, không thể "về đích" 6,0-6,5% như mục tiêu đặt ra, mặc dù Chính phủ và các bộ ngành đã rất nỗ lực.

“Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh “Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững”

Năm 2023, nền kinh tế Việt Nam nếm trải không ít khó khăn. Dù vậy, về cuối năm, bức tranh đã tươi sáng hơn với mức tăng trưởng 6,7% trong quý 4. Những động lực chính cho sự hồi phục đó là (i) xuất khẩu dần quay trở lại để tăng trưởng 8,8% trong quý 4; (ii) giải ngân đầu tư công được thúc đẩy nhanh hơn các năm trước, tổng vốn thực hiện từ ngân sách Nhà nước cả năm 2023 tăng trưởng 21%, dẫn tạo hiệu ứng lan tỏa đến các khu vực khác của nền kinh tế; (iii) thu hút FDI có xu hướng cải thiện tích cực, vốn đăng ký tăng 32% và vốn giải ngân tăng 3,5% với xu hướng tăng cao hơn trong nửa cuối năm. Bước sang năm 2024, xuất khẩu, đầu tư công và FDI được kỳ vọng tiếp tục là những động lực hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế.

Xuất khẩu dự kiến trở lại đà tăng trưởng, nhờ sự hồi phục của thị trường công nghệ toàn cầu giúp cho lực cầu cải thiện đối với các mặt hàng chủ lực như điện tử, máy tính, điện thoại. Bên cạnh đó, xuất khẩu nông sản với các mặt hàng như gạo, cà phê,... tiếp tục là điểm tựa, hưởng lợi từ giá cả quốc tế duy trì mức cao do nguồn cung eo hẹp.

Đối với đầu tư công, Chính phủ đã giao kế hoạch năm 2024 với số vốn hơn 677 nghìn tỷ đồng, so với mức ước thực hiện năm 2023 là 580 nghìn tỷ đồng. Tiến độ giải ngân ở những dự án trọng điểm như cao tốc Bắc - Nam giai đoạn I và II, sân bay Long Thành giai đoạn 1, cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, đường vành đai 3 TP. Hồ Chí Minh, vành đai 4 Hà Nội,... đã có xu hướng tăng tốc rõ rệt từ nửa cuối năm ngoái nhờ các giải pháp đôn đốc sát sao và quyết liệt của Chính phủ và cơ quan quản lý. Nhờ vậy, nút thắt đầu đó cũng đã có lời giải và kỳ vọng giải ngân đầu tư công năm 2024 tiếp tục duy trì gia tốc, lượng vốn thực hiện có thể đạt 90-95% kế hoạch và tăng 5-10% so với năm trước.

Dòng vốn FDI vào Việt Nam tiếp tục triển vọng hứa hẹn, tăng trưởng có thể đạt 8%/năm trong năm 2024 cũng như một vài năm tới. Với môi trường kinh tế - xã hội ổn định, nguồn nhân lực dồi dào, tích cực thúc đẩy các hiệp định thương mại tự do và nâng cấp đối tác chiến lược toàn diện với các nền kinh tế hàng đầu, Việt Nam được đánh giá có nhiều tiềm năng thu hút dòng vốn đầu tư quốc tế, đặc biệt từ các chủ đề mới như xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, lĩnh vực công nghệ cao, bán dẫn,... (nguồn: vneconomy.vn)



Bên cạnh đó, điều kiện thuận lợi hơn còn đến từ xu hướng giảm của mặt bằng lãi suất, bắt đầu từ nửa sau năm 2023. Trong năm 2024, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục có những cơ sở thuận lợi để duy trì định hướng nới lỏng chính sách tiền tệ, ưu tiên hỗ trợ tăng trưởng: (i) Lạm phát được kiểm soát tốt khi mà CPI năm 2023 ở mức bình quân 3,25%, thấp hơn ngưỡng 4,5% mà Chính phủ đặt ra, trong tiên lượng áp lực lạm phát năm 2024 cũng chưa quá lớn; (ii) tỷ giá hối đoái USD/VND vẫn được duy trì tương đối ổn định dù mặt bằng lãi suất và đồng USD neo ở mức khá cao trên thị trường quốc tế. Lãi suất cho vay do vậy kỳ vọng sẽ được kéo giảm rõ nét hơn, thúc đẩy nhu cầu vay vốn tín dụng, gia tăng đầu tư của cá nhân, doanh nghiệp.

Đan xen với những con số khả quan về tăng trưởng cuối năm 2023, vẫn có một số chỉ báo cho thấy triển vọng của hoạt động sản xuất, xuất khẩu chưa thực sự khởi sắc. Chẳng hạn, chỉ số PMI ngành sản xuất vẫn ở mức dưới 50 điểm trong 4 tháng gần nhất; hay khảo sát của Tổng cục Thống kê cho thấy chỉ có 24,6% doanh nghiệp đánh giá tích cực về đơn hàng xuất khẩu trong Quý I/2024, so với 28,6% đánh giá tiêu cực. Những dữ liệu này cho thấy con đường chinh phục mục tiêu tăng trưởng 6,0-6,5% của kinh tế Việt Nam trong năm nay không hẳn là đơn giản.

Đó là chưa kể, nhu cầu bên ngoài vẫn khá bấp bênh trong bối cảnh bức tranh kinh tế toàn cầu không thực sự hứa hẹn, với những thách thức như lạm phát và lãi suất còn đang neo cao, rủi ro về địa chính trị như tại biển Đông gần đây ảnh hưởng đến hoạt động thương mại.

Các tổ chức quốc tế như World Bank, IMF, OECD,...đều hạ triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 xuống thấp hơn so với năm 2023, dự báo tăng khoảng 2,4-2,9%; trong đó Mỹ - đối tác xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, được dự báo tăng trưởng chậm lại còn 1,5% so với mức 2,1% của năm trước. Căng thẳng địa chính trị cũng tiềm ẩn nguy cơ khiến chuỗi cung ứng bị gián đoạn, làm giá năng lượng, chi phí vận chuyển tăng cao, gây khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất của Việt Nam.

Trong khi đó, các động lực đến từ trong nước là đầu tư tư nhân và tiêu dùng vẫn đang gặp những khó khăn nhất định và một phần nguyên nhân đến từ diễn biến có phần ảm đạm của thị trường bất động sản. Khả năng lĩnh vực bất động sản phục hồi trong năm 2024 vẫn còn là một ẩn số khá lớn trước những vấn đề ở cả hai phía cung và cầu.

Bức tranh tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2024 được kỳ vọng sẽ có thêm nhiều hơn những sắc màu tươi sáng, tích cực so với năm 2023 và tốc độ tăng trưởng theo đó cũng được cải thiện. Việt Nam vẫn đang giữ được cho mình sức hút riêng, tiềm năng phát triển mạnh mẽ trong trung dài hạn. Mặc dù vậy, đứng trước những thách thức hiện hữu từ cả môi trường bên trong lẫn bên ngoài trong ngắn hạn, để sớm trở lại vùng tăng trưởng 6,0-6,5% quen thuộc, Việt Nam có thể vẫn cần thêm những đột phá mạnh mẽ từ các động lực kinh tế quan trọng như đầu tư công, đầu tư trực tiếp nước ngoài, xuất khẩu hay thị trường bất động sản bên cạnh cải cách hành chính một cách mạnh mẽ. (nguồn vneconomy.vn)

THÁCH THỨC KINH TẾ TOÀN CẦU ĐỐI VỚI VIỆT NAM TRONG NĂM 2024 LÀ RẤT LỚN





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Các mục tiêu chủ yếu để hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững của công ty bao gồm:

Theo đuổi định hướng chung của toàn ngành xi măng của Thủ tướng Chính phủ

01

Ngày nay xi măng Việt Nam với quy mô công suất đứng trong top 5 thế giới, có công nghệ hiện đại, từng bước thân thiện hơn với môi trường và đang phát triển theo hướng sản phẩm xanh, công nghệ xanh, doanh nghiệp tăng trưởng xanh.

Hiện nay xi măng Việt Nam vẫn tiếp tục triển khai, phát triển theo quyết định 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển VLXD Việt Nam thời kỳ 2021-2030 định hướng đến năm 2050. Xi măng Việt Nam phát triển về quy mô công suất, chủ yếu phục vụ nhu cầu xây dựng trong nước, dành một phần xuất khẩu. Phát triển xi măng theo hướng thân thiện môi trường, sử dụng nhiều phế thải, bùn thải, nước thải, rác thải thay thế nguyên nhiên liệu từ khoáng sản hóa thạch giảm thiểu tối đa phát thải bụi, khí nhà kính bằng công nghệ tiên tiến, bằng giải pháp giảm hàm lượng clinker trong xi măng, sử dụng tối đa các năng lượng tái tạo, sử dụng nhiệt thừa trong sản xuất xi măng để phát điện, từng bước hình thành các nhà sản xuất xi măng có năng lực mạnh về tài chính, công nghệ thị trường, và quy mô công suất. Không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh thị trường trong môi trường hội nhập toàn cầu.

Hướng tới phát triển bền vững, đầu tư theo chiều sâu, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và cải tiến sáng tạo trên mọi lĩnh vực.

02

Đầu tư Dự án xi măng Hoàng Mai 2 (giai đoạn 1) công suất 6.000 tấn clinker/ngày nhằm nâng cao năng lực sản xuất, sức cạnh tranh và tăng hiệu quả cho Công ty.

Đầu tư Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy xi măng Hoàng Mai, sử dụng nhiệt khí thải với tổng công suất lắp đặt 7MW, nguồn điện phát ra được hòa đồng bộ vào lưới điện của nhà máy, không phát trên lưới điện Quốc gia.

Giảm nồng độ bụi trong sản xuất xi măng thông qua việc trang bị đồng bộ hệ thống thiết bị lọc bụi túi thể hệ mới thay thế lọc bụi tĩnh điện.

Khai thác sử dụng tiết kiệm khoáng sản; khuyến khích khai thác âm, khai thác theo công nghệ khoan hầm. Sử dụng tối đa các chất thải, phế thải của các ngành công nghiệp, xây dựng và chất thải sinh hoạt làm nguyên liệu, nhiên liệu, phụ gia cho quá trình sản xuất xi măng.

Nâng cao chất lượng sản phẩm xi măng; đa dạng hóa các chủng loại sản phẩm xi măng chất lượng cao, có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu xây dựng; chú trọng phát triển sản xuất xi măng mác cao, xi măng bền sun phát cung cấp cho công trình biển, xi măng giếng khoan dầu khí, xi măng bền trong môi trường xâm thực.





Nâng cao năng lực đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật lành nghề, đội ngũ kỹ sư, tư vấn, thiết kế, nghiên cứu ứng dụng, hoàn thiện công tác quản trị và nhân sự nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty để Công ty phát triển bền vững, bắt kịp trình độ khoa học, ứng dụng công nghệ tiên tiến của thế giới, đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp sản xuất xi măng trong và ngoài nước.

Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, giảm thời gian dừng lò để sửa chữa nhằm đạt và vượt công suất thiết kế; nâng cao chất lượng và mác xi măng, tối ưu tỷ lệ pha phụ gia, tro xi nhiệt điện, xi hạt lò cao... để giảm tỷ lệ clinker, giảm lượng khí thải CO,NOx,SO2, hydrocacbon.

Ứng dụng Công nghệ thông tin, số hóa trong tiêu thụ, Tiếp tục triển khai ứng dụng các phần việc liên quan đến Hệ thống xuất, nhập hàng tự động, rút ngắn thời gian làm thủ tục xuất, nhập hàng hóa.

Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, giảm thời gian dừng lò để sửa chữa nhằm đạt và vượt công suất thiết kế; nâng cao chất lượng và mác xi măng, tối ưu tỷ lệ pha phụ gia, tro xi nhiệt điện, xi hạt lò cao... để giảm tỷ lệ clinker, giảm lượng khí thải CO,NOx,SO2, hydrocacbon.



Phát triển và giữ vững uy tín trên thương trường, là địa chỉ tin cậy của các đối tác chiến lược và khách hàng

03

Đồng hành cùng khách hàng, nắm bắt các mong muốn, bản khoản của khách hàng để cung cấp cho khách hàng các sản phẩm có chất lượng ổn định và dịch vụ tốt nhất, thỏa mãn các yêu cầu của người tiêu dùng.

Mở rộng các Nhóm triển khai để từng NPP gắn trách nhiệm và quyền lợi trong việc duy trì chăm sóc và phát triển mạng lưới bán hàng thông qua App mobile trên toàn quốc của Vicem Hoàng Mai.

Phối hợp với VICEM trong tìm kiếm đối tác xuất khẩu xi măng, cân đối xuất khẩu xi măng nâng cao hiệu quả trong công tác kinh doanh xi măng xuất khẩu.





QUẢN TRỊ RỦI RO

MỤC ĐÍCH QUẢN TRỊ RỦI RO

Vicem Hoàng Mai xác định quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc quản trị công ty hàng đầu cần đặc biệt chú trọng. Ban lãnh đạo đã đề xuất và thực hiện nhiều biện pháp quản trị rủi ro nhằm hạn chế ở mức thấp nhất các ảnh hưởng xấu của những rủi ro này đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hoạt động quản trị rủi ro tại Vicem Hoàng Mai hướng đến các mục tiêu:

01

Thứ nhất, kịp thời nhận diện rủi ro và khai thác các cơ hội, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động

02

Thứ hai, tăng cường năng lực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch trên cơ sở hiểu biết thấu đáo về hoạt động và môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của Công ty

03

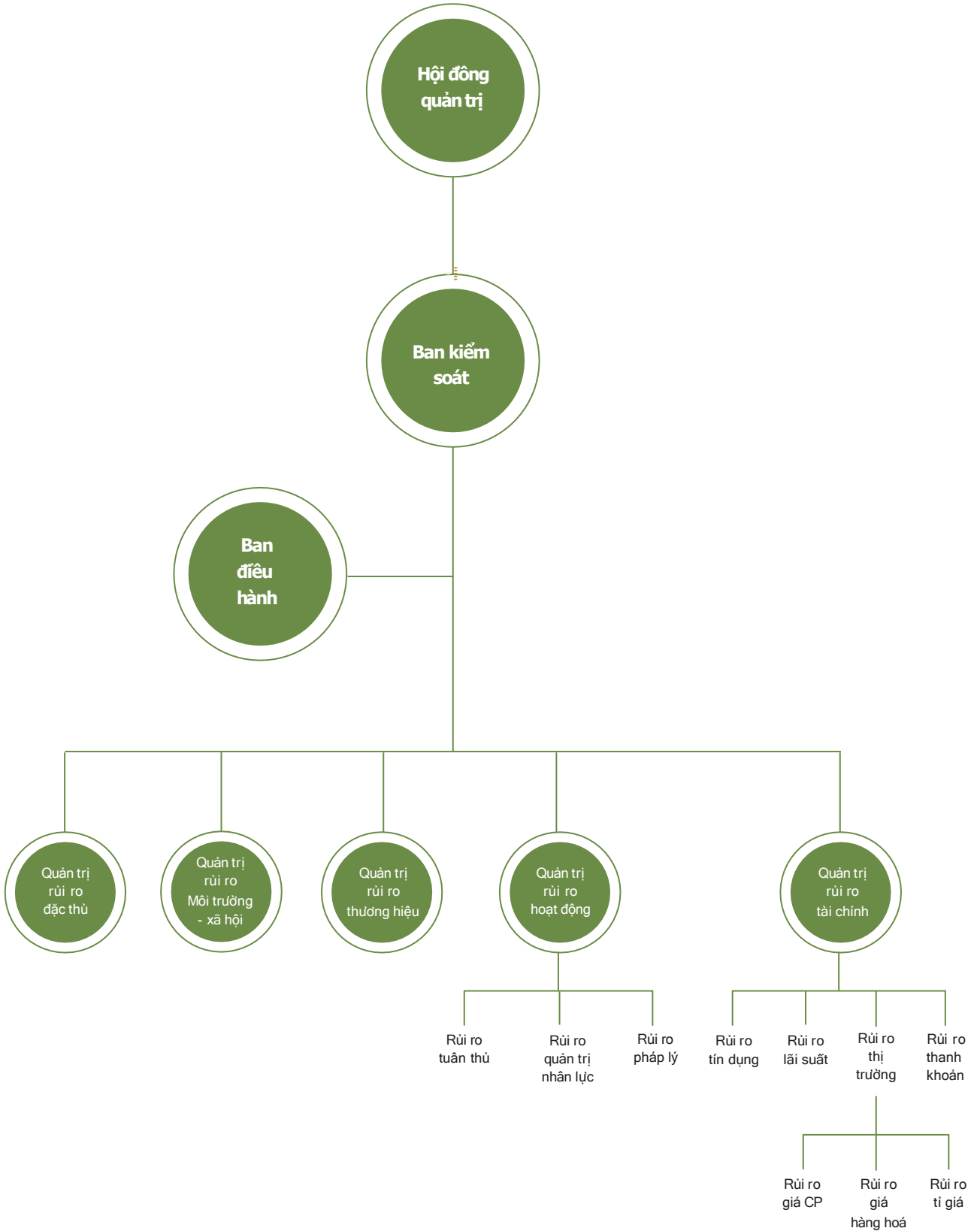
Thứ ba, bảo vệ và tăng cường tài sản cũng như hình ảnh Công ty;

04

Thứ tư, phân định rõ ràng trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn Công ty.



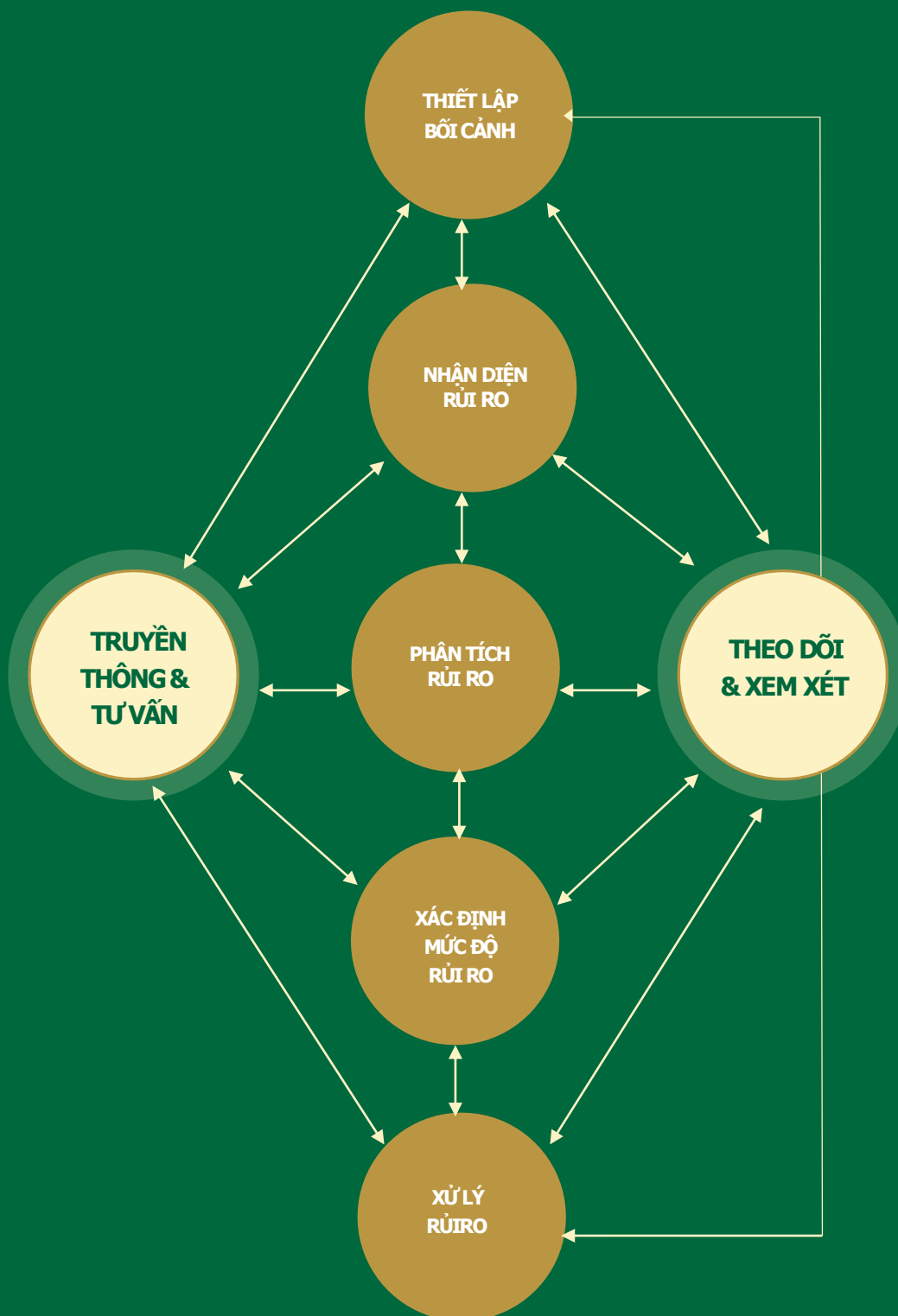
1. Hệ thống quản trị rủi ro





2. Phương pháp xây dựng quy trình quản lý rủi ro

Công ty áp dụng mô hình quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn, cung cấp các nguyên tắc, khuôn khổ và hình thức quản lý rủi ro minh bạch, hệ thống và đáng tin cậy.





PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

Nhiều năm qua, tình hình thị trường xi măng diễn biến phức tạp với thực trạng Cung vượt Cầu ”





Rủi ro đặc thù

01

Rủi ro trong hoạt động sản xuất vận hành trong nhà máy

Nhà máy xi măng Hoàng Mai đã vận hành liên tục và hoạt động sản xuất gần 30 năm, mặc dù được sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên nhưng thiết bị, máy móc trong dây chuyền công nghệ đang có xu hướng giảm tuổi thọ, bước vào giai đoạn có nguy cơ tiềm ẩn những sự cố, hỏng hóc. Những sự cố trong vận hành nếu phát sinh sẽ dẫn tới ngừng hoạt động của thiết bị chính để khắc phục, thời gian dừng hoạt động của thiết bị chính sẽ tác động lớn đến khả năng hoàn thành chỉ tiêu sản lượng sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận. Bên cạnh đó, sự cố trong vận hành nhà máy cũng có nguy cơ tác động đến môi trường, an toàn lao động. Chi phí duy tu, bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa lớn làm tăng chi phí đầu vào của sản phẩm sản xuất. Ngoài ra, tiềm ẩn nguy cơ rủi ro về cháy

Giải pháp hạn chế rủi ro: Theo dõi giám sát liên tục toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2021 Vicem Hoàng Mai đã thay mới hệ thống điều khiển trung tâm để quản lý toàn bộ hoạt động của các máy móc thiết bị trong nhà máy để từ đó kịp thời phát hiện những lỗi trong quá trình vận hành một cách nhanh chóng chính xác nhất. Hàng năm đều tiến hành các đợt sửa chữa bảo dưỡng, nâng cấp các thiết bị. Phối hợp với các chuyên gia Tổng công ty cũng như nước ngoài tiến hành kiểm tra đánh giá tình trạng thiết bị một cách thường xuyên để có thể có biện pháp xử lý kịp thời, giảm thiểu tối đa nhất các sự cố xảy ra. Tham gia mua bảo hiểm Máy móc thiết bị theo quy định và căn cứ vào thực trạng.

Rủi ro về nguyên liệu đầu vào

Nguyên liệu chính làm nên xi măng gồm đá vôi, đá sét, đất giàu sắt, đất giàu silic; nhiên liệu chính gồm than, dầu, điện; kết hợp với các phụ gia như bazan, thạch cao... trong quá trình sản xuất để tạo nên thành phẩm. Xét về nhiên liệu, bình quân mỗi tấn xi măng sản xuất phải sử dụng 80 kwh điện, chi phí điện chiếm khoảng 15% giá thành. Giá xăng dầu, giá gas biến động theo tình hình thị trường thế giới dẫn đến chỉ số giá nhóm ngành giao thông, nhà ở và vật liệu xây dựng cũng biến động cùng chiều làm ảnh hưởng đến nhu cầu đầu tư, xây dựng cơ bản. Điều này dẫn đến sản lượng tiêu thụ xi măng cũng biến động không ngừng. Vì vậy, giá nhiên liệu từ lâu đã trở thành mối quan tâm của ngành sản xuất xi măng.

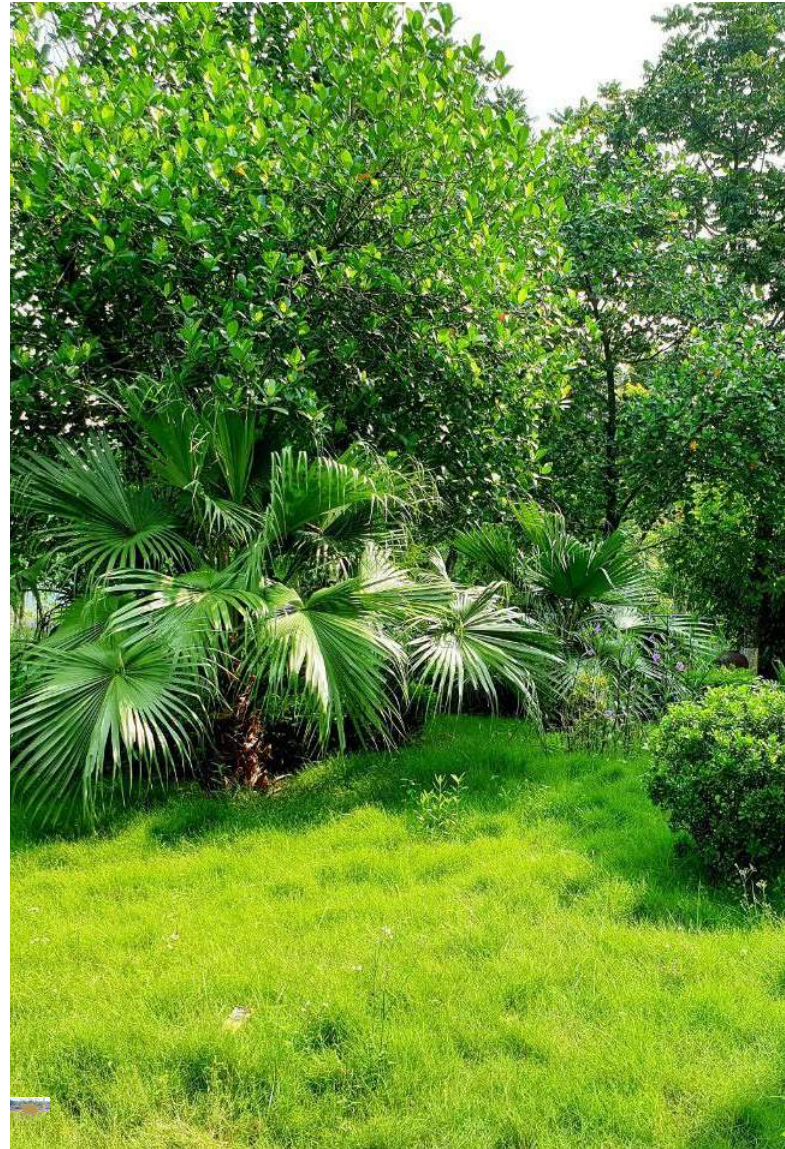
Giải pháp hạn chế rủi ro: Để hạn chế rủi ro này, trong hoạt động sản xuất Công ty luôn chú trọng việc rà soát, hoàn thiện và chuẩn hoá các Bộ định mức vật tư tiêu hao nguyên nhiên vật liệu để tiết kiệm chi phí giảm giá thành sản phẩm. Ngoài ra công ty có kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng tổng thể Nhà máy theo định kỳ nhằm duy trì hoạt động sản xuất an toàn, hiệu quả và đảm bảo tuổi thọ của máy móc thiết bị. Tiếp tục triển khai chương trình kinh tế tuần hoàn, tăng cường sử dụng chất thải từ các ngành khác (bùn thải, rác thải); tro, xỉ, thạch cao nhân tạo,... để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên không tái tạo (đá vôi, sét, than,...), giảm giá thành sản xuất, đồng thời góp phần giải quyết các vấn đề về môi trường cho đất nước.





Rủi ro về nhu cầu thị trường và sức ép cạnh tranh

Ngành xi măng đang rơi vào tình trạng “cung” vượt quá “cầu” nên cạnh tranh càng quyết liệt hơn. Thị trường trong nước tiêu thụ khó khăn, các doanh nghiệp đã tìm hướng xuất khẩu. Trong lịch sử ngành xi măng, từ thời điểm hình thành cách đây hơn 100 năm cho đến hiện tại, đây là giai đoạn khó khăn nhất, bởi khả năng hấp thụ của nền kinh tế trong nước kém, trong khi đầu vào tăng...



Giải pháp hạn chế rủi ro: Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại thị trường tiêu thụ, làm việc với từng cửa hàng, Nhà phân phối để triển khai chính sách, cam kết sản lượng tiêu thụ. Điều hành và kiểm soát chính sách bán hàng một cách chuyên nghiệp trên nguyên tắc: kỷ cương về quy định giá, địa bàn tiêu thụ, gắn với sản lượng tiêu thụ gia tăng. Ứng dụng hiệu quả CNTT để triển khai và giám sát. Từ đó tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh và tăng thị phần của Vicem Hoàng Mai.

Rủi ro Môi trường - Xã hội

02

Rủi ro thời tiết và biến đổi khí hậu

Với những thay đổi tiêu cực trong nhiều năm gần đây, đây là rủi ro quan trọng tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, làm giảm năng suất lao động, giảm doanh thu, gián đoạn kênh vận chuyển, tăng chi phí sản xuất, đình trệ mạng lưới phân phối, giảm chất lượng sản phẩm, thiệt hại cơ sở vật chất, thiếu hụt nhân lực và gây thiếu nguồn cung nguyên vật liệu. Điển hình như thiên tai mưa bão năm nào cũng diễn ra tại Miền Trung, là địa điểm sản xuất của Công ty, cũng như thị trường tiêu thụ chính của Công ty.



Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty thành lập ban chỉ đạo phòng chống thiên tai, thường xuyên theo dõi cập nhật và dự báo các rủi ro mà thiên tai có thể gây ra. Hàng năm báo cáo đánh giá thiên tai và tiến hành cải tiến những tồn tại hạn chế đang gặp phải trong quá trình hoạt động.

Ngoài ra, các Máy móc thiết bị trong nhà máy được đánh giá mức độ rủi ro và lựa chọn các gói bảo hiểm phù hợp nhằm hạn chế thiệt hại khi có rủi ro xảy ra.

Rủi ro ô nhiễm và sự cố môi trường



SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Ô nhiễm môi trường ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất của Công ty, rõ nhất là trong lĩnh vực Sản xuất Xi măng. Chất thải rắn, nước thải, khí thải là những nguồn tác nhân có thể gây ô nhiễm nếu không được xử lý, ảnh hưởng ngược lại tới chính hoạt động sản xuất của công ty. Những sự cố nếu xảy ra không chỉ ảnh hưởng đến môi trường xung quanh mà còn làm giảm uy tín của Công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Lựa chọn những vùng nguyên liệu, vùng sản xuất an toàn, được quy hoạch và ít có rủi ro bị ô nhiễm, cử cán bộ kỹ thuật kiểm soát quy trình và chất lượng.

Công ty thành lập ban An toàn và Môi trường luôn luôn theo dõi giám sát vận hành quản lý các vấn đề liên quan đến môi trường của nhà máy trong suốt quá trình hoạt động.

Trong quá trình hoạt động sản xuất, các loại chất thải được áp dụng nguyên tắc 3R: Reduce - Reuse - Recycle (Cắt giảm - Tái sử dụng - Tái chế) để hạn chế tối đa khả năng gây ô nhiễm. Hệ thống lò nung đều được thiết kế để khí thải ra môi trường đáp ứng các quy chuẩn Việt Nam về khí thải. Nước thải cũng được xử lý đạt chuẩn trước khi xả ra ngoài, đồng thời có hệ thống theo dõi chất lượng khí thải và truyền dữ liệu trực tuyến về Sở tài nguyên môi trường tỉnh và Tổng Công ty Xi măng Việt Nam. Đối với hoạt động có rủi ro gây ô nhiễm môi trường về hóa chất, kế hoạch ứng phó sự cố được xây dựng và phê duyệt bởi cơ quan quản lý nhà nước.

Các loại chất thải rắn, lỏng hay khí thải mà công ty thải ra môi trường đều được kiểm tra đảm bảo đáp ứng các QCVN. Tuân thủ các quy định nhà nước và quy trình nội bộ để kiểm soát sự ô nhiễm ra bên ngoài, ví dụ như thu gom tái chế bao bì, xử lý chất thải...



Rủi ro về lao động và việc làm

Với đặc thù ngành thâm dụng lao động, vấn đề số lượng và chất lượng nguồn nhân lực luôn là yếu tố quan trọng với công ty để duy trì sản xuất. Sự thiếu hụt do nhu cầu tăng cao hoặc nghỉ việc sẽ làm hoạt động công ty xáo trộn, tổn chi phí tuyển dụng và đào tạo lại. Bên cạnh đó, những sự cố trong quản lý nhân sự cũng là vấn đề cần lưu tâm, dẫn đến khả năng đình công, khiếu nại, xung đột nội bộ... gây bất ổn. Nguyên nhân xảy ra rủi ro lao động đến từ nhiều phía: kỳ vọng của người lao động, chế độ công ty, môi trường làm việc, thị trường lao động chung... Trước tình hình kinh tế có khả năng suy thoái, sức mua giảm dẫn đến thiếu đơn hàng, người lao động ít việc và giảm thu nhập, rủi ro này càng tăng cao.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Chủ trương xây dựng chính sách nhân sự tổng thể cam kết về những vấn đề cơ bản: không sử dụng lao động trẻ em, lao động bất hợp pháp; Đảm bảo quyền con người, quyền phụ nữ và quyền bình đẳng trong công việc; Ngăn ngừa các hành vi lạm dụng, phân biệt đối xử, ngược đãi trong Công ty...

Ban hành chính sách cụ thể phù hợp với bối cảnh, trong đó đặc biệt là vấn đề thu nhập, thưởng, trợ cấp... là các vấn đề mà lao động quan tâm hàng đầu. ban hành các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện và thu hút lao động, gắn bó lâu dài ở công ty với quyền lợi thiết thực như thưởng thâm niên, tạo điều kiện ăn ở, làm việc, chính sách đặc biệt với lao động dân tộc thiểu số. Thúc đẩy tự động hóa và hiện đại hóa, sử dụng máy móc thay thế sức người, qua đó tăng năng suất và hạn chế sự phụ thuộc vào nguồn nhân lực, cũng như giảm tối đa các công việc nặng nhọc, độc hại cho người lao động. Do đó số lao động của Công ty không tăng trong nhiều năm qua nhưng sản lượng lại tăng nhờ tối ưu hóa và tự động hóa quá trình sản xuất.

Nỗ lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh để có nhiều đơn hàng, tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận và đảm bảo người lao động luôn có nhiều việc, là cơ sở để tăng thu nhập.

Rủi ro an toàn, sức khỏe

Sự cố nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí tính mạng người lao động. Do đó vấn đề này được đặt lên vị trí hàng đầu ở mọi doanh nghiệp. Đặc biệt trong

lĩnh vực Công nghiệp cụ thể là sản xuất Xi măng. Ngoài ảnh hưởng đến con người, chi phí và trách nhiệm pháp lý cũng khiến doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Tuân thủ quy định theo luật pháp để đảm bảo an toàn sức khỏe cho lao động, ví dụ như khám sức khỏe, trang bị bảo hộ lao động, tập huấn. Đầu tư dây chuyền sản xuất, công cụ thiết bị hiện đại để giảm tối đa rủi ro xảy ra sự cố, hạn chế công việc nguy hiểm và độc hại với người lao động. Lập và duy trì hoạt động tích cực của mạng lưới An toàn vệ sinh viên để giám sát vấn đề an toàn, sức khỏe theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế. Các vị trí có rủi ro mất an toàn cao đều được công ty cho đi đào tạo như sử dụng xe nâng, pa lăng, vận hành lò hơi, hàn, sử dụng hóa chất độc hại. Bố trí thời gian làm việc, nghỉ ngơi hợp lý và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ như nhà ăn, sân thể thao, vị trí nghỉ ngơi cho người lao động.

Để thúc đẩy sự cải thiện, Công ty cũng thiết lập Bộ chỉ số giới hạn đảm bảo an toàn “10 nguyên tắc ngăn ngừa tai nạn lao động nặng hoặc chết người”, trong đó một trong những chỉ số quan trọng nhất là số tai nạn xảy ra. Chỉ số này sẽ được theo dõi và báo cáo hàng năm để đánh giá tình trạng an toàn trong sản xuất.





Rủi ro dịch bệnh

Covid-19 được đẩy lùi, nhưng không cho phép sự chủ quan bởi các biến thể khác vẫn xuất hiện, ngoài ra những căn bệnh khác có thể tạo làn sóng dịch bệnh mới.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Duy trì hoạt động nhân sự tích cực, có nhân viên phòng y tế thường trực để chăm lo tới người lao động; Hoàn thiện các quy định hành chính và sẵn sàng các biện pháp ứng phó khi xảy ra các tình huống khẩn cấp. Xây dựng hệ thống kết nối khách hàng, nhà cung cấp, đối tác để luôn luôn giữ liên lạc, triển khai công việc bình thường khi xảy ra tình huống bất ngờ.

Rủi ro sự cố chất lượng, trách nhiệm cộng đồng

Một trong những trách nhiệm đầu tiên của nhà sản xuất là đối với chính khách hàng của mình. Rủi ro có thể xuất phát từ nhiều yếu tố: nguyên vật liệu, quy trình sản xuất, bảo quản, phân phối; Một số xuất phát từ lý do bất cẩn, hoặc vô tình, thậm chí âm mưu phá hoại nếu không có hệ thống phòng vệ kiểm tra chất lượng



đủ tốt, hoặc quy trình không phù hợp cũng là nguyên nhân dẫn đến sự cố chất lượng của sản phẩm và dịch vụ.

Với sản phẩm xi măng, có sử dụng đá vôi, rủi ro gây ảnh hưởng đến sức khỏe khách hàng hoặc cộng đồng cũng là một vấn đề phải kiểm soát chặt chẽ ngay từ quy trình hoạt động của công ty. Rủi ro này không chỉ gây thiệt hại vật chất mà còn là uy tín, niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư, thậm chí có thể liên quan đến trách nhiệm hình sự...

Giải pháp hạn chế rủi ro: Xây dựng một hệ thống sản xuất và kiểm soát chặt chẽ, ứng dụng công nghệ và các công cụ quản trị để tạo ra những sản phẩm tốt và đúng với những gì cam kết, công bố trên nhãn mác và truyền thông.

Nhà máy và thiết bị được bố trí hiện đại với những dây chuyền sản xuất nhập khẩu từ

Châu Âu, công nghệ chuyển giao từ những nhà sản xuất lớn, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm như được chứng nhận bởi các tổ chức toàn cầu.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển để tạo mới và cải tiến sản phẩm, hoàn thiện quy trình để đáp ứng yêu cầu khách hàng, hạn chế các sai lỗi

Xây dựng mối quan hệ ngày càng chặt chẽ với chuỗi cung ứng song song với việc mở rộng hệ thống nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm tốt hơn. Nhờ vậy, sản phẩm và thương hiệu của Công ty trong nhiều năm nằm trong top những thương hiệu mạnh hàng đầu trong ngành, địa phương chiếm lĩnh và khẳng định vị thế trong nước, vươn ra thị trường thế giới.

Rủi ro thương hiệu

03

Rủi ro thương hiệu là những tổn thất, thiệt hại do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về Công ty, ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng sản phẩm. Những rủi ro về thông tin sai sự thật có thể ảnh hưởng tiêu cực tới uy tín của Công ty, làm suy giảm lòng tin của khách hàng, cổ đông, đối tác, cộng đồng dẫn đến những thiệt hại về tài chính.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Đối với Vicem Hoàng Mai, thương hiệu là một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Công tác quản trị rủi ro thương hiệu là nhiệm vụ trọng tâm của các cán bộ quản lý. Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc công bố thông tin thường xuyên cũng như bất thường. Với việc tôn trọng giá trị đầu tư của các cổ đông, Vicem Hoàng Mai nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin một cách đầy đủ, minh bạch và kịp thời.







Rủi ro hoạt động

04

Rủi ro hoạt động là rủi ro gây ra tổn thất do sự không đầy đủ hoặc vận hành không tốt của các quy trình, con người, hệ thống hoặc do tác động của các sự kiện bên ngoài. Với hệ thống Vicem Hoàng Mai gồm Công ty và nhiều chi nhánh hạch toán phụ thuộc và các đơn vị phụ trách nhiều lĩnh vực khác nhau, rủi ro hoạt động luôn hiện hữu. Vicem Hoàng Mai xác định rủi ro hoạt động bao gồm: Rủi ro tuân thủ, Rủi ro quản trị nhân lực, Rủi ro pháp lý.

Rủi ro tuân thủ

Đây là rủi ro gây nên tổn thất cho Vicem Hoàng Mai do việc Công ty, nhân viên Công ty vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, vi phạm các Quy định, quy chế nội bộ, quy trình hoạt động đã ban hành.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Tổ pháp chế, cũng như phòng Tổ chức, phòng Tài chính kế toán đã phối hợp cùng các bộ phận liên quan, công ty tư vấn nghiệp vụ pháp lý và kiểm toán độc lập áp dụng các biện pháp xác định và kiểm soát rủi ro tuân thủ. Đồng thời thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy trình, quy định nội bộ. Việc kiểm soát được thực hiện theo hình thức định kỳ và đột xuất, trong đó tập trung hơn tại các bộ phận có khả năng xảy ra nhiều sai phạm. Kết quả được báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, từ đó giúp các bộ phận rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ cho phù hợp. Phối hợp với các đơn vị tư vấn ngoài tiến hành rà soát định kỳ.

Rủi ro quản trị nhân lực

Rủi ro quản trị nhân lực là rủi ro xuất phát từ sự kém hiệu quả trong công tác quản trị nguồn nhân lực dẫn đến thiếu hụt hoặc dư thừa nhân viên hoặc nhân viên được tuyển dụng không đáp ứng nhu cầu của công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Vicem Hoàng Mai hướng trọng tâm vào việc tuyển dụng và đào tạo nhân sự đầy đủ năng lực, chuyên môn sâu, có đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời, Công ty không ngừng cải thiện chính sách đãi ngộ, quy chế thi đua khen thưởng, quy định thưởng phạt,...đảm bảo công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với thị trường, tuân thủ pháp luật, tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên. Tiếp tục làm việc với các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp về định biên lao động Công ty giải quyết lao động dư thừa làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý xảy ra cho Công ty trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ

đúng quy định hoặc khi phát sinh các tranh chấp pháp lý, từ các bên đối tác trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nhập khẩu, cạnh tranh của Việt Nam và nước ngoài.

Vicem Hoàng Mai hiện nay đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động kinh doanh được chi phối bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, thương mại, thuế, ... Ngoài ra, hoạt động của Công ty cũng bị chi phối bởi các chính sách về môi trường cũng như các quy định về xuất nhập khẩu, cạnh tranh của Việt Nam và nước ngoài.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Vicem Hoàng Mai xây dựng tại mỗi phòng ban đơn vị đều có các cán bộ chuyên viên phụ trách về Pháp luật liên quan đến các vấn đề liên quan đến các đơn vị đó, trước các vấn đề lớn cần có sự tham gia của các đơn vị với nhau thì thực hiện thành lập Tô chuyên gia để cùng thảo luận và tham mưu cho Tổng giám đốc;. Tiến hành ký các hợp đồng với các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp về pháp luật liên quan để phục vụ các vấn đề liên quan đến pháp lý. Ngoài ra Tổng công ty Xi măng Việt Nam có Ban pháp chế luôn kịp thời tư vấn thông báo cho các đơn vị Thành viên cập nhật các văn bản pháp luật mới, tổ chức những buổi đào tạo nội bộ Toàn công ty về những thay đổi của pháp luật có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, thường xuyên cho cán bộ công nhân viên đi tập huấn, bồi dưỡng, thi cấp chứng chỉ liên quan để phục vụ các công việc nhằm đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật.



05

Rủi ro tài chính

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và các hoạt động tài chính của Vicem Hoàng Mai, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ hối đoái và các công cụ tài chính khác.



Giải pháp hạn chế rủi ro: Để kiểm soát hiệu quả rủi ro tín dụng, Vicem Hoàng Mai xem xét, đánh giá định kỳ chất lượng tín dụng khoản phải thu khách hàng, tiền gửi,... Vicem Hoàng Mai cũng đồng thời chú trọng duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu khách hàng tồn đọng và có nhân viên kiểm soát theo dõi để giảm thiểu rủi ro. Hàng quý, năm Vicem Hoàng Mai thông qua danh sách các khách hàng được đánh giá tín dụng căn cứ vào tình hình tài chính và mức độ thanh toán của khách hàng. Mặt khác, rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi nhân viên kế toán ngân hàng theo chính sách của Công ty, trong đó chỉ lựa chọn đối tác là các ngân hàng lớn và có tín nhiệm cao để phân bổ tiền gửi và duy trì tài khoản thanh toán. Hệ thống báo cáo và cảnh báo rủi ro liên tục duy trì để giám sát chặt chẽ các hoạt động này.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro do thay đổi lãi suất chủ yếu liên quan đến nợ vay ngắn hạn có lãi suất cũng như các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty từ đó gây tổn thất cho Vicem Hoàng Mai tổ chức triển khai lập báo cáo

Giải pháp hạn chế rủi ro: Vicem Hoàng Mai quản lý rủi ro lãi suất thông qua theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường tiền tệ, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, Phòng Tài chính của Vicem Hoàng Mai dự tính, phân tích độ nhạy và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như kiểm soát rủi ro lãi suất nằm trong giới hạn quản lý của mình. Công ty tiến hành kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp. Rủi ro lãi suất được theo dõi và quản lý chặt chẽ tại và phòng Tài chính - Kế toán. Ngoài ra, Vicem Hoàng Mai đã

Vicem Hoàng Mai đã và đang xây dựng đội ngũ nhân sự có đầy đủ năng lực, kỹ năng chuyên môn tốt, tuân thủ kỷ thuật lao động và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy mô ngày càng mở rộng của Công ty

quản trị theo Quy phục vụ Ban lãnh đạo ra quyết định điều hành kinh doanh. Chủ động lập kế hoạch tài chính, bao gồm kế hoạch đầu tư, kế hoạch cân đối dòng tiền ngắn hạn và dài hạn phù hợp với kế hoạch kinh doanh hàng năm.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là khả năng mà những biến động của các yếu tố như lãi suất, tỷ giá hối đoái, thanh khoản của thị trường, giá cổ phiếu, chi phí giá vốn và các rủi ro biến động giá thị trường khác gây ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của Vicem Hoàng Mai. Mục đích của quản lý rủi ro thị trường là kiểm soát các rủi ro này trong giới hạn có thể chấp nhận, đồng thời tối đa hóa lợi nhuận thu được. Các nội dung quản lý rủi ro thị trường được Công ty thực hiện bao gồm:

Rủi ro về giá hàng hóa

Vicem Hoàng Mai có nhu cầu nhập mua rất nhiều nguyên nhiên vật liệu,... do đó chịu ảnh hưởng của các rủi ro về giá hàng hóa. Đây là các rủi ro phát sinh khi lạm phát ở mức cao khiến cho các chi phí đầu vào tăng cao hoặc rủi ro về sự giảm giá đột ngột của các thành phẩm đầu ra. Từ đó gây tổn thất cho sản xuất kinh doanh của Công ty

Giải pháp hạn chế rủi ro: Vicem Hoàng Mai quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường trong nước và quốc tế nhằm thống nhất quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Các rủi ro liên quan đến giá hàng hóa biến động được theo dõi bởi bộ phận thu mua, phòng kế hoạch, phòng tài chính kế toán, bộ phận sản xuất báo cáo Phó Tổng giám đốc sản xuất, Tổng giám đốc theo định kỳ hàng tuần

Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Rủi ro về tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền tương lai được tính toán trong kế hoạch sẽ biến động do việc thay đổi tỷ giá. Vicem Hoàng Mai có thể phải đối mặt với nguy cơ thay đổi tỷ giá hối đoái liên quan đến các hoạt động như xuất nhập khẩu hay xuất khẩu, nguồn huy động vốn bằng ngoại tệ tại các Tổ chức tín dụng.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Vicem Hoàng Mai đã dự tính rủi ro tỷ giá hối đoái thông qua việc thoai dôi và cập nhật tỷ giá thường xuyên và đã có cơ chế chủ động phòng ngừa, thông qua các chính sách điều chỉnh nguồn thu có yếu tố ngoại tệ, cơ chế xuất khẩu và tín dụng thương mại... Các kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu liên quan đến đối tác nước ngoài được tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá.



Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản xảy ra với Vicem Hoàng Mai trong trường hợp các tài sản tài chính và nợ phải trả có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Vicem Hoàng Mai đã xây dựng và áp dụng các biện pháp, cách thức phòng ngừa và ứng phó với các trường hợp rủi ro thanh khoản thông qua việc quản trị dòng tiền chặt chẽ, duy trì lượng tiền mặt và tiền gửi hợp lý, sắp xếp các hợp đồng tín dụng ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng, thu xếp các nguồn tài chính khác để đảm bảo khoản vay sẽ được hoàn trả sau khi Vicem Hoàng Mai hoàn thành các kế hoạch tài chính, duy trì các chỉ số khả năng thanh toán ở mức lành mạnh, cân đối giữa tài sản và công nợ.



KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2024

Trong năm 2023, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô thế giới và Việt Nam dự báo có nhiều biến động tiêu cực, Vicem Hoàng Mai sẽ đẩy mạnh hơn nữa hoạt động quản trị rủi ro theo hệ thống đã được thiết lập, đồng thời tiếp tục nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro bao gồm cả con người, quy trình, phần mềm và trang thiết bị cần thiết để bảo đảm thực hiện tốt nhất mục tiêu quản trị rủi ro. Các bước kế hoạch hoạt động cụ thể:



1

Nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro (chính sách, thủ tục, quy trình, hệ thống báo cáo) và hệ thống kiểm soát cho từng hoạt động cụ thể tại Công ty và các đơn vị trực thuộc (như quy chế quản lý đầu tư, công bố thông tin, quản lý tài chính, quản trị nội bộ, ...).

2

Liên tục cập nhật quy chế, quy trình kiểm soát phù hợp với các quy định của pháp luật và phù hợp với những thay đổi thực tế của thị trường.

3

Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư các công cụ, phần mềm tự động hóa để nâng cấp các hoạt động quản trị rủi ro. Trong đó hệ thống phần mềm vận hành sẽ được triển khai đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023	49
Tổ chức và nhân sự	56
Tình hình đầu tư & tình hình thực hiện các dự án	65
Tình hình tài chính	68
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	72
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	75



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

Tính chung cả năm 2023 - doanh thu thuần đạt 1.738 tỷ đồng, giảm 12,03% so với năm 2022.

Lợi nhuận sau thuế cả năm 2023 lỗ 31 tỷ đồng giảm 52,4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022 và chuyển từ lãi sang lỗ (lợi nhuận sau thuế cùng kỳ năm 2022 là 21,3 tỷ đồng).

Việc sụt giảm này nguyên nhân trọng yếu là do tác động rất lớn từ tình hình suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu, biến động thị trường, điều chỉnh chính sách của các nền kinh tế lớn và sự gia tăng bảo hộ thương mại của các nước nhập khẩu xi măng dẫn tới sản xuất, xuất khẩu gặp nhiều khó khăn. Nhu cầu thị trường xi măng trong nước suy giảm dẫn đến sản lượng tiêu thụ năm 2023 giảm mạnh so với cùng kỳ.

Ngoài ra, Giá bán thu về của Xi măng, Clinker của Công ty năm 2023 đều giảm so với cùng kỳ. Trong khi đó, Giá nguyên vật liệu đầu vào vẫn ở mức cao như than, silic..., đặc biệt năm 2023, EVN điều chỉnh tăng giá điện 02 lần cụ thể giá điện bình quân tăng 3% từ ngày 4/5/2023 và tiếp tục tăng thêm 4,5% từ ngày 09/11/2023.

Chi tiêu (tỷ đồng)	2023	2022	% <i>o</i> yoy
Doanh thu thuần	1.738	2.067	-15,9%
Lợi nhuận gộp	280	364	-23,0%
EBITDA	21	120	
Lợi nhuận trước thuế	-31	27	
Lợi nhuận sau thuế	-31	21	
Biên lợi nhuận gộp	16,1%	17,6%	
Biên EBITDA	1,2%	5,8%	
Biên lợi nhuận sau thuế	-1,79%	1,03%	

Nguồn: BCTC của Vicem Hoàng Mai năm 2023

1.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2023 so với kế hoạch năm

Chi tiêu (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	%Hoàn thành kế hoạch năm
Doanh thu và thu nhập khác	1.763,8	1.744,2	
Lợi nhuận trước thuế (chưa bao gồm CLTG)	-31,4	-31,1	
Lợi nhuận sau thuế (chưa bao gồm CLTG)	-31,4	-31,3	

Tiêu hao than giảm 4,7 Kcal/kg CLK (tiêu hao than năm 2023 là 799 Kcal/kg CLK, cùng kỳ là 804 Kcal/kg CLK) làm lợi nhuận tăng 3,6 tỷ đồng

Tiêu hao dầu sậy lò giảm 0,4 Kcal/kg CLK (tiêu hao dầu năm 2023 là 1,6 Kcal/kg CLK, cùng kỳ là 2,0 Kcal/kg CLK) làm lợi nhuận tăng 1,1 tỷ đồng

Chi phí hội nghị, tiếp khách, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm, chi phí khác,...giảm 13,8 tỷ đồng so với cùng kỳ làm lợi nhuận tăng 13,8 tỷ đồng.

Tiền lương và các khoản theo lương giảm 7,2 tỷ đồng làm lợi nhuận tăng 7,2 tỷ đồng.

Dù kết quả lợi nhuận năm 2023 bị lỗ nhưng Công ty đã đạt được mục tiêu kế hoạch năm 2023 được giao. Năm 2023 tập thể lãnh đạo Công ty đã nỗ lực, cố gắng để duy trì việc hoạt động liên tục đã giúp ổn định đời sống, việc làm cho người lao động, tạo ra giá trị gia tăng cho nền kinh tế và nộp về NSNN hơn 29 tỷ đồng. Công ty đã vượt qua thách thức, khó khăn năm 2023 theo kế hoạch đề ra.

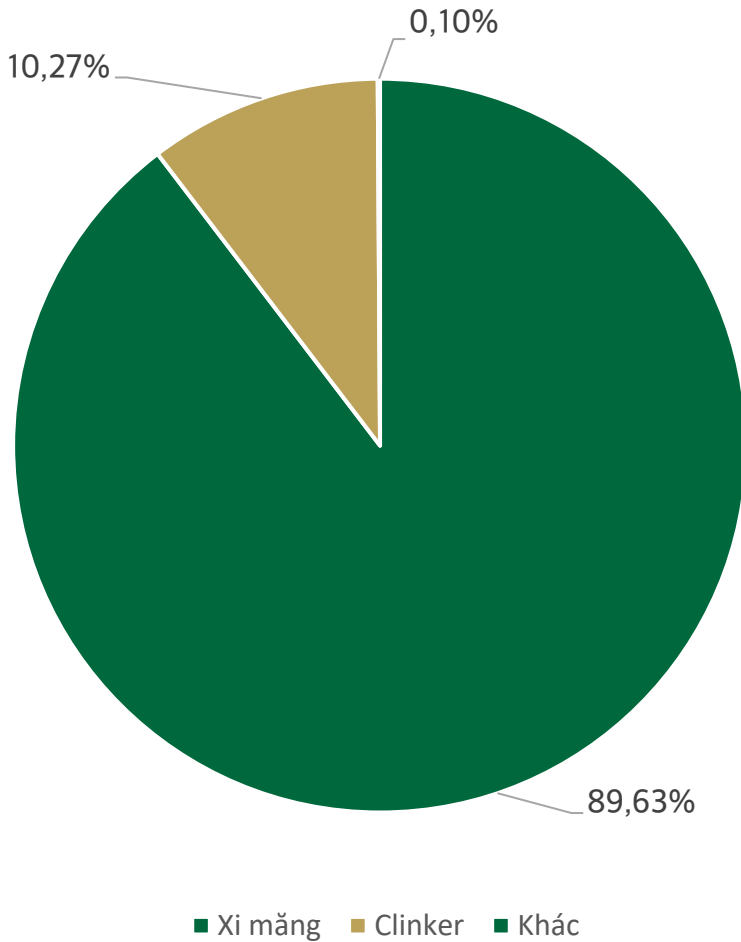
*) Kế hoạch năm 2023 theo QĐ số 1661/QĐ-VICEM ngày 25/8/2023 của VICEM.

Đối mặt với diễn biến khó lường của thị trường và tác động ảnh hưởng của tình hình bất lợi xung quanh khác, Công ty mẹ đã đặt ra mục tiêu thỏa thuận với Vicem Hoàng Mai thấp hơn rất nhiều so với mục tiêu đăng ký tạm thời tại ĐHCĐ. Theo kế hoạch đã được phê duyệt theo quyết định số 1661/QĐ-VICEM ngày 25/8/2023 của Hội đồng thành viên VICEM.

Đứng trước sự khó khăn bất ngờ, không có dấu hiệu dự báo trước, để đảm bảo việc hoạt động liên tục và ổn định đời sống, thu nhập của gần 800 người lao động, các cấp lãnh đạo Công ty cùng người lao động đã hết sức nỗ lực, có những biện pháp cải tiến, cải tạo trong công tác sản xuất để tiết giảm chi phí và nâng cao công tác quản lý, quản trị... giúp Công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như:

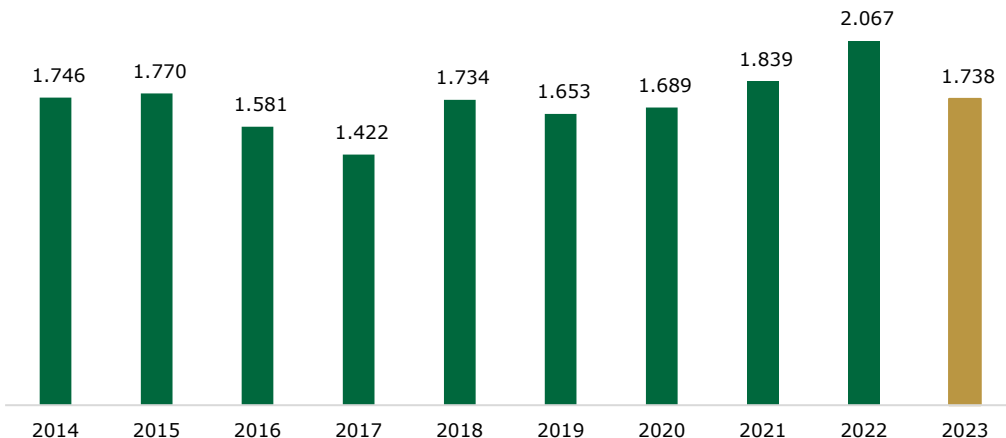
1.2 Cơ cấu doanh thu và tăng trưởng doanh thu qua các năm

Cơ cấu doanh thu các mảng kinh doanh năm 2023



Những năm trước đây, Doanh thu từ hoạt động kinh doanh đến từ các lĩnh vực Clinker, Xi măng, Gạch, Đá, Bê Tông, trong đó Clinker và Xi măng luôn chiếm tỷ trọng lớn. Từ năm 2017 cho đến nay, Doanh thu của Công ty chỉ tập trung ở lĩnh vực Clinker và Xi măng. Doanh thu thuần năm 2023 đạt 1.738 tỷ đồng, giảm 15,89% so với cùng kỳ. Trong đó dòng sản phẩm chủ đạo là Clinker và Xi măng chiếm gần 100% doanh thu của năm 2023.

Doanh thu thuần qua các năm (tỷ đồng)





2. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG THEO LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực sản xuất

Từ đầu năm 2023, đối với công tác sản xuất, Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai đã nỗ lực phân đấu, tìm các giải pháp để tối ưu vận hành và chất lượng sản phẩm, giảm giá thành sản xuất, bám sát theo định hướng chỉ đạo của Tổng công ty xi măng Việt Nam và mục tiêu kế hoạch được giao.

Đơn vị: tấn

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2022	%	
				TH 2023/TH2022	TH 2023/KH2023
CLINKER					
Sản lượng sản xuất	1.282.002	1.262.764	1.378.986	93,0%	101,5%
XI MĂNG					
Sản lượng sản xuất	1.439.978	1.461.749	1.572.593	91,6%	98,5%



SẢN XUẤT CLIKER

- Sản lượng clinker sản xuất năm 2023 đạt 1,28 triệu tấn, tăng 1,5% so với kế hoạch năm 2023 và bằng 93,0% so với thực hiện năm 2022.
- Năng suất lò nung trung bình năm 2023 là 4.280 tấn clinker/ngày, tăng 1,5% so với kế hoạch năm 2023 và bằng 95,4% so với thực hiện năm 2022.
- Phối hợp chặt chẽ giữa khối sản xuất và tiêu thụ để rà soát, xây dựng lựa chọn phương án chạy lò hiệu quả nhất, hạn chế tới mức thấp nhất clinker đổ bãi. Năm 2023, Vicem Hoàng Mai đã chủ động dừng lò nung 02 đợt lớn trong tháng 4/2023 và tháng 7/2023 để thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị kết hợp giảm lượng tồn kho clinker.
- Tiêu hao than năm 2023 là 799,16 kcal/kg clinker, tăng 3,41 kcal/kg clinker so với kế hoạch năm 2023 và giảm 4,66 kcal/kg clinker so với thực hiện năm 2022 (thực hiện 2022 là 803,82 kcal/kg clinker). Tiêu hao than năm 2023 không đạt kế hoạch đề ra là do:
 - Thời gian và số lần dừng lò trong năm nhiều (21 lần) nên phải sử dụng than kẹt với dầu để sấy lò.
 - Sử dụng một phần than chế biến nhiệt trị 5.050 kcal/kg để sản xuất clinker nhằm giảm chi phí than/tấn clinker.
- Tiêu hao dầu cho sản xuất clinker năm 2023 là 1,60 kcal/kg clinker, giảm 0,74 kcal/kg clinker so với kế hoạch năm 2023 và giảm 0,42 kcal/kg clinker so với thực hiện năm 2022. Tiêu hao dầu thực hiện năm 2023 thấp hơn kế hoạch là do Vicem Hoàng Mai sử dụng than để sấy kẹt với dầu, sử dụng 100% than để sấy lò khi dừng lò trong thời gian ngắn và không thực hiện dừng sửa chữa lò nung trong Quý 4/2023 theo kế hoạch.
- Tiêu hao điện clinker năm 2023 là 31,36 Kwh/tấn clinker, giảm 0,71 Kwh/tấn clinker so với kế hoạch năm 2023 và tăng 0,80 Kwh/tấn clinker so với thực hiện năm 2022 (thực hiện năm 2022 là 30,57 Kwh/tấn clinker). Tiêu hao điện clinker năm 2023 giảm so với kế hoạch là do: Năng suất của lò nung tăng, sản lượng clinker sản xuất năm 2023 cao hơn so với kế hoạch; Công ty không thực hiện sửa chữa công đoạn lò nung trong Quý 4/2023 theo kế hoạch.



SẢN XUẤT XI MĂNG

- Sản lượng sản xuất xi măng năm 2023 đạt 1,44 triệu tấn, bằng 98,5% so với kế hoạch năm 2023 và bằng 91,6% so với thực hiện năm 2022.
- Công ty đã triển khai thực hiện các nội dung sửa chữa lớn công đoạn nghiền xi trong Quý 1/2023 theo kế hoạch. Sau khi sửa chữa thiết bị hoạt động ổn định và năng suất máy nghiền được cải thiện.
- Vicem Hoàng Mai đã sử dụng hiệu quả các nguồn phụ gia cho các chủng loại xi măng, đặc biệt các nguồn phụ gia có hoạt tính cao, nguồn gốc là các chất thải rắn thông thường của các ngành công nghiệp khác như: xỉ hoạt tính, xỉ lò cao, thạch cao nhân tạo... và điều hành linh hoạt trong quá trình sử dụng nguồn phụ gia này cho sản xuất các chủng loại xi măng để tăng hiệu quả kinh doanh cho Công ty, đồng thời góp phần bảo vệ công tác môi trường. Năm 2023, Công ty đã sử dụng hơn 30 ngàn tấn thạch cao nhân tạo, chiếm 70,1% tổng lượng thạch cao sử dụng cho sản xuất xi măng, tăng 40,9% so với thực hiện năm 2022 góp phần tăng hiệu quả cho Công ty.
- Năm 2023, Công ty thực hiện đưa clinker bãi với số lượng lớn nên đã ảnh hưởng tới tiêu hao điện năng và tỷ lệ pha phụ gia so với kế hoạch năm 2023 và thực hiện năm 2022.
- Công ty đã thực hiện triệt để việc tiết giảm chi phí sản xuất (tiết giảm tiêu hao nguyên vật liệu, chi phí sửa chữa máy móc thiết bị, chi phí mua sắm thiết bị lẻ; tăng khối lượng công việc sửa chữa tự làm, giảm thuê ngoài; vận hành thiết bị tránh giờ cao điểm để tiết kiệm chi phí điện năng...).





2. Lĩnh vực tiêu thụ

- Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2023 của Vicem Hoàng Mai là 1,65 triệu tấn, bằng 86,2% so với thực hiện năm 2022 và bằng 96,6% so với kế hoạch năm 2023. Trong đó sản lượng xi măng tiêu thụ là 1,41 triệu tấn, bằng 88,3% so với thực hiện năm 2022 và bằng 97,8% so với kế hoạch năm 2023.
- Tổng sản lượng xi măng thương hiệu Vicem Hoàng Mai tiêu thụ trong nước năm 2023 đạt 1,23 triệu tấn, bằng 97,9% so với thực hiện năm 2022 và bằng 98,6% so với kế hoạch năm 2023. Trong đó, xi măng bao tiêu thụ giảm 6,6% do nhu cầu tiêu thụ xi măng vào khu vực dân dụng giảm, xi măng rời tăng 13,8% so với năm 2022, chủ yếu do tăng sản lượng cấp vào dự án cao tốc Bắc Nam đoạn qua Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và dự án nhiệt điện Vũng Áng - Hà Tĩnh.
- Sản lượng xi măng xuất khẩu năm 2023 đạt 179,6 ngàn tấn, giảm 7,4% so với kế hoạch năm 2023 và giảm 30,1% so với thực hiện năm 2022 do ảnh hưởng của việc DTI-Philippines áp thuế chống bán phá giá cho NPP xuất uỷ thác tại thị trường Philippines từ tháng 3/2023.

*So với năm
2022, sản lượng
tiêu thụ xi măng
rời năm 2023*

Tăng

13,8%



3. KẾT LUẬN

Bước sang năm 2024, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty dự kiến sẽ gặp nhiều thách thức, tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến khó lường; cạnh tranh giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn; tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng chậm lại.

Nguồn cung xi măng tiếp tục vượt xa với nhu cầu, dẫn tới cạnh tranh ngày càng khốc liệt, nhiều Công ty tiếp tục phải thực hiện giảm năng suất hoặc dừng lò nung.

Xuất khẩu xi măng, clinker tiếp tục gặp khó khăn khi thị trường bất động sản Trung Quốc chưa có dấu hiệu phục hồi, xi măng Trung Quốc cũng bị dư thừa và dự báo sẽ cạnh tranh với xi măng Việt Nam vào các thị trường như Philippines, Trung Mỹ, Nam Phi... Các rào cản kỹ thuật, thương mại ngày càng phức tạp

Tuy nhiên, Công ty vẫn có những cơ sở vững chắc để trong thời gian tới có sự cải thiện tốt nhất:

Chính Phủ sẽ quyết liệt đẩy mạnh các chính sách đầu tư công để thúc đẩy phát triển nền kinh tế đạt mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) từ 6,0-6,5% trong năm 2024, Đây sẽ là yếu tố quan trọng nhằm thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ trong nước đối với ngành xi măng trong năm 2024.

Chính phủ tiếp tục giảm 2% thuế suất thuế GTGT trong 6 tháng đầu năm 2024, các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% đều được giảm xuống 8%, trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ. Điều này sẽ hỗ trợ kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.





60PU2

SRRL



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT



Ông NGUYỄN ĐÌNH DŨNG

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty

Ông Nguyễn Đình Dũng sinh năm 1976 hiện đang là Tổng Giám đốc Vicem Hoàng Mai từ ngày 19/03/2024. Ông đã có 20 năm kinh nghiệm và gắn bó với Vicem Hoàng Mai từ những năm 2004. Ông Nguyễn Đình Dũng có bằng Cử nhân Luật kinh tế và trình độ lý luận chính trị cao cấp.



Ông ĐẶNG NGỌC LONG

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Quản trị hệ thống

Ông Đặng Ngọc Long đã từng giữ nhiều vị trí quan trọng như Kế toán trưởng và sau đó là Giám đốc Công ty Khoáng sản Nghệ An (1993-2006), Phó Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường Nghệ An (2006-2010), Giám đốc Ban quản lý dự án Đông Hồi (2010-2016). Ông có học vị Thạc sỹ Kinh tế, trình độ lý luận chính trị cao cấp.



Ông NGUYỄN NGỌC TÌNH

Phó Tổng Giám đốc Phụ trách sản xuất, kiêm TP Kỹ thuật

Ông Nguyễn Ngọc Tình sinh năm 1985, làm việc tại Vicem Hoàng Mai từ tháng 10/2010. Trong 14 năm công tác tại Vicem Hoàng Mai, ông đã trải qua nhiều vị trí như, Kỹ thuật viên, Phó Phòng Kỹ thuật (2012-2014). Ông đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất (từ 12/2021 đến nay) kiêm Trưởng Phòng Kỹ thuật Vicem Hoàng Mai. Ông Ngọc Tình là một cựu Kỹ sư Hóa Silicat của Đại học Bách khoa Hà Nội.



Ông LÊ ĐÌNH THẮNG

Phó Tổng giám đốc- Phụ trách ĐTXD, kiêm TP Kế hoạch

Ông Lê Đình Thắng sinh năm 1986, tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán – Học viện tài chính. Ông làm việc tại Vicem Hoàng Mai từ năm 2009, và đã trải qua nhiều vị trí như: TP Kế toán XN Tiêu thụ, Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty, TP Vật tư, TP Kế hoạch Hiện nay Ông là PTGD phụ trách Đầu tư xây dựng của Công ty



Bà ĐẬU THỊ NGÀ

Kế toán trưởng Công ty

Bà Đậu Thị Nga đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng của Vicem Hoàng Mai từ tháng 10/2016 đến nay. Bà sinh năm 1980 tại Nghệ An, đã tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán - Học Viện Tài Chính. Bà có học vị Thạc sỹ Quản trị kinh doanh và trình độ lý luận chính trị cao cấp.



CẤU TRÚC NHÂN SỰ

Năm 2023, Công ty tiếp tục tập trung phát triển nguồn nhân lực trong ngành. Tính đến cuối năm, tổng số lượng nhân sự của Công ty là 760, giảm xấp xỉ 6,9% so với cùng kỳ năm 2022. Tỷ lệ lao động có trình độ cao chủ yếu thuộc về đội ngũ cán bộ quản lý và khối văn phòng của các đơn vị. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý luôn là nhiệm vụ ưu tiên của Công ty và các đơn vị thành viên để đáp ứng nhu cầu phát triển. Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện 45 khóa đào tạo với 1.550 lượt tham gia, với kinh phí thực hiện là 2,15 tỷ đồng.

Độ tuổi của lao động phổ biến thuộc nhóm tuổi từ 40 đến 49, chiếm tỷ lệ 62% tổng số lao động của Công ty. Công ty có số lượng lao động nam là đa số, chiếm 79%.

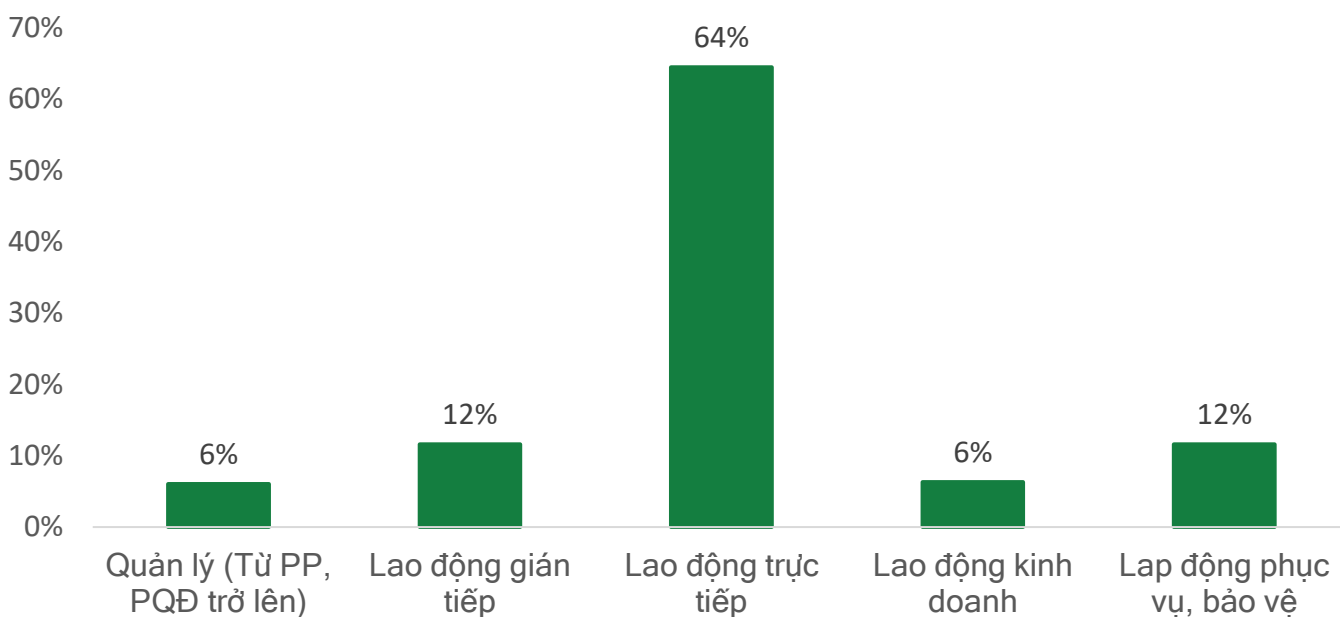
LAO ĐỘNG NỮ

21%

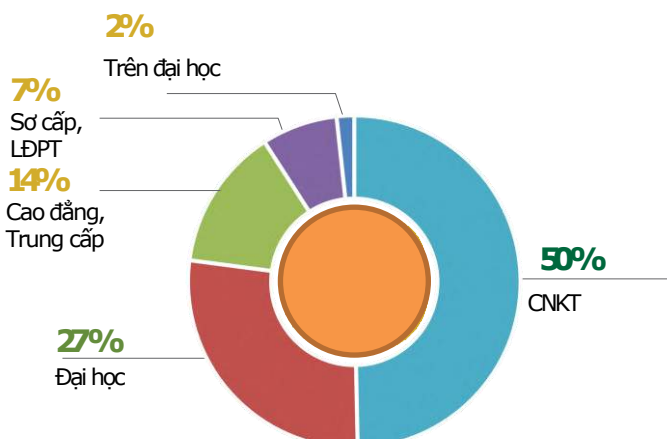
LAO ĐỘNG NAM

79%

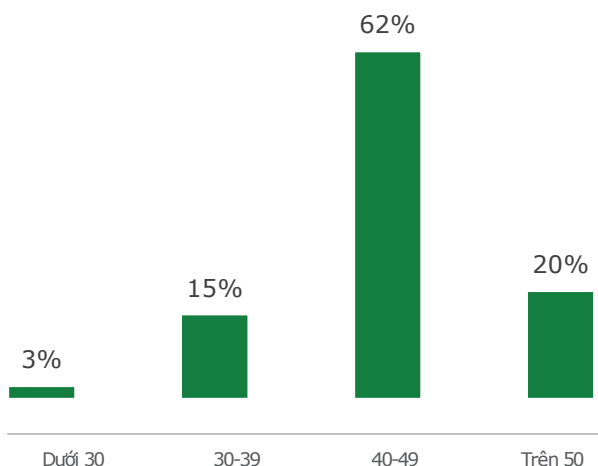
CƠ CẤU THEO TÍNH CHẤT LAO ĐỘNG



CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ 2023



CƠ CẤU TUỔI 2023



TUYỂN DỤNG VÀ CHIÊU MỘ NHÂN TÀI

Một đội ngũ nhân sự vững mạnh có năng lực và phù hợp là nền tảng phát triển của tổ chức. Trong đó, tuyển dụng là hành động tiên quyết nhằm cung ứng nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu, triển khai chiến lược phát triển kinh doanh trong ngắn và dài hạn của doanh nghiệp. Nhân sự được tuyển dụng không chỉ nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc hiện tại mà còn là nhân tố phát triển trong tương lai. Năm 2023, công tác tuyển dụng nhân sự tiếp tục được thực hiện có chiến lược và đầu tư hợp lý đã mang lại cho Công ty nguồn nhân lực chất lượng.

Chiêu mộ nhân tài, thu hút nguồn ứng viên chất lượng cao trên thị trường; tìm kiếm ứng viên giàu kinh nghiệm với trình độ chuyên môn cao từ các công ty lớn, uy tín; sinh viên mới tốt nghiệp loại khá giỏi tại các trường Đại học uy tín trong và ngoài nước; công nhân tay nghề cao là hoạt động trọng tâm trong thực tiễn tuyển dụng tại Công ty. Mỗi vị trí, chức danh công việc đều có tiêu chí, tiêu chuẩn riêng, có mô tả công việc cụ thể và được thực hiện theo đúng quy trình tuyển dụng của công ty. Việc tuyển dụng được thông báo công khai và tuyển chọn công tâm, bình đẳng.

Áp dụng chiến lược tuyển dụng sáng tạo, linh hoạt, tiếp tục cải tiến hệ thống, quy trình tuyển dụng, xây dựng khung năng lực, thực hành phương pháp phỏng vấn linh hoạt, tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc minh bạch và khách quan, lựa chọn ứng viên phù hợp với nhu cầu thực tế, văn hóa doanh nghiệp, và chính sách nhân lực là những yếu tố then chốt quyết định hiệu quả của công tác tuyển dụng tại Công ty góp phần nâng cao thương hiệu nhà tuyển dụng.



ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN

Tại Vicem Hoàng Mai đào tạo không chỉ là hình thức đầu tư cho nguồn vốn con người của tổ chức mà còn nhằm mục tiêu phát triển bản thân cho đội ngũ CBNV.

Năm 2023 hoạt động đào tạo tiếp tục được triển khai đa dạng với các khóa học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, các khóa đào tạo theo quy định của luật, các khóa tập huấn chính sách mới, thực hành sản xuất, chính sách chất lượng, đào tạo kỹ năng mềm, đào tạo hội nhập ...

Thực tiễn hoạt động đào tạo:

Đào tạo hội nhập và phổ biến quy định, chính sách của công ty: Áp dụng để tuyên truyền chính sách và quy định của công ty, của nhà nước, giúp người lao động nắm được quyền lợi và trách nhiệm khi làm việc.

Đào tạo bắt buộc theo yêu cầu luật pháp: Đào tạo sử dụng, vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn (lò hơi, xe nâng...); Đào tạo, diễn tập PCCC; Đào tạo an toàn vệ sinh lao động; An toàn Vật liệu nổ Công nghiệp, Tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm.

Đào tạo kỹ thuật cho các đối tượng như nhân viên, nhà thầu, hợp tác sản xuất... Đây là những đối tượng trực tiếp tạo ra sản phẩm, cần được đào tạo và tái đào tạo thường xuyên để đảm bảo kỹ năng và kiến thức cho công việc.

Việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý luôn là nhiệm vụ ưu tiên của Công ty để đáp ứng nhu cầu phát triển. Các chương trình đào tạo của Công ty được triển khai bài bản đã góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả lao động, duy trì và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp, tránh tình trạng quản lý lỗi thời, đồng thời giúp giải quyết các vấn đề về tổ chức cũng như chuẩn bị đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn kế cận.

Định hướng hoạt động đào tạo của Công ty trong giai đoạn tới là áp dụng các mô hình đào tạo tiên tiến, tiếp tục triển khai khóa học cho đội ngũ nòng cốt quản lý cấp cao và tập trung đào tạo nâng cao nghiệp vụ, phát triển năng lực quản lý và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cấp trung nhằm đáp ứng được các mục tiêu phát triển nguồn nhân lực bền vững, phục vụ tối ưu cho chiến lược kinh doanh đã đề ra. Tổng số khóa đào tạo dự kiến trong năm 2024 là 46 khóa, kinh phí dự kiến khoảng 2,3 tỷ đồng.

Đào tạo thực hành các tiêu chuẩn chất lượng, môi trường- xã hội quốc tế như: Tối ưu hóa vận hành, bảo dưỡng quạt công nghệ trong nhà máy sản xuất xi măng, Sử dụng rác thải nguy hại trong nung luyện Clinker, Phân tích Xray,...





CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG

**CHÍNH SÁCH
TIỀN LƯƠNG LÀ
ĐÒN BẨY THỨC
ĐẨY NGƯỜI LAO
ĐỘNG LÀM VIỆC
NHIỆT HUYẾT,
CÔNG CỤ HIỆU
QUẢ ĐỂ ỔN ĐỊNH
NHÂN SỰ, THU
HÚT VÀ GIỮ CHÂN
NHÂN TÀI.**

Chính sách tiền lương là đòn bẩy thúc đẩy người lao động làm việc nhiệt huyết, công cụ hiệu quả để ổn định nhân sự, thu hút và giữ chân nhân tài. Hệ thống lương thưởng của Công ty được thực hiện theo tiêu chí Công bằng - Hợp lý - Cạnh tranh nhằm đảm bảo động lực thực hiện công việc của CBNV. Chính sách tiền lương tại Công ty được cấu trúc chặt chẽ, bao gồm hệ thống chế độ tiền lương với thang, bảng, mức lương, phụ cấp lương gắn với vị trí công việc, trình độ, năng lực, trách nhiệm của người lao động; phù hợp với cơ cấu hoạt động và phân công lao động. Hình thức trả lương, cách trả lương được quy định cụ thể và rõ ràng trong Quy chế lương.

Tại Vicem Hoàng Mai, chính sách khen thưởng đa dạng được áp dụng để ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể. Mọi thành tích, dù là nhỏ nhất đều được ghi nhận và trả thưởng xứng đáng, đảm bảo nhân viên được trả thưởng theo năng lực, cống hiến và hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân. Người lao động được thụ hưởng các chế độ tiền thưởng căn cứ năng suất lao động và chất lượng công việc. Một số gói thưởng phổ biến: thưởng các lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở, chiến sĩ thi đua ngành xây dựng, chiến sĩ thi đua toàn quốc, tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc, Cơ thi đua của Tổng công ty, Cờ thi đua của bộ Xây dựng, Cờ thi đua của Chính Phủ, thưởng đột xuất cho những cá nhân có thành tích vượt bậc, tháng lương 13, thưởng thực hiện công việc theo đánh giá hàng tháng, hàng năm ...

Việc thực hiện đầy đủ chính sách lương thưởng đã động viên khích lệ nhân viên nỗ lực cống hiến và phấn đấu hết mình để xây dựng Vicem Hoàng Mai ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững.



CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ, PHÚC LỢI

Chính sách đãi ngộ tốt là cơ sở định vị doanh nghiệp trên thị trường lao động. Vicem Hoàng Mai luôn gắn tăng trưởng doanh thu đi đôi với tạo điều kiện cho mọi thành viên trong công ty được thụ hưởng chế độ làm việc tối ưu, cộng hưởng các yếu tố hữu hình và vô hình nhằm thúc đẩy nguồn nhân lực tự thân vận động theo chiều hướng tích cực. Đây chính là yếu tố then chốt trong chiến lược nguồn nhân lực của Vicem Hoàng Mai, là một mắt xích trong chiến lược lượng hóa giá trị toàn diện mà Công ty mang lại cho người lao động, bên cạnh các giá trị thương hiệu, cơ hội phát triển bản thân, cơ hội nghề nghiệp, giá trị kiến thức tích lũy và hệ thống lương thưởng cạnh tranh.

Các chính sách đãi ngộ của Công ty được người lao động đánh giá cao, thể hiện sự quan tâm của doanh nghiệp đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân viên, củng cố lòng trung thành, gắn kết và gia tăng mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên. Công ty xây dựng và áp dụng đa dạng các chế độ đãi ngộ, phúc lợi để động viên nhân viên, ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể. Chính sách đãi ngộ lao động luôn được liên tục hoàn thiện với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó dài lâu và công hiến. Người lao động được tham gia khám sức khỏe toàn diện định kỳ. Chương trình bảo hiểm thân thể cho 100% cán bộ công nhân viên. Nhân viên được tặng quà ngày lễ và các dịp đặc biệt, thăm hỏi ốm đau, hiếu hì, trợ cấp cho những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt trong Công ty

Công ty cung cấp không gian làm việc tiện ích, trang bị phương tiện làm việc đa dạng, ứng dụng các nền tảng làm việc trực tuyến, ưu tiên đồng bộ hạ tầng chuyển đổi số trong thời đại công nghệ toàn cầu 4.0, ... Việc đầu tư tiện ích giải pháp làm việc đa phương tiện đã giúp tạo lợi thế cạnh tranh, cũng như đảm bảo tính liên tục và hiệu quả công việc, đặc biệt phát huy tính năng trong bối cảnh ảnh hưởng giai đoạn giãn cách xã hội do đại dịch Covid-19.

Thấu hiểu tài sản quý giá nhất của một tổ chức là con người. Công ty trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung, bất kể người đó là ai, ở vị trí nào. Chính vì thế, Công ty xây dựng một môi trường làm việc năng động và công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện, là nơi mà mỗi một nhân viên đều có cơ hội được làm việc, rèn luyện, phát triển sự nghiệp để hướng đến sự thành công trong nghề nghiệp của bản thân đồng thời hoàn thiện về nhân cách. Chúng tôi mang đến một hệ thống các giải pháp đa dạng và phù hợp để giúp tất cả mọi người phát triển và xây dựng sự nghiệp lâu dài bền vững tại Vicem Hoàng Mai đồng thời có cơ hội đóng góp những hành động hữu ích cho xã hội và môi trường chung. Tất cả các giải pháp này được phát triển và liên kết chặt chẽ dựa trên nền tảng tầm nhìn tổ chức và đặc trưng văn hóa của Công ty.





TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

LỄ CÔNG BỐ VÀ TRAO QUYẾT ĐỊNH

ĐỂ NIỆM ĐÓN NGƯỜI NGUYỄN ĐÌNH ĐÔNG GIỮ CHỨC VỤ
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI



CHÍNH SÁCH THĂNG TIẾN

Chiến lược thăng tiến trong nội bộ và chuyển biến trong sự nghiệp là nòng cốt của chính sách quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực, vừa giúp nhân viên có cái nhìn tổng quát và định hình kế hoạch sự nghiệp trong tương lai vừa đáp ứng nhu cầu nhân lực trong ngắn hạn và dài hạn của tổ chức.

Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực và lộ trình nghề nghiệp cụ thể cho từng vị trí chức danh. Với lộ trình này, mỗi nhân viên đều biết mình đang ở nấc thang nào trong lộ trình nghề nghiệp và cần phải trang bị thêm những kiến thức và kỹ năng gì để phát triển chuyên môn, năng lực để thăng tiến lên những vị trí cao hơn. Thực tiễn chính sách thăng tiến nội bộ đã ghi nhận những kết quả cụ thể trong việc rút ngắn thời gian thiếu nhân lực, tạo nguồn động lực cho nhân viên và giảm tỷ lệ thay đổi việc làm.

Công ty ưu tiên phát triển nguồn nhân sự nội bộ thông qua việc luân chuyển giữa các vị trí công việc với nhau, đảm bảo sắp xếp đúng người, đúng việc, tạo điều kiện cho mỗi người phát huy được hết các thế mạnh của mình, tạo giá trị gia tăng tối đa cho công việc.

Công tác quy hoạch, định biên nhân sự được thực hiện hàng năm nhằm bảo đảm sự ổn định, kế thừa, duy trì và phát triển của đội ngũ cán bộ. Chương trình phát triển nhân tài được triển khai tập trung thu hút nguồn lực lao động trẻ có năng lực và đào tạo để đáp ứng được kế hoạch phát triển nhanh về nguồn nhân lực của Công ty.



Văn hóa doanh nghiệp vốn là nguồn sức mạnh nội sinh của Vicem Hoàng Mai là sợi dây gắn kết nguồn nhân lực, giúp thúc đẩy phát triển lợi thế cạnh tranh, tăng cường sự ổn định bền vững của cả hệ thống

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Công ty đã ban hành quy chế thực hiện dân chủ tại nơi làm việc nhằm phát huy quyền làm chủ của các thành viên trong Công ty. Ở đó quy định rõ về quyền và trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động, Ban chấp hành công đoàn với các nội dung người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định, được kiểm tra giám sát và các hình thức thực hiện dân chủ tại nơi làm việc. Hệ thống giá trị cốt lõi định hình điểm chung của CBNV Công ty và là niềm tự hào của mỗi thành viên: Chính trực - Đoàn kết - Sáng tạo - Tận tâm - Hiệu quả - là giá trị nền tảng vững chắc để Công ty tiếp tục hoàn thiện và phát triển bền vững trong tương lai.



Chính trực là tố chất quan trọng nhất và cũng là điều kiện tiên quyết để Vicem Hoàng Mai cùng nhau xây dựng Công ty trở thành công ty Sản xuất Xi măng hoạt động uy tín trên thị trường. Chúng tôi cam kết tuân thủ tuyệt đối các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của công ty cũng như các quy định của pháp luật.

Chúng tôi cùng nhau làm việc, sẻ chia các nền tảng kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng khác nhau để tạo ra giá trị cao nhất. Với tinh thần đồng đội, đoàn kết chúng tôi hỗ trợ cho nhau, cùng nhau tạo ra những giá trị gia tăng từ sự cộng hưởng giá trị cho công ty và các cổ đông của công ty.

Mỗi thành viên của Công ty tin tưởng rằng, mọi giá trị phải được tạo dựng theo thời gian và là kết quả của quá trình làm việc hết mình. Chúng tôi quyết tâm thực hiện sứ mệnh của mình với tinh thần làm việc chăm chỉ, tận tâm và khoa học. Chúng tôi muốn chia sẻ các giá trị được tạo dựng và tích lũy với từng thành viên mới của công ty, với cộng đồng, với các cổ đông, góp phần xây dựng Vicem Hoàng Mai trở thành doanh nghiệp sản xuất Xi măng hàng đầu tại thị trường Việt Nam.

Bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ xây dựng được ban hành, bộ quy tắc gồm hàng loạt chính sách về con người, môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp, quy tắc ứng xử nội bộ, cam kết với các bên liên quan, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, ... tiếp tục được tuân thủ nghiêm ngặt, hoàn thiện chuẩn mực hành vi trong đội ngũ, góp phần củng cố văn hóa doanh nghiệp. Vicem Hoàng Mai kỳ vọng nhân viên, cán bộ các cấp đều thấu hiểu và thực hiện quy tắc ứng xử này một cách tự nguyện nhất, vì lợi ích của công ty, nhân viên và cả cộng đồng xã hội.

Đôi với cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, nhân viên của Vicem Hoàng Mai luôn tôn trọng, hòa nhã, lịch sự với các bên, luôn minh bạch và công bằng, không chấp nhận hành vi hối lộ, thiên vị vì lý do cá nhân hay lợi ích nhóm, thực hiện các hoạt động cạnh tranh công bằng và lành mạnh, đem lại lợi ích cao nhất và công bằng cho các cổ đông và nhà đầu tư.

Đôi với đồng nghiệp, nhân viên của Vicem Hoàng Mai đối xử bình đẳng, phù hợp tại nơi làm việc, tôn trọng sự tự do cá nhân và sự khác biệt về văn hóa, tôn giáo của các vùng miền, không có hành vi quấy rối, trù dập, phân biệt đối xử, miệt thị người khác dưới mọi hình thức và vì bất kỳ lý do nào, nghiêm túc và chân thành trong quan hệ công việc, hướng tới sự minh bạch, bình đẳng và công bằng, bảo vệ lẽ phải và các hành vi đúng đắn phù hợp văn hóa Việt Nam, tuân thủ nội quy lao động đã được công ty ban hành, phê duyệt.

Đôi với công việc, nhân viên Vicem Hoàng Mai tuân thủ các yêu cầu luật pháp nơi sở tại và các yêu cầu bắt buộc khác từ các bên liên quan đồng thời phản đối và ngăn chặn mọi hành vi vi phạm các yêu cầu này, bảo vệ tài sản hữu hình và vô hình của công ty bao gồm cả các tài sản trí tuệ, thông tin có yêu cầu bí mật, tôn trọng quyền sở hữu và riêng tư của các bên khác. Nhân viên không sử dụng thông tin, tiết lộ bí mật liên quan đến giao dịch nội gián cũng như không có các hành vi trục lợi cho bản thân hay bất cứ bên nào trong công việc gây ảnh hưởng đến công ty.

Đôi với cộng đồng và trách nhiệm xã hội, nhân viên của Vicem Hoàng Mai nhận thức và có hành vi phù hợp đối với chiến lược phát triển bền vững của công ty, bao gồm khía cạnh phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, an toàn và an sinh xã hội từ đó thể hiện ý thức trách nhiệm xã hội với tinh thần tự nguyện, chân thành.

Năm 2023, văn hóa doanh nghiệp Vicem Hoàng Mai tiếp tục được củng cố thông qua các hoạt động tập thể, sự kiện quy mô lớn, các hoạt động phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội, thực hành các giá trị cốt lõi của Vicem Hoàng Mai. Công ty tích hợp bản sắc văn hoá của từng công ty thành viên trong Tổng công ty Xi măng Việt Nam, liên kết chặt chẽ dựa trên nền tảng tầm nhìn tổ chức và đặc trưng văn hóa của VICEM, làm cơ sở hợp nhất giá trị văn hóa chung - sợi dây gắn kết nguồn lực, tăng cường sự ổn định và lớn mạnh của Công ty





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN TRONG ĐẦU TƯ

Về tình hình huy động vốn, nhằm mục đích tìm kiếm nguồn tài trợ cho phương án sản xuất kinh doanh, công ty đã tiến hành ký kết các hợp đồng tín dụng ngắn hạn với các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vinh hạn mức 100 tỷ đồng;

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nghệ An hạn mức 300 tỷ đồng, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- chi nhánh Phủ Diễn hạn mức 250 tỷ đồng; Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thành Công hạn mức 100 tỷ đồng; Số dư nợ vay tại ngày 31/12/2023 là 177,2 tỷ đồng. Toàn bộ là dư nợ vay ngắn hạn được sử dụng để phục vụ sản xuất kinh doanh.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ LỚN Ở CÔNG TY TRONG NĂM 2023

Trong năm 2023, kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều biến động lớn như lãi suất, chiến tranh và khủng hoảng kinh tế. Nhận định rằng quãng thời gian sắp tới tương đối nhiều khó khăn và những rủi ro bất định, Công ty tương đối thận trọng trong việc mở rộng đầu tư vào những dự án mới để duy trì khả năng an toàn tài chính.

Chiến lược đầu tư của Công ty là tập trung nguồn lực đầu tư cho các dự án phát triển nâng cao năng lực sản xuất, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường.

Giá trị thực hiện đầu tư xây dựng năm 2023 là 22,775 tỷ đồng đạt 86,5% kế hoạch năm. Một số dự án đầu tư đáng kể như :

Dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện

Dự án sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất Clinker

Thăm dò, nâng cấp trữ lượng, cấp lại giấy phép khai thác mỏ đá vôi Hoàng Mai B



Dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện

- ❖ Tên dự án: Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy xi măng Hoàng Mai.
- ❖ Tổng mức đầu tư (Chưa bao gồm thuế GTGT): 255,724 tỷ đồng
- ❖ Chủ đầu tư: Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.
- ❖ Quy mô công trình: Đầu tư hệ thống phát điện sử dụng nhiệt khí thải với tổng công suất lắp đặt 6,5MW, nguồn điện phát ra được hòa đồng bộ vào lưới điện của nhà máy, không phát lên lưới điện Quốc gia.
- ❖ Thời gian thực hiện dự án: 16 tháng
- ❖ Địa điểm xây dựng: Trong mặt bằng nhà máy xi măng Hoàng Mai, xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai.
- ❖ Tình hình thực hiện: Trong năm 2023 HĐQT Công ty đã phê duyệt đầu tư Dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy xi măng Hoàng Mai. Công ty đang tiến hành thủ tục lựa chọn nhà thầu gói thầu chính, gói thầu số 1: “Cung cấp thiết kế, thiết bị, vật tư, dịch vụ kỹ thuật, gia công chế tạo và lắp đặt” thuộc Dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy xi măng Hoàng Mai.
- ❖ Kế hoạch năm 2024: Tiến hành các bước tiếp theo của dự án như: Tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu chính, ký kết hợp đồng và triển khai thực hiện.

Dự án sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất Clinker

- ❖ Tên dự án: Dự án sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất Clinker.
- ❖ Tổng mức đầu tư: 42,777 tỷ đồng (bao gồm thuế GTGT 10%)
- ❖ Nguồn vốn: Vốn tự có 30%; Vốn vay thương mại 70% tổng mức đầu tư
- ❖ Chủ đầu tư: Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.
- ❖ Quy mô công trình:
 - Đầu tư đồng bộ hệ thống sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất Clinker từ khâu tiếp nhận, sấy, lưu chứa, định lượng và cấp chất thải vào hệ thống lò nung.
 - Hệ thống cung cấp nhiên liệu thay thế khoảng 25% (tính theo giờ), năng suất đốt dự kiến 9,44 tấn/giờ (độ ẩm 10%)
 - Hệ thống sấy có năng suất 15 tấn/giờ (độ ẩm bình quân 39%), tương ứng 10,2% tấn/giờ (độ ẩm 10%)
- ❖ Thời gian thực hiện dự án: 5 tháng
- ❖ Địa điểm xây dựng: Trong mặt bằng nhà máy xi măng Hoàng Mai, xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai.
- ❖ Tình hình thực hiện: Năm 2023, Công ty đã hoàn thành thi công gói xây dựng của dự án
- ❖ Kế hoạch năm 2024: Hoàn thành các hạng mục lắp đặt thiết bị để nghiệm thu, đưa dự án vào sử dụng trong Quý 2/2024.



DỰ ÁN XIN CẤP LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI HOÀNG MAI B

- ❖ Tên Dự án: Thăm dò, nâng cấp trữ lượng, cấp lại giấy phép khai thác mỏ đá vôi Hoàng Mai B
- ❖ Quy mô đầu tư: Thăm dò, nâng cấp từ cấp tài nguyên 333 lên cấp trữ lượng 122, bao gồm các công việc: Lập đề án, thi công thăm dò, nâng cấp trữ lượng mỏ đá vôi Hoàng mai B, lập báo cáo trình chỉ tiêu trữ lượng, báo cáo thăm dò, hoàn thành việc xin phê duyệt trữ lượng; Lập dự án đầu tư khai thác mỏ, báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục vụ môi trường, lập hồ sơ xin cấp lại giấy phép khai thác mỏ;
- ❖ Địa điểm: Mỏ đá vôi Hoàng Mai B, thuộc phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An và xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;
- ❖ Tổng mức đầu tư (Chưa bao gồm thuế GTGT): 7,180 tỷ đồng
- ❖ Cơ cấu Nguồn vốn: Vốn tự có của Chủ đầu tư được bố trí trong kế hoạch năm
- ❖ Thời gian thực hiện dự án: Từ Quý III/2014.
- ❖ Tình hình thực hiện: Ngày 15/12/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1626/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó Vicem Hoàng Mai đã cập nhật thông tin nâng công suất từ 1,8 lên 2,6 triệu tấn/năm vào Quy hoạch.
- ❖ Kế hoạch năm 2024: Phối hợp với đơn vị tư vấn USCO để triển khai các thủ tục xin cấp lại Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Hoàng Mai B.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Vicem Hoàng Mai		Thay đổi
	31/12/2022	31/12/2023	%
Tổng tài sản	1.521.540	1.455.319	-4%
Vốn chủ sở hữu	972.277	929.073	-4%
Doanh thu thuần	2.066.574	1.731.164	-16%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25.799	-33.725	
Lợi nhuận khác	1.474	2.701	83%
Lợi nhuận trước thuế	27.273	-31.024	-214%
Lợi nhuận sau thuế	21.276	-31.144	-246%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

ĐVT: Triệu đồng

Cơ cấu vốn công ty

CHỈ TIÊU	Vicem Hoàng Mai		
	31/12/2022	31/12/2023	Tăng/giảm
Nợ phải trả	549.263	526.246	-4%
Nợ ngắn hạn	541.508	516.863	-5%
Phải trả người bán ngắn hạn	273.613	201.743	-26%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.101	2.274	-27%
Thuế và khoản phải nộp nhà nước	13.655	18.065	32%
Phải trả người lao động	42.666	44.990	5%
Chi phí phải trả ngắn hạn	20.259	20.652	2%
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	41.335	43.210	5%
Vay ngắn hạn	144.510	177.253	23%
Dự phòng phải trả ngắn hạn			
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.369	8.677	266%
Nợ dài hạn	7.755	9.383	21%
Vốn chủ sở hữu	972.277	929.073	-4%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.521.540	1.455.319	-4%



Cơ cấu tài sản công ty

CHỈ TIÊU	Vicem Hoàng Mai		
	31/12/2022	31/12/2023	Tăng/giảm
TÀI SẢN NGẮN HẠN	731.630	677.159	-7%
Tiền và các khoản tương đương tiền	144.785	194.231	34%
Đầu tư tài chính ngắn hạn			
Các khoản phải thu ngắn hạn	322.111	215.908	-33%
Hàng tồn kho	240.253	227.406	-5%
Tài sản ngắn hạn khác	24.481	24.587	0,4%
TÀI SẢN DÀI HẠN	789.910	778.160	-1,5%
Các khoản phải thu dài hạn	13.373	14.442	8%
Tài sản cố định	500.758	468.123	-7%
Tài sản dở dang dài hạn	119.580	130.649	9%
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	
Tài sản dài hạn khác	156.200	164.945	6%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.521.540	1.455.319	-4%





ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Vicem Hoàng Mai	
	31/12/2022	31/12/2023
a. Các khoản phải thu	-	-
Phí sử dụng đất phi nông nghiệp	94	
Thuế thu nhập doanh nghiệp		380
Cộng	94	380
b. Các khoản phải trả		
Thuế giá trị gia tăng	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	324	
Thuế thu nhập cá nhân	138	350
Thuế tài nguyên	825	1.898
Phí bảo vệ môi trường	364	931
Tiền cấp quyền khai thác KS, tài nguyên nước	11.573	14.849
Thuế nhà đất, tiền thuê đất và các loại thuế khác	430	38
Cộng	13.655	18.065

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Vicem Hoàng Mai	
	31/12/2022	31/12/2023
Quỹ đầu tư phát triển	208.210	215.841

**Các khoản
phải nộp theo
luật định**

**Các quỹ được
trích lập**



Tổng Dư nợ vay

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Vicem Hoàng Mai	
	31/12/2022	31/12/2023
Nợ ngắn hạn	541.508	516.863
Nợ dài hạn	7.755	9.383

Các chỉ tiêu về tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,35	1,31
Hệ số thanh toán nhanh	0,91	0,87
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ / Tổng tài sản	36%	36%
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	56%	57%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	11,20	9,92
Vòng quay hàng tồn kho	7,73	6,24
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân)	1,40	1,17
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	1,03%	-1,79%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	2,21%	-3,28%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	1,44%	-2,09%
Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,25%	-1,94%



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN

- **Vốn điều lệ của Công ty:** 747.691.310.000 đồng
- **Mệnh giá 1 cổ phiếu:** 10.000 đồng
- **Khối lượng cổ phiếu niêm yết:** 74.769.131 cổ phiếu
- **Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 71.997.731 cổ phiếu
- **Cổ phiếu quỹ:** 2.771.400 cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai (“Vicem Hoàng Mai”, “HOM”) được niêm yết vào giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch HOM và được lưu ký tập trung tại VSDC.

Cổ phiếu: Đến ngày 31/12/2023, vốn điều lệ của HOM là 747.691.310.000 đồng được chia thành 74.769.131 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng. Công ty không phát hành các loại cổ phần khác ngoài cổ phần phổ thông.

- Tổng số phiên: 249
- Tổng khối lượng khớp lệnh: 19.450.753
- Tổng giá trị khớp lệnh: 106.255 triệu đồng
- Tổng khối lượng đặt mua: 42.492.004
- Tổng khối lượng đặt bán: 44.056.041
- Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: Không có giao dịch cổ phiếu Quỹ nào trong năm 2023

Nguồn: <https://finance.vietstock.vn/>



Cơ cấu sở hữu

STT DANH MỤC CỔ ĐÔNG	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC			CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI		
	Số lượng cổ phiếu năm giữ	% sở hữu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu năm giữ	% sở hữu	Số lượng cổ đông
Cổ đông lớn (>5%)	53.135.472	71,07%	1			
Vicem Hoàng Mai	2.771.400	3,71	1			
Cổ đông khác	17.944.543	24,00%	2.368	917.716	1,23%	13

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Các cổ đông nắm giữ trên 5%

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHIẾU	TỈ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	53.135.472	71,07%

Các cổ đông nắm giữ từ 0,5% - 5% (Theo danh sách VSDC chốt ngày ngày 12/03/2024)

1	HUỖNH VĂN THÀNH	432.100	0,578%
2	LÊ THỊ BẢO AN	695.400	0,930%
3	MAI THẾ HƯNG	469.300	0,628%
4	NGUYỄN HẠNH DUNG	1.495.000	1,999%
5	NGUYỄN HỮU QUANG	1.600.000	2,140%
6	PHẠM THU THỦY	901.384	1,206%
7	TRUNG THỊ LÂM NGỌC	426.000	0,570%
8	ĐÀO ANH MINH	530.000	0,709%
9	ĐỖ MINH TOÀN	596.544	0,798%
10	CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI	2.771.400	3,707%
11	CROESUS GLOBAL EQUITY LIMITED	391.040	0,523%



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Hoạt động tăng vốn, phát hành chứng khoán

Trong năm 2023, Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần hay phát hành các loại chứng khoán khác. Do đó, vốn đầu tư của chủ sở hữu Công ty trong năm 2023 không thay đổi.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2023

CỔ ĐÔNG LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Cổ đông	Chức danh	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cá nhân (%)
1	Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 21/4/2023)	5.408	0,007%
2	Ông Nguyễn Đình Dũng	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	17.700	0,024%
3	Bà Đậu Thị Nga	Kế toán trưởng, Người Ủy quyền Công bố thông tin	4.992	0,007%
4	Bà Nguyễn Thị Anh Tú	TB Kiểm soát Công ty (Bổ nhiệm ngày 21/04/2023)	12.584	0,017%
5	Ông Thái Huy Chương	Thành viên BKS Công ty (Miễn nhiệm ngày 21/4/2023)	1.352	0,002%





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

NHẤT QUÁN VỚI TUYÊN BỐ VỀ TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN, VICEM HOÀNG MAI THEO ĐUỐI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, THÚC ĐẨY VIỆC THỰC HIỆN VỚI HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ, TẠO NHIỀU HƠN GIÁ TRỊ CHIA SẺ VÀ ĐÓNG GÓP, CUNG CẤP THÔNG TIN MINH BẠCH CHO CÁC BÊN QUAN TÂM. ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ ĐIỂM CHÍNH NHƯ SAU:

KẾT QUẢ MÔI TRƯỜNG

Không chỉ đảm bảo sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, tại nhà máy của Vicem Hoàng Mai còn triển khai nhiều hoạt động nâng cấp, đầu tư mới qua đó để đảm bảo các yếu tố môi trường đầu ra ngày càng tốt hơn. Các chỉ tiêu khí thải, nước thải luôn được đảm bảo; Hệ thống tiết kiệm năng lượng và tận dụng được phế thải từ sản xuất làm nhiên liệu...

Công ty luôn nỗ lực biến nhận thức về bảo vệ môi trường thành ý thức tự giác và hành động cụ thể ở từng đơn vị, phòng ban như: tiết kiệm điện nước, tắt các thiết bị điện khi rời khỏi cơ quan, hạn chế tối đa việc sử dụng túi nilon, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm và hiệu quả, thường xuyên làm vệ sinh môi trường cho khu vực làm việc và xung quanh trụ sở công ty, thu gom và vứt rác tại đúng nơi quy định,...

đảm bảo môi trường làm việc luôn xanh, sạch, đẹp. Công ty chú trọng lập báo cáo ĐTM và tuân thủ tốt các quy định theo ĐTM trong quá trình triển khai thực hiện các dự án.

Đối với rác thải nội bộ, hàng tháng Công ty ký kết hợp đồng với đơn vị được cơ quan nhà nước cấp phép để thực hiện thu gom và xử lý.

Thành lập Ban An Toàn và Môi trường để thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, CB-NLĐ trong Công ty chấp hành nghiêm các quy trình quản lý môi trường, phối hợp tham gia xử lý các sự cố về môi trường. Trong năm 2023, đã thực hiện một số kết quả sau:

- Phối hợp với các đơn vị trong Công ty và đơn vị tư vấn triển khai các thủ tục xây dựng và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định báo cáo ĐTM;
- Phối hợp với Ban ĐTXD khảo sát, lên phương án, thiết kế, lập dự toán để sửa chữa hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn tại các bãi clinker;
- Phối hợp với Ban ĐTXD, Phòng Kỹ thuật đơn vị tư vấn lên phương án xử lý khí thải (NOx) trong quá trình xử lý chất thải nguy hại;

- Phối hợp với Ban ĐTXD, XN DVCN thực hiện các thủ tục và triển khai xây dựng kho chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, nước thải Phòng Thí nghiệm;
- Phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện quan trắc môi trường định kỳ năm 2023 đáp ứng các quy định của Pháp luật;
- Phối hợp với XN DVCN và Phòng Kỹ thuật để thực hiện việc bảo trì, bảo dưỡng hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục;
- Hoàn thiện việc kiểm định, hiệu chuẩn, quan trắc đối chứng hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục;
- Phối hợp với XN DVCN triển khai việc giao công tác vệ sinh môi trường, không phải thuê ngoài thực hiện;
- Phối hợp với Văn phòng Công ty hàng tháng chuyển giao chất thải sinh hoạt cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Môi trường đô thị Hoàng Mai;
- Thực hiện kiểm tra, đôn đốc, phối hợp các đơn vị xử lý các sự cố về môi trường;
- Giám sát, nhắc nhở các đơn vị tuân thủ và thực hiện tốt hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015;
- Thực hiện các thủ tục thuê và chuyển giao chất thải cho Công ty cổ phần môi trường Nghi Sơn xử lý theo quy định của Pháp luật;
- Phối hợp với Phòng Kỹ thuật, Xưởng Clinker, XN DVCN thực hiện việc đồng xử lý chất thải nguy hại (dè lau dính dầu) tại lò nung Clinker theo quy định;
- Phối hợp với Trung tâm Quacert đánh giá giám sát hệ thống lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015;
- Chủ trì phối hợp với Công đoàn làm việc với các hộ dân thuộc Thôn 8, xã Quỳnh Vinh bị ảnh hưởng (bụi, ồn) bởi việc xúc, vận chuyển clinker tại bãi 2 do dừng lò



- Trực tiếp yêu cầu và có Văn bản nhắc nhở các nhà thầu, nhà cung cấp tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường của Vicem Hoàng Mai trong quá trình vận chuyển, lưu bãi nguyên liệu và sửa chữa thiết bị cơ giới;
- Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu của Vicem, Bộ Xây dựng, Cục Biến đổi khí hậu, Sở Công thương về kiểm kê và giảm phát thải khí thải nhà kính.
- Phối hợp với các đơn vị trong Công ty và đơn vị tư vấn đã hoàn thiện xin phê duyệt ĐTM;
- Triển khai xây dựng, hoàn thiện các hạng mục bảo vệ môi trường để xin giấy phép môi trường và xử lý chất thải;
- Thực hiện công khai thông tin môi trường tại Cổng nhà máy theo quy định của Pháp luật;
- Khảo sát và xây dựng Kế hoạch trồng cây nhằm tăng diện tích phủ xanh trong nhà máy, hạn chế phát tán bụi và cải thiện điều kiện vi khí hậu trong nhà máy;
- Kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện công tác vệ sinh công cộng công nghiệp trong khu vực nhà máy;



Đoàn Thanh niên Vicem Hoàng Mai ra quân dọn dẹp môi trường

KẾT QUẢ ATVSLĐ, PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ

- Công ty đã xây dựng Kế hoạch phòng chống thiên tai và triển khai thực hiện theo các nội dung của Kế hoạch;
- Triển khai khắc phục các tồn tại theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra Vicem về công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường trong Công ty;
- Triển khai thực hiện các nội dung nhằm duy trì hệ thống quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018;
- Phối hợp phát động hưởng ứng tháng hành động về ATVSLĐ năm 2023;
- Căn cứ Kế hoạch ATVSLĐ năm 2023 triển khai hồ sơ mua sắm PTBVCN để trang bị cho CB-NLĐ;
- Trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho CB-NLĐ trong Công ty;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát hàng ngày tại hiện trường nhằm phát hiện các nguy cơ, rủi ro trong công tác ATVSLĐ để có biện pháp khắc phục;
- Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho các lao động thực hiện các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ (nhóm 3); huấn luyện ATVSLĐ cho lực lượng mạng lưới An toàn vệ sinh viên (nhóm 6); huấn luyện cho người lao động thuộc nhóm 4;
- Triển khai nạo vét kênh mương, phát quang cây cỏ tạo cảnh quan môi trường lao động Xanh - Sạch - Đẹp cho Công ty;
- Phối hợp với Công đoàn Công ty và Phòng Tổ chức kiểm tra công tác ATVSLĐ, PCCN và BVMT;
- Phối hợp với Trung tâm Quacert đánh giá giám sát hệ thống lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018;
- Hoàn thiện thủ tục hồ sơ mua bảo hiểm tài sản cho Công ty;
- Kiểm định thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ năm 2023.
- Cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân theo định mức cho CB-NLĐ trong Công ty;
- Bổ sung, sửa đổi, làm mới các bảng nội quy, quy định và các loại biển báo trong Công ty;
- Triển khai huấn luyện và diễn tập các tình huống sự cố về an toàn bức xạ





LAO ĐỘNG VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

Tình hình chung ngành xi măng năm 2023 thực sự khó khăn do tiêu thụ nội địa lẫn xuất khẩu đều ở mức thấp, trong đó tiêu thụ nội địa chỉ xấp xỉ 60 triệu tấn, tồn kho tăng cao, dẫn đến một số nhà máy phải giảm năng suất hoặc dừng lò nung để hạn chế đổ clinker ra bãi, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh. Việc đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho khoảng 780 cán bộ nhân viên Công ty trở nên thách thức hơn bao giờ hết. Thu nhập trung bình của người lao động Công ty trong năm 2023 là 14,6 triệu đồng/người/tháng. Đối với từng trường hợp người lao động khó khăn, Công ty luôn có chính sách hỗ trợ.

Không chỉ thu nhập được đảm bảo, các chính sách lao động khác cũng được duy trì để người lao động yên tâm làm việc. Trong năm qua, Công ty không để xảy ra trường hợp tai nạn trong sản xuất, cũng như duy trì các hoạt động như khám sức khỏe, đào tạo an toàn, diễn tập phòng cháy chữa cháy/tai nạn. Công ty thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ, chính sách về tiền lương, tiền thưởng, ăn ca, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp ốm đau, thai sản, khám sức khỏe định kỳ đầy đủ cho người lao động; được tham gia các tổ chức chính trị, xã hội, giao lưu văn hóa.

Mục tiêu trong giai đoạn tới của Công ty là nâng cao mức thu nhập người lao động thông qua chính sách phúc lợi được xây dựng gắn liền với sự tăng trưởng của công ty. Đây cũng là động lực để người lao động gắn bó và cống hiến tốt hơn, qua đó được hưởng lợi nhiều hơn từ thành quả tạo ra.

Môi trường làm việc cũng được Công ty chú trọng với cam kết công bằng, tạo cơ hội đào tạo và thu nhập cho mọi người lao động, chống lại các vấn đề như lao động bất hợp pháp, bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử, đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất.



Đoàn Thanh niên Vicem Hoàng Mai tham gia Ngày hội hiến máu do VICEM tổ chức lần thứ 12

Cơ sở vật chất cũng liên tục được nâng cấp để người lao động có điều kiện thoải mái hơn như lắp thêm điều hòa nhiệt độ, cải tạo nhà ăn, mua sắm thiết bị, công cụ để giảm lao động nặng nhọc... Bởi vậy, tâm lý người lao động luôn lạc quan, tin tưởng vào sự phát triển của công ty, yên tâm lao động và đóng góp trong giai đoạn khó khăn.

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Vicem Hoàng Mai luôn duy trì đối thoại với cộng đồng địa phương, các nhà máy xí nghiệp xung quanh, ban quản lý KCN hay các cơ quan chức năng để chia sẻ và cùng nhau giải quyết các vấn đề phát sinh. Công tác tham vấn này rất quan trọng để hoạt động sản xuất kinh doanh nhận được sự ủng hộ của cộng đồng, hướng đến lợi ích hài hòa của các bên.

Theo đó, trong năm 2023, các vấn đề như nguồn nước, môi trường tự nhiên, chất thải, an ninh trật tự... đều không xảy ra sự cố nào. Vicem Hoàng Mai luôn nhận thức trách nhiệm, quyền lợi và đời sống vật chất tinh thần của người lao động phải luôn được đảm bảo. Các chính sách và chế độ phúc lợi liên quan thường xuyên được xem xét và điều chỉnh để đảm bảo ổn định nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động. Cho tới nay, không có bất kỳ cuộc đình công hay tranh chấp lao động nào xảy ra tại Công ty. Không những tạo ra những sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao góp phần vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế Việt Nam. Trong năm qua, Vicem Hoàng Mai còn tổ chức rất nhiều hoạt động xã hội hỗ trợ và chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn.



Đoàn viên Vicem Hoàng Mai tham gia hiến máu



Vicem Hoàng Mai ủng hộ Tết vì người nghèo tại Thị xã Hoàng Mai



Vicem Hoàng Mai ủng hộ Hội khuyến học huyện Diễn Châu

Đóng góp cho cộng đồng địa phương: Các hoạt động xã hội, từ thiện, hiến máu nhân đạo... được ban lãnh đạo Công ty quan tâm và thường xuyên tổ chức trong suốt thời gian hoạt động như: Thăm và tặng quà cho Mẹ Việt Nam Anh Hùng và 12 cháu mồ côi do Công ty nhân phụng dưỡng, trợ cấp nhân dịp Tết Nguyên Đán năm 2023; Ủng Hộ Tết vì người nghèo, Trao quỹ khuyến học cho 500 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tốt tại 5 huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An với tổng số tiền 250 triệu đồng.

Hỗ trợ người khuyết tật, trẻ mồ côi và trẻ em nghèo; Hỗ trợ hội khuyến học trên địa bàn các huyện thuộc tỉnh Nghệ An. Tổng giá trị ủng hộ cho hoạt động công tác xã hội là hơn 500 triệu đồng. Đây là các hoạt động thiết thực thể hiện tinh thần và trách nhiệm cao với cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội tốt.

Cũng trong năm 2023, Công ty đã hỗ trợ 560 tấn xi măng, đồng thời thay mặt Tổng công ty Xi măng Việt Nam hỗ trợ hơn 1.519 tấn xi măng thương hiệu Vicem Hoàng Mai cho các đơn vị và địa phương nâng cấp cơ sở hạ tầng và đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh để tạo sự gắn kết tốt giữa công ty và chính quyền địa phương.

Tổng kinh phí hỗ trợ trong năm 2023 của Vicem Hoàng Mai là hơn 1 tỷ đồng



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá của Ban Điều Hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	82
Hiệu quả sử dụng tài sản	84
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	85
Kế hoạch kinh doanh năm 2023	87

*Củng cố và phát triển
những nền tảng kinh doanh cốt lõi,
liên tục mở rộng nhà phân phối*







ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2023

Tổng quan

Năm 2023, Thị trường xi măng cả trong nước lẫn xuất khẩu đều gặp nhiều khó khăn. Đối với kênh xuất khẩu, số ỹ sản lượng giảm mạnh là do Trung Quốc giảm nhập khẩu, bởi thị trường bất động sản nước này chưa có dấu hiệu khởi sắc.

Bên cạnh đó, cạnh tranh xuất khẩu xi măng, clinker của Việt Nam khốc liệt hơn do Trung Quốc đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường mua nhiều xi măng nước ta, điển hình là Phillipiness, Bangladesh.

Tại Phillipiness, nước này vẫn áp dụng chính sách bảo hộ (thuế chống bán phá giá với xi măng nhập từ Việt Nam), cộng với cạnh tranh dư thừa tại Trung Đông và Đông Nam Á...Ngoài ra, giá xuất khẩu bình quân 12 tháng năm 2023 đạt gần 42,4 USD/tấn, giảm gần 3% so với cùng kỳ, chưa kể doanh nghiệp xuất khẩu clinker trong nước phải chịu thuế 10% từ 1/1/2023.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2023

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2023 so với kế hoạch

Đơn vị: tỷ đồng	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Hoàn thành kế hoạch năm
Doanh thu và thu nhập khác	1.763,78	1.744,18	98,9%
Lợi nhuận trước thuế (chưa tính CLTG)	-31,42	-31,15	
Lợi nhuận sau thuế (chưa tính CLTG)	-31,42	-31,27	

*) Kế hoạch năm 2023 theo QĐ số 1661/QĐ-VICEM ngày 25/8/2023 của VICEM.

Năm 2023, Công ty đạt 98,9% kế hoạch về doanh thu nhưng về lợi nhuận lỗ 31 tỷ do dù chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ suy thoái kinh tế, lạm phát và lãi suất tăng cao và Thị trường xi măng cả trong nước lẫn xuất khẩu đều gặp nhiều khó khăn. Đối với kênh xuất khẩu, sở dĩ sản lượng giảm mạnh là do Trung Quốc giảm nhập khẩu, bởi thị trường bất động sản nước này chưa có dấu hiệu khởi sắc. Bên cạnh đó, cạnh tranh xuất khẩu xi măng, clinker của Việt Nam khốc liệt hơn do Trung Quốc đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường mua nhiều xi măng nước ta, điển hình là Phillipiness, Bangladesh. Là một năm thực sự khó khăn do tiêu thụ nội địa lẫn xuất khẩu đều ở mức thấp, trong đó tiêu thụ nội địa chỉ xấp xỉ 60 triệu tấn, tồn kho tăng cao, dẫn đến một số nhà máy phải giảm năng suất hoặc dừng lò nung để hạn chế đổ clinker ra bãi, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh

Kết quả kinh doanh năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022

Đơn vị: tỷ đồng	2022	2023	%Tăng trưởng
Doanh thu thuần	2.067	1.738	-15,89%
Lợi nhuận gộp	364	280	-23,00%
EBITDA	120	21	-82,41%
Lợi nhuận trước thuế	27	-31	
Lợi nhuận sau thuế	21	-31	
Biên lợi nhuận gộp	17,61%	16,12%	
Biên EBITDA	5,8%	1,2%	
Biên lợi nhuận sau thuế	1,03%	-1,79%	

Tính chung cả năm 2023, doanh thu thuần đạt 1.738 tỷ đồng, giảm 12,03% so với năm 2022.

Lợi nhuận sau thuế cả năm 2023 lỗ 31 tỷ đồng giảm 52,4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022 và chuyển từ lãi sang lỗ (lợi nhuận sau thuế cùng kỳ năm 2022 là 21,3 tỷ đồng). Nguyên nhân trọng yếu ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận năm 2023 là do nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nội địa sụt giảm nghiêm trọng và chi phí đầu vào, dù đã hạ nhiệt so với mức bình quân năm 2022 nhưng vẫn còn ở mức cao so với bình quân năm 2021.

Tổng sản lượng tiêu thụ nội địa năm 2023 là 1.234 ngàn tấn, giảm 136 ngàn tấn so với thực hiện năm 2022 làm lợi nhuận giảm 36,4 tỷ đồng (trong đó Xi măng gia công giảm 84 ngàn tấn làm lợi nhuận giảm 14,2 tỷ đồng). Do nhu cầu sản lượng tiêu thụ giảm làm sản lượng sản xuất Xi măng năm 2023 giảm 118 ngàn tấn so với cùng kỳ làm lợi nhuận giảm 7,0 tỷ đồng, sản lượng sản xuất Clinker năm 2023 giảm 97 ngàn tấn so với cùng kỳ làm lợi nhuận giảm 11,7 tỷ đồng.

Giá nguyên vật liệu đầu vào vẫn ở mức cao như than, điện, phụ gia,... làm tăng chi phí giảm lợi nhuận là 23,8 tỷ đồng so với cùng kỳ, trong đó, chỉ tính riêng giá than tăng 15 đồng/Kcal (thực hiện năm 2023 là 616 đồng/Kcal trong khi đó cùng kỳ là 601 đồng/kcal) làm lợi nhuận giảm 15,6 tỷ đồng so với cùng kỳ, đặc biệt năm 2023, EVN điều chỉnh tăng giá điện 02 lần cụ thể giá điện bình quân tăng 3% từ ngày 4/5/2023 và tiếp tục tăng thêm 4,5% từ ngày 09/11/2023 làm lợi nhuận giảm 3,2 tỷ đồng.

Ngoài ra Giá Xi măng xuất khẩu năm 2023 bình quân giảm 50.938 đồng/tấn so với năm 2022 làm lợi nhuận giảm 9,1 tỷ đồng (Trong năm 2023, Công ty có 4 đợt giảm giá cụ thể ngày 11/5/2023 giảm 0,5 USD, ngày 19/7/2023 giảm 1,75 USD, ngày 01/9/2023 giảm 0,5 USD, ngày 02/10/2023 giảm 1 USD). Giá thu về Clinker năm 2023 là 716.531 đồng/tấn giảm 125.697 đồng/tấn so với cùng kỳ làm lợi nhuận giảm 30 tỷ đồng. Giá thu về Xi măng nội địa giảm làm lợi nhuận giảm 4,8 tỷ đồng.



HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN

Các chỉ số thanh toán của công ty ghi nhận khá tích cực

Công ty	2019	2020	2021	2022	2023
ROE (%)	2,15%	0,12%	0,25%	2,21%	-3,28%
ROA (%)	1,28%	0,07%	0,17%	1,44%	-2,09%
Chỉ số thanh toán hiện thời	1,01	1,21	1,39	1,35	1,31
Chỉ số thanh toán tiên mặt	0,07	0,09	0,39	0,27	0,38
Chỉ số thanh toán nhanh	0,50	0,60	0,95	0,91	0,87
Hệ số thanh toán lãi vay	2,10	1,10	1,32	3,69	-1,17
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (Tỷ đồng)	39,85	45,43	179,80	144,78	194,23
Quay vòng tài sản	1,03	1,13	1,27	1,40	1,17
Tổng số nợ/Tổng tài sản	0,38	0,35	0,33	0,36	0,36
Nợ/VCSH	0,61	0,55	0,50	0,56	0,57
(Vay NH + DH)/VCSH	0,24	0,21	0,17	0,15	0,19

Về mặt quản trị tài chính, khi nhìn về các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động, hiệu suất hoạt động, của năm 2023 đều có mức biến động không tích cực. Nhưng nếu xét về Chỉ số thanh toán và vòng quay tài sản, cũng như tiền cuối kỳ nhận thấy việc quản lý dòng tiền hoạt động của Công ty luôn cố gắng duy trì đảm bảo trong tình hình tiêu thụ sản phẩm khó khăn nhưng vẫn phải duy trì việc hoạt động liên tục.

Chỉ số thanh toán hiện thời là 1.31, so với các năm gần đây Công ty luôn giữ ở mức độ an toàn, đảm bảo khả năng chi trả nợ ngắn hạn của Công ty. Tiền và tương đương tiền tại thời điểm cuối năm 2023 là 194,23 tỷ đồng, so với 5 năm gần đây, đây là lượng tiền khá tốt để đảm bảo được việc cung cấp tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Ngoài ra, nếu xét về hiệu số khi so sánh số tuyệt đối trên bảng cân đối tài sản sau kiểm toán của năm 2023 và năm 2022, nhận thấy việc quản lý dòng tiền hoạt động của Công ty luôn đảm bảo tính tối ưu và tiết kiệm được thể hiện qua các con số:

- Các khoản phải thu ngắn hạn: giảm - 106 tỷ đồng
- Hàng tồn kho: giảm - 13 tỷ đồng
- Nợ phải trả ngắn hạn: giảm - 25 tỷ đồng



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC

Trong năm 2023, cơ cấu tổ chức của Công ty được duy trì theo Sơ đồ đã được HĐQT Công ty phê duyệt từ năm 2019 xây dựng tham khảo mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức tiên tiến của các Công ty niêm yết trên thị trường, để hoạt động quản trị nhân sự phát huy hiệu quả, tinh gọn

ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH, QUY CHẾ NHẪM TĂNG CƯỜNG TÍNH MINH BẠCH, SỰ TUÂN THỦ VÀ CHUẨN MỰC LÀM VIỆC CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Bên cạnh việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp, Công ty đã xây dựng, ban hành và liên tục cập nhật hệ thống các văn bản nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan.

Trong năm 2023, Công ty đã hoàn thiện và ban hành một số văn bản nội bộ sau:

Điều lệ tổ chức và hoạt động

(sửa đổi, bổ sung ngày 21/04/2023)

Quy chế hoạt động của HĐQT

(sửa đổi, bổ sung ngày 21/04/2023)

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

(sửa đổi, bổ sung ngày 21/04/2023)

Quy chế tiền lương đối với người lao động

(sửa đổi, bổ sung ngày 28/06/2023)

Quy định giao khoán quỹ tiền lương

(có hiệu lực từ ngày 06/10/2023)

Quy chế Công bố thông tin

(sửa đổi, bổ sung ngày 17/11/2023)

Quy chế Quản lý, sử dụng tài sản cố định

(sửa đổi, bổ sung ngày 12/10/2023)

Quy chế Quản lý nợ

(sửa đổi, bổ sung ngày 12/10/2023)

Quy chế Quản lý tài chính

(sửa đổi, bổ sung ngày 12/10/2023)

Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý Công ty

(có hiệu lực từ ngày 26/06/2023)

Quy chế về công tác cán bộ

(có hiệu lực từ ngày 07/07/2023)

Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc

(sửa đổi, bổ sung ngày 12/12/2023)

Quy định chi tiêu nội bộ

(sửa đổi, bổ sung ngày 11/01/2023)

Quy chế thưởng tiết kiệm vật tư, chi phí trong sản xuất

(sửa đổi, bổ sung ngày 19/12/2023)

Quy định quản lý và hạch toán kế toán tại Chi nhánh

(sửa đổi, bổ sung ngày 26/12/2023)

Quy định phòng cháy & chữa cháy

(có hiệu lực từ ngày 28/08/2023)

Quy định công tác An toàn làm việc trong không gian hạn chế

(có hiệu lực từ ngày 23/11/2023)



CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ NHÂN SỰ

BỔ NHIỆM 01 PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Công ty thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cấp lãnh đạo quản lý Công ty thuộc diện VICEM quản lý giai đoạn năm 2021-2026 và xây dựng quy hoạch giai đoạn năm 2026-2031 đã được VICEM phê duyệt.

Trong năm 2023, Công ty thực hiện bổ nhiệm lại 09 người (01 trưởng phòng; 08 phó phòng và tương đương); luân chuyển 09 người (01 trưởng phòng; 08 phó phòng và tương đương) và bổ nhiệm mới 08 người (Trong đó Công ty đã bổ nhiệm Ông Lê Đình Thắng làm Phó Tổng Giám đốc; 07 trưởng, phó phòng và tương đương) theo đúng quy định.



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH	% KẾ HOẠCH SO VỚI
		2023	2024 (*)	THỰC HIỆN 2023
1. Sản lượng sản xuất				
Clinker	Tấn	1.282.002	1.260.691	98%
Xi măng	Tấn	1.439.978	1.516.331	105%
2. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.652.235	1.766.000	107%
Clinker	Tấn	238.557	250.000	105%
Xi măng	Tấn	1.413.678	1.516.000	107%
3. Doanh thu	Tỷ đồng	1.744,18	1.621,84	93%
4 Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-31,02	- 103,87	
5. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	- 31,14	- 103,87	
6. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	29,83	46,17	

(*) Chỉ tiêu kế hoạch phụ thuộc sự phê duyệt của HĐQT và thông qua bởi Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024

GIẢI PHÁP CHÍNH CHO KẾ HOẠCH KINH DOANH 2024

Công tác sản xuất

- Thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng các công đoạn trong dây chuyền theo đúng kế hoạch, đảm bảo an toàn và hiệu quả.
- Duy trì thiết bị hoạt động ổn định, giảm các tiêu hao trong sản xuất thông qua việc tìm ra các thông số vận hành phù hợp.
- Tăng cường công tác bảo dưỡng, giám sát, kiểm tra thiết bị để có biện pháp sửa chữa kịp thời, không để xảy ra sự cố, nâng cao năng suất thiết bị, tuân thủ việc không chạy thiết bị non tải, không tải, chạy giờ cao điểm khi không cần thiết nhằm giảm đơn giá điện năng, góp phần giảm chi phí điện năng cho sản xuất.
- Tiếp tục thực hiện chương trình đổi mới, sáng tạo và kỹ lưỡng trong sản xuất, đưa các chất thải rắn thông thường phát sinh từ các ngành công nghiệp để thay thế một phần các nguyên liệu hóa thạch trong sản xuất.
- Tiếp tục tận dụng, tăng tỷ lệ pha tro, xỉ làm phụ gia trong sản xuất xi măng ở mức tối đa cho phép, đồng thời phấn đấu sử dụng Thạch cao nhân tạo thay thế Thạch cao tự nhiên bình quân cho tất cả các sản phẩm khoảng 90% để tăng hiệu quả kinh doanh.
- Nghiên cứu sử dụng các nguồn nhiên liệu có phẩm cấp thấp phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại nhằm tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Xây dựng phương án điều hành, kiểm soát chặt chẽ chi phí theo công đoạn, thực hiện tiết giảm chi phí biến đổi và chi phí sửa chữa.

Công tác tiêu thụ

- Rà soát, cơ cấu lại hệ thống phân phối tại Thanh Hoá, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai, Khánh Hoà và Ninh Thuận, xây dựng mối quan hệ gắn bó với các cửa hàng bằng chính sách dài hạn nhằm gia tăng sản lượng tiêu thụ.
- Tiếp tục triển khai chương trình truyền thông Max Pro. Rà soát nhu cầu thị trường, nghiên cứu để đưa phương án sử dụng sản phẩm mới/vỏ bao mới theo định hướng VICEM đạt hiệu quả.
- Bám sát tiến độ các gói thầu GTNT của các tỉnh và UBND các huyện, xã, trực tiếp hoặc phối hợp với nhà phân phối để tiếp cận, tiếp tục chào thầu xi măng Vicem Hoàng Mai tham dự các gói thầu GTNT tại các địa phương nhằm gia tăng sản lượng xi măng bao trong điều kiện nhu cầu xi măng bao chưa tăng. Phát triển hệ thống phân phối tại Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Định song song với thực hiện các gói thầu xi măng GTNT.
- Tiếp tục triển khai cận chủ đầu tư, nhà thầu các dự án đang triển khai và các dự án sắp triển khai để tiếp cận, đưa xi măng Hoàng Mai cấp vào dự án ngay từ giai đoạn đầu như các dự án thành phần đường cao tốc Bắc-Nam.
- Rà soát và làm việc lại với hệ thống các trạm trộn lớn tại Nghệ An, Hà Tĩnh, thực hiện hỗ trợ cấp phối phụ gia tương thích, gia tăng hiệu quả sử dụng xi măng Vicem Hoàng Mai, đồng thời xây dựng chính sách hợp lý nhằm gia tăng sản lượng trong bối cảnh nhu cầu suy giảm.



PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty đã thông qua Nghị Quyết kế hoạch không chia cổ tức năm 2023.

Lợi nhuận trước thuế năm 2023: (31.023.998.381) đồng

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế năm 2023: (25.397.649.460) đồng

Trong đó:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế năm 2022: 5.746.555.413 đồng

Lợi nhuận sau thuế năm 2023: (31.144.204.873) đồng

Theo đó, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai dự kiến kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: Không thực hiện chia cổ tức và không trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế có thể phân phối năm 2023.





04

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	91
Báo cáo giám sát của HĐQT đối với Ban Điều Hành công ty	94
Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2024	96





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2023, kinh tế thế giới đổi mới với nhiều biến động lớn như lạm phát và lãi suất tăng cao, chiến tranh và suy thoái kinh tế. Đối với Ngành Xi măng, năm 2023 là năm khó khăn chưa từng có tiền lệ trong lịch sử 124 năm ngành Xi măng Việt Nam. Khó khăn chồng chất ấy đến từ nội tại ngành và cả yếu tố bên ngoài bất khả kháng. Khó khăn trong nội tại ngành Xi măng là thị trường cung vượt cầu, cả nước có 58 nhà máy, với 83 dây chuyền, công suất thiết kế 112,5 triệu tấn, nhưng do ứng dụng cải tạo chiều sâu nên công suất thực tế lên tới gần 120 triệu tấn/năm, trong khi tiêu thụ xi măng toàn xã hội giảm tới 16,9%, so với năm 2022.

Yếu tố bất khả kháng liên quan đến giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào cho sản xuất xi măng, mặc dù đã giảm, nhưng vẫn ở mức cao. PGS.TS Lương Đức Long - Tổng Thư ký Hiệp hội Xi măng Việt Nam nhận định: Giai đoạn này, ngành chịu áp lực lớn, khi khả năng hấp thụ xi măng của nền kinh tế trong nước kém; giá điện, than và các nguyên nhiên liệu đầu vào cho sản xuất đều tăng, có thời điểm giá than tăng gấp 3 lần; năm 2023, giá bán lẻ điện bình quân tăng 7,5%... Mặt khác, DN xi măng chịu bất lợi khi thuế xuất khẩu clinker tăng từ 5% lên 10.



CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NỘI BỘ VÀ TUÂN THỦ

Quản trị nội bộ

Tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, hoàn thiện và ban hành hệ thống các quy chế quản trị nội bộ như Điều lệ sửa đổi, Quy chế quản trị nội bộ, Bộ quy trình sản xuất, cùng hàng loạt các bộ quy trình hướng dẫn hoạt động của Công ty như: quy chế tài chính, quy trình nhân sự, quy trình hành chính,...

Công bố thông tin

Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT- BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Trong năm không phát sinh bất kỳ vi phạm nghĩa vụ Công bố thông tin liên quan đến Công ty

Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động

Vicem Hoàng Mai thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quyền của cổ đông tiếp cận thông tin, trả lời các thắc mắc của cổ đông, xử lý các yêu cầu thay đổi thông tin hoặc mẫu giấy chứng nhận sở hữu cổ phần,...của Công ty.

VỀ MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI



Với các vấn đề môi trường - xã hội, trong năm 2023 Vicem Hoàng Mai đã có nhiều nỗ lực cụ thể cho chiến lược phát triển bền vững, trong đó nổi bật nhất là những hoạt động hưởng ứng xu hướng cắt giảm khí nhà kính, thúc đẩy sản xuất bền vững kết hợp bảo vệ môi trường. Bên cạnh nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Vicem Hoàng Mai đã có nhiều nỗ lực cụ thể để khẳng định giá trị cốt lõi là phát triển bền vững, đồng hành với người dân và chính quyền phát triển lĩnh vực Xi măng trên cơ sở hài hòa lợi ích giữa công ty, cổ đông với người lao động, khách hàng, cộng đồng xã hội.

Ban An toàn và Môi trường cũng tiếp tục vai trò định hướng, truyền đạt chủ trương tới từng đơn vị trong Công ty, từng ban lãnh đạo công ty thành viên để nhất quán chiến lược phát triển bền vững. Trong giai đoạn tiếp theo, Ban cần thúc đẩy thêm nhiều hoạt động nhằm đem lại những kết quả cụ thể đóng góp cho sự ổn định của công ty, giá trị cho môi trường cộng đồng, trở thành điểm tựa duy trì sự ổn định à tăng trưởng trong giai đoạn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, biến động.





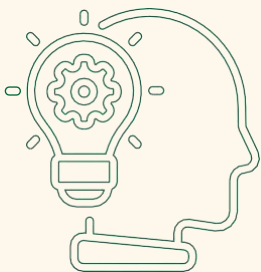


BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI** **BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

Năm 2023, HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty. Theo đó, Ban điều hành Vicem Hoàng Mai thực hiện chức năng trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở các Nghị quyết và Quyết định này. Dựa vào đó, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT như sau:

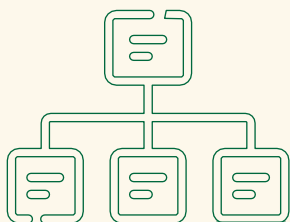
PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

- Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý hoặc các cuộc họp bất thường, HĐQT đã có nhiều trao đổi và phản biện cùng Ban điều hành các hoạt động của Ban Giám đốc và Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt vào tháng 4/2023. Mặt khác, Tổng Giám đốc cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ thực hiện các công việc cũng như các khó khăn, vướng mắc gặp phải để kịp thời bàn bạc, xin ý kiến HĐQT đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất.
- Kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị công ty, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Tổng Giám đốc và Ban điều hành nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đặt ra.
- HĐQT cũng thường xuyên làm việc với Ban điều hành thông qua các báo cáo định kỳ hàng quý, các báo cáo phân tích đánh giá rủi ro và kế hoạch hành động cụ thể để phòng ngừa rủi ro, qua đó đưa ra ý kiến cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành Công ty.





CÁC NỘI DUNG GIÁM SÁT



- Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2023 theo kế hoạch được phê duyệt; đặc biệt với kế hoạch 2023 có nhiều biến động do cần ước tính các ảnh hưởng từ bất ổn chính trị toàn cầu, lạm phát cao, tăng lãi suất, giá nguyên nhiên liệu tăng cao tới hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.
- Giám sát hoạt động quản trị của Ban điều hành tại các Chi nhánh và đơn vị và tham gia các cuộc họp định kỳ với thủ trưởng các đơn vị.
- Chỉ đạo và giám sát quá trình đầu tư các dự án.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT



Qua quá trình giám sát và kiểm soát các hoạt động chung của Công ty năm 2021, HĐQT nhận thấy Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ. Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của Vicem Hoàng Mai, cũng như VICEM được nghiêm túc triển khai theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh thích ứng với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành.

Điều này thể hiện trên nhiều thành tích, việc đã làm được trong năm 2023 của Công ty, nổi bật là:

- Kết quả kinh doanh năm 2023 Công ty đã cố gắng để vượt qua khó khăn thực hiện sản xuất kinh doanh bám sát theo định hướng chỉ đạo của VICEM tại Quyết định số 1661/QĐ-VICEM ngày 25/8/2023 trong bối cảnh tình hình thị trường và điều kiện sản xuất kinh doanh không thuận lợi.
- Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. Ban quản lý điều hành đã luôn bám sát Nghị quyết của HĐQT đề ra, định kỳ mỗi quý báo cáo đánh giá sát thực tình hình sản xuất kinh doanh của quý trước và xây dựng kế hoạch, giải pháp cho quý tiếp theo để báo cáo HĐQT; tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật. Tuân thủ theo đúng trình tự biểu quyết và khi quyết định những vấn đề quan trọng đều đạt được sự nhất trí tối đa.
- Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên Ban Giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ban hành các chính sách thu hút khách hàng; các giải pháp cải cách tiền lương nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất; các giải pháp nhằm quản trị chặt chẽ chi phí sản xuất... Công tác đầu tư mua sắm được quản lý, quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật.
- Ban Giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối; chủ động trong việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường và bước đầu cho thấy đã có chuyển biến tốt.
- Ban Giám đốc cũng đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các mục tiêu được ĐHCĐ thông qua và những kết quả đã đạt được.



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2024

ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT, KINH DOANH

- Định hướng và phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 do Ban điều hành lập, theo hướng thận trọng do tình hình nhu cầu tại các thị trường lớn vẫn chưa phục hồi. Kế hoạch đảm bảo Công ty tiếp tục phát triển đúng định hướng trở thành “Công ty hàng đầu khu vực đối với lĩnh vực Xi măng, Clinker, cung cấp các sản phẩm Clinker, Xi măng chất lượng cao”. Tăng trưởng năm 2024 được kỳ vọng vẫn duy trì dù có nhiều khó khăn và thách thức từ thị trường tiêu thụ.
- Đi kèm với kế hoạch kinh doanh 2024, HĐQT cũng sẽ tập trung vào các giải pháp thị trường nhằm dự phòng cho các rủi ro về dịch bệnh quay trở lại và biến đổi khí hậu, khủng hoảng năng lượng, đứt gãy chuỗi cung ứng, lạm phát, tình hình căng thẳng chính trị trên thế giới, thị trường bất động sản đóng băng,...được xác định là sẽ có ảnh hưởng lớn với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nếu xảy ra. Các giải pháp này bao gồm các phương án dự phòng trong sản xuất, tồn kho và cả tài chính - đầu tư.
- Chỉ đạo thực hiện rà soát chi tiết hiệu quả sản xuất kinh doanh. Từ đó đưa ra các điều chỉnh cần thiết về mặt chiến lược cũng, đảm bảo lợi ích tốt nhất cho Công ty.
- Tiếp tục hỗ trợ các đơn vị trực thuộc Công ty trong xây dựng chiến lược, công tác quản trị và điều hành nhằm phát huy hết các tiềm năng và nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Từng bước triển khai việc số hóa hệ thống quản trị và áp dụng công nghệ, chuyển đổi số trong các hoạt động SXKD, nhằm nâng cao hiệu quả tổng thể.

ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ

- Năm 2024, HĐQT Vicem Hoàng Mai sẽ tiếp tục chú trọng xây dựng nguồn nhân lực mạnh mẽ cũng như bộ máy quản trị doanh nghiệp chặt chẽ, cập nhật và áp dụng đầy đủ các quy định mới trong Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn tương ứng.
- Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Hội đồng quản trị phối hợp với các đơn vị trong Công ty sẽ có chương trình làm việc cụ thể, theo từng chủ đề để đảm bảo tính tuân thủ và nâng cao chất lượng trong công tác quản trị nội bộ Công ty, phù hợp với các quy định hiện hành và các bộ quy tắc quản trị tốt nhất.
- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản trị nội bộ Công ty như: đổi mới việc đánh giá kết quả công việc theo KPIs, chuẩn hóa các vị trí, chế độ lương thưởng phụ cấp cho cán bộ công nhân viên xứng đáng với công sức đóng góp. Chuẩn hóa biểu mẫu và quy trình ban hành văn bản nội bộ, tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh các quy chế tạo khuôn khổ và định chế nội bộ cho các hoạt động của Công ty và các đơn vị, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ở các cấp, các bộ phận.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro để giảm thiểu mọi ảnh hưởng tiêu cực về hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững của Công ty. Đồng thời đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo và tiếp tục đào tạo nâng cao để song hành cùng yêu cầu của hoạt động kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản trị sản xuất, hàng tồn kho để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh một cách linh hoạt trong bối cảnh kinh tế có nhiều diễn biến bất thường khó dự đoán;
- Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ, Quy định nội bộ của Vicem Hoàng Mai, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát và người có liên quan, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. Đặc biệt cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định mới về quản trị công ty tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan..



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	98
Ban kiểm soát	104
Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Điều hành	106
Thực hiện các qui định về quản trị công ty	109



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN HĐQT

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028 được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 21/4/2023 với năm (05) thành viên, gồm:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM KỲ
1	Ông LÊ TRUNG KIÊN	Chủ tịch	2023-2028
2	Ông NGUYỄN ĐÌNH DỨNG	Thành viên HĐQT	2023-2028
3	Ông LÊ ĐÌNH THẮNG	Thành viên HĐQT	2023-2028
4	Ông NGUYỄN NGỌC TÌNH	Thành viên HĐQT	2023-2028
5	Ông NGUYỄN VĂN DỨNG	Thành viên độc lập HĐQT	2023-2028

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, HĐQT thực hiện kiểm soát, giám sát, đảm bảo lợi ích cổ đông Công ty theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra, đồng thời hoàn thiện hoạt động quản trị công ty cho phù hợp với Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Hoạt động của HĐQT trong năm 2023 trọng tâm vào các điểm sau:

- Lập kế hoạch kinh doanh 2024;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh 2023;
- Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Giám sát việc lập Báo cáo tài chính Công ty các quý và cho báo cáo tài chính bán niên và BCTC cho năm 2023;
- Giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Giám sát hoạt động Đầu tư của Công ty;
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định năm 2023. Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua việc giao ban công việc hàng quý, tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD trong năm 2023 thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT; xem xét, giám sát báo cáo tài chính của Ban điều hành. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD của Công ty.

Mọi hoạt động của HĐQT đều được xem xét một cách cẩn trọng, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đã được pháp luật quy định, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.



TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, năm 2023 Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp trực tiếp và 24 cuộc họp không trực tiếp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời xem xét, thông qua các Nghị quyết/Quyết định liên quan đến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; Tổ chức giám sát Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và ĐHCĐ; Tổ chức công bố thông tin đầy đủ theo quy định. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý Công ty trên tinh thần trách nhiệm vì công việc và sự phát triển của Công ty, phối hợp hiệu quả với Ban kiểm soát để đảm bảo các hoạt động của Công ty minh bạch. Các thành viên HĐQT tích cực tham gia, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua các quyết định. Tỷ lệ thông qua các Nghị quyết của HĐQT luôn đạt 100%. Cụ thể, các quyết định được HĐQT thông qua như sau:

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	01/NQ-XMHHM-HĐQT	04/01/2023	Thông qua Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với Công ty TNHH MTV DV và TM Dũng Trâm	100%
2	02/NQ-XMHHM-HĐQT	04/01/2023	Thông qua việc ký kết Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm năm 2023 giữa Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai với các nhà phân phối lớn	100%
3	08/NQ-XMHHM-HĐQT	14/02/2023	- Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý I năm 2023, dự kiến và các giải pháp thực hiện KH sản xuất kinh doanh năm 2023 - Thông qua thời gian tổ chức và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Thông qua Tờ trình về việc huy động vốn phục vụ SXKD, đầu tư và ký kết các giao dịch tài chính năm 2023.	100%
4	09/QĐ-XMHHM-HĐQT	15/02/2023	Giao cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện ký kết các Hợp đồng giao dịch tài chính phục vụ SXKD, ĐTXD năm 2023	100%
5	11/NQ-XMHHM-HĐQT	03/03/2023	Thông qua chủ trương thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đá vôi tại mỏ đá vôi Hoàng Mai B với thời hạn 3 năm, giai đoạn 2023 - 2026	100%
6	12/NQ-XMHHM-HĐQT	14/03/2023	Thông nhất chủ trương bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai phụ trách công tác Đầu tư Xây dựng từ nguồn nhân sự tại chỗ.	100%
7	14/NQ-XMHHM-HĐQT	20/03/2023	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy xi măng Hoàng Mai.	100%
8	15/QĐ-XMHHM-HĐQT	20/03/2023	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy xi măng Hoàng Mai.	100%
9	16/NQ-XMHHM-HĐQT	24/03/2023	Chấp thuận hợp đồng gia công xi măng với Công ty CP Xi măng Vicem Hà Tiên và mua bán clinker với Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam)	100%
10	18/NQ-XMHHM-HĐQT	28/03/2023	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai	100%
11	21/NQ-XMHHM-HĐQT	30/03/2023	Chấp thuận chủ trương ký hợp đồng mua bán than cám 4b.1 và 4a.1 phục vụ sản xuất quý 2 năm 2023 với Công ty CP Năng lượng và Môi trường Vicem	100%
12	23/NQ-XMHHM-HĐQT	03/04/2023	Phê duyệt Kế hoạch chi phí trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy xi măng Hoàng Mai	100%
13	24/QĐ-XMHHM-HĐQT	03/04/2023	Phê duyệt Kế hoạch chi phí trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy xi măng Hoàng Mai	100%
14	35/NQ-XMHHM-HĐQT	21/04/2023	Thông nhất bổ nhiệm ông Lê Đình Thắng, Thành viên HĐQT, TP Kế hoạch giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai, nhiệm kỳ 2023-2028	100%
15	36/QĐ-XMHHM-HĐQT	21/04/2023	Bổ nhiệm ông Lê Đình Thắng, Thành viên HĐQT, TP Kế hoạch giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai, nhiệm kỳ 2023-2028	100%



TT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
16	38/QĐ-XMHM-HĐQT	05/05/2023	Phê duyệt mức lương của Trường Ban kiểm soát Công ty	100%
17	40/NQ-XMHM-HĐQT	08/05/2023	<p>Thống nhất ủy quyền TGD triển khai thực hiện một số công việc giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án Trạm nghiên xi măng Vicem Hoàng Mai tại Đông Hồi -Nghệ An</p>	100%
18	42/NQ-XMHM-HĐQT	10/05/2023	<p>- Điều động, luân chuyển ông Huỳnh Văn Cường , giám đốc XN DVCN giữ chức vụ Trường ban An toàn & Môi Trường.</p> <p>- Điều động, luân chuyển ông Hoàng Trọng Trung, Quản đốc xưởng Nguyên Liệu giữ chức vụ Giám đốc XN DVCN.</p> <p>- Điều động, luân chuyển ông Đinh Văn Vịnh, Quản đốc xưởng Xi măng giữ chức vụ Quản đốc xưởng Nguyên Liệu.</p> <p>- Điều động, luân chuyển ông Lưu Văn Kiểm, Trưởng phòng Thí nghiệm giữ chức vụ Quản đốc xưởng Xi măng.</p> <p>- Điều động và bổ nhiệm ông Hoàng Đình Phú, Phó quản đốc xưởng Clinker giữ chức vụ Trưởng phòng Thí nghiệm.</p> <p>- Bổ nhiệm ông Tạ Khắc Kỳ, Phó trưởng ban ĐTXD giữ chức vụ Trưởng ban ĐTXD.</p>	100%
19	44/NQ-XMHM-HĐQT	06/06/2023	<p>- Đánh giá chung về công tác SXKD 05 tháng đầu năm 2023 của Công ty.</p> <p>- Thống nhất giao các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 07 tháng cuối năm 2023.</p> <p>- Thống nhất thông qua Tờ trình số 1805/TTr-XMHM ngày 16/5/2023 về việc điều chuyển Kế hoạch ĐTXD năm 2023.</p> <p>- Đối với Tờ trình số 1917/TTr-XMHM ngày 25/5/2023 về việc ký kết phụ lục của Hợp đồng số 242/XMHM-KH.2014 đề nghị Tổng Giám đốc tiếp tục triển khai để thực hiện các công việc phục vụ xin cấp lại Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Hoàng Mai B tiết kiệm thời gian và chi phí.</p> <p>- Thống nhất thông qua Tờ trình số 2036/TTr-XMHM ngày 05/6/2023 về việc ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.</p> <p>- Thống nhất thông qua Tờ trình số 2037/TTr-XMHM ngày 05/6/2023 về việc ban hành Quy chế tiền lương đối với người lao động của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.</p> <p>- Thống nhất thông qua Tờ trình số 1933/TTr-XMHM ngày 26/5/2023 về việc đề nghị sử dụng quỹ tiền thưởng Người quản lý Công ty.</p> <p>- Thống nhất thông qua Tờ trình số 2024/TTr-XMHM ngày 02/6/2023 về việc bổ nhiệm Thư ký Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.</p> <p>- Thống nhất thông qua Dự thảo phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.</p>	100%
20	45/QĐ-XMHM-HĐQT	06/06/2023	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT	100%



TT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
21	46/QĐ-XMHHM-HĐQT	06/06/2023	Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Tuấn, Phó Trưởng phòng Kế hoạch giữ chức vụ Thủ ký Công ty (theo hình thức kiêm nhiệm).	100%
22	47/QĐ-XMHHM-HĐQT	28/06/2023	Ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%
23	48/QĐ-XMHHM-HĐQT	28/06/2023	Ban hành Quy chế tiền lương đối với người lao động của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%
24	53/NQ-XMHHM-HĐQT	29/06/2023	Thông qua lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ kiểm toán BCTC giữa niên độ và BCTC năm 2023	100%
25	54/NQ-XMHHM-HĐQT	30/06/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng cung cấp Thạch cao nhân tạo Lào Cai 6 tháng cuối năm 2023 với Công ty CP Năng lượng và Môi trường Vicem	100%
26	55/NQ-XMHHM-HĐQT	07/7/2023	Ban hành Quy chế về công tác cán bộ của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai	100%
27	57/NQ-XMHHM-HĐQT	14/7/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp và Công ty CP Xi măng Hạ Long	100%
28	59/NQ-XMHHM-HĐQT	09/8/2023	Phê duyệt bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty thuộc diện VICEM quản lý giai đoạn 2021-2026; phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty thuộc diện VICEM quản lý giai đoạn 2026-2031	100%
29	60/QĐ-XMHHM-HĐQT	09/8/2023	Quyết định đưa ra khỏi danh sách quy hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty thuộc diện VICEM quản lý, giai đoạn 2021-2026	100%
30	61/QĐ-XMHHM-HĐQT	09/8/2023	Quyết định phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty thuộc diện VICEM quản lý, giai đoạn 2026-2031	100%
31	63/QĐ-XMHHM-HĐQT	18/8/2023	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker.	100%
32	66/QĐ-XMHHM-HĐQT	25/8/2023	Phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2023	100%
33	69/QĐ-XMHHM-HĐQT	28/8/2023	Phê duyệt Dự án sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker.	100%
34	70/QĐ-XMHHM-HĐQT	31/8/2023	Điều chỉnh, xếp lại tiền lương đối với Người quản lý	100%
35	72/NQ-XMHHM-HĐQT	31/8/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	100%
36	76/NQ-XMHHM-HĐQT	05/9/2023	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker.	100%
37	77/QĐ-XMHHM-HĐQT	05/9/2023	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker.	100%
38	83/QĐ-XMHHM-HĐQT	26/9/2023	Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng người quản lý Công ty	100%
39	85/NQ-XMHHM-HĐQT	26/9/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán than cám chế biến để sử dụng thử nghiệm với Công ty CP Năng lượng và Môi trường Vicem.	100%
40	88/NQ-XMHHM-HĐQT	29/9/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	100%

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
			- Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý IV năm 2023 và các giải pháp thực hiện;	100%
41	94/NQ-XMHHM-HĐQT	12/10/2023	- Thông qua việc sửa đổi, ban hành: Quy chế quản lý tài chính; Quy chế quản lý nợ; Quy chế quản lý, sử dụng TSCĐ và Quy chế Công bố thông tin của Công ty. - Thống nhất phê duyệt Định mức kinh tế kỹ thuật năm 2023 của Công ty.	
42	95/QĐ-XMHHM-HĐQT	12/10/2023	Ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai	100%
43	96/QĐ-XMHHM-HĐQT	12/10/2023	Ban hành Quy chế quản lý nợ Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai	100%
44	97/QĐ-XMHHM-HĐQT	12/10/2023	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai	100%
45	98/QĐ-XMHHM-HĐQT	12/10/2023	Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai	100%
46	99/QĐ-XMHHM-HĐQT	12/10/2023	Phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật năm 2023	100%
47	102/NQ-XMHHM-HĐQT	30/10/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	100%
48	106/NQ-XMHHM-HĐQT	03/11/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán xi măng với Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	100%
49	112/NQ-XMHHM-HĐQT	24/11/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp và Công ty CP Xi măng Hạ Long	100%
50	118/NQ-XMHHM-HĐQT	01/12/2023	Thống nhất chủ trương kiện toàn nhân sự được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty từ nguồn nhân sự tại chỗ	100%
51	122/NQ-XMHHM-HĐQT	19/12/2023	Nghị quyết phê duyệt Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện -Nhà máy xi măng Hoàng Mai	100%
52	123/QĐ-XMHHM-HĐQT	19/12/2023	Quyết định phê duyệt Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện -Nhà máy xi măng Hoàng Mai	100%
53	124/QĐ-XMHHM-HĐQT	19/12/2023	Ban hành Quy chế thưởng tiết kiệm vật tư, chi phí của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai	100%
54	125/NQ-XMHHM-HĐQT	19/12/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán xi măng với Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	100%
55	126/NQ-XMHHM-HĐQT	19/12/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng gia công, tiêu thụ sản phẩm giữa Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai và các khách hàng là Người có liên quan năm 2024	100%
56	127/NQ-XMHHM-HĐQT	19/12/2023	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán Thạch cao nhân tạo Lào Cai năm 2024 với Công ty CP Năng lượng và Môi trường Vicem.	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Cơ cấu thành viên HĐQT của Vicem Hoàng Mai trong năm 2023 đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên HĐQT kiêm điều hành, các thành viên và các thành viên HĐQT độc lập.

Các thành viên của HĐQT đều là những nhân sự nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đóng vai trò quan trọng trong việc cố vấn chuyên môn, kinh doanh giúp Công ty phát triển kinh doanh một cách mạnh mẽ hơn. Với năng lực và kinh nghiệm của các thành viên HĐQT, cũng như cơ cấu hiện hữu của HĐQT, toàn bộ các quyết định có thể được đưa ra một cách khách quan và độc lập.

Nhằm nâng cao chất lượng, năng lực và tính minh bạch trong quản trị công ty phù hợp với quy định hiện hành, trong năm 2023, HĐQT đã có nhiều nỗ lực thông qua các hành động cụ thể:

HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình, theo đó vai trò của thành viên độc lập vô cùng quan trọng và đã được thể hiện một cách rõ ràng, minh bạch. Điều này giúp đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông thiểu số của Công ty.

HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên, thường xuyên họp bàn để thống nhất định hướng thực hiện trên tinh thần được ĐHĐCĐ giao phó, liên tục cập nhật tình hình và kết quả hoạt động, sâu sát trong công tác giám sát Ban Tổng Giám đốc; đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng cuộc họp theo quy định của Công ty, cũng như đảm bảo số thành viên tham dự đầy đủ để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.

HĐQT định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng của công ty như quản lý rủi ro, cải thiện quy trình nghiệp vụ kinh doanh.



BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở quy định của pháp luật doanh nghiệp hiện hành trong năm 2023 Công ty vẫn duy trì cơ cấu Ban kiểm soát trực thuộc ĐHCĐ. Ban kiểm soát hoạt động theo nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2023, ĐHCĐ Công ty đã tái bổ nhiệm hai (01) thành viên, miễn nhiệm một (02) thành viên (Trong đó 01 là Trưởng Ban và 01 thành viên do hết nhiệm kỳ) và bổ nhiệm hai (02) thành viên (Trong đó 01 là Trưởng Ban và 01 là thành viên). Thông tin cụ thể được nêu tại bảng sau đây:

TT	Thành viên	Chức vụ	Ngày
1	Nguyễn Thị Anh Tú	Trưởng ban	21/04/2023 bổ nhiệm
2	Nguyễn Quang Tôn	Thành viên	21/04/2023 bổ nhiệm
3	Cao Trọng Nghiên	Thành viên	21/04/2023 Tái bổ nhiệm
4	Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng Ban	21/04/2023 Miễn nhiệm
5	Thái Huy Chương	Thành viên	21/04/2023 Miễn nhiệm

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Số lượng cuộc họp của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Nguyễn Thị Anh Tú	4/4	100%	100%
2	Nguyễn Quang Tôn	4/4	100%	100%
3	Cao Trọng Nghiên	4/4	100%	100%



Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023

Ban kiểm soát Công ty do Đại hội cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban Kiểm soát với Công ty. Năm 2023, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành 04 cuộc họp trực tiếp để đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong hoạt động của Hội đồng quản trị; việc thực hiện các Nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị ban hành, của Ban Giám đốc Công ty.

Các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành kế hoạch của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm soát đã đóng góp nhiều ý kiến thiết thực trong công tác quản trị Công ty.

Việc kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát tập trung: Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, bảo toàn vốn, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty, giám sát việc thực hiện chấp hành Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết định, chỉ thị của VICEM đối với Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai, cụ thể:

Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong năm 2023; Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đối với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành;

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật;

Thẩm tra các Báo cáo tài chính 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra;

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện hỗ trợ Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành Công ty; duy trì mối quan hệ làm việc, phối hợp đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty, của cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật và các văn bản quản lý nội bộ. Năm 2023, Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

Ban kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị Công ty;

Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty;

Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty;

Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động, tình hình tài chính của Công ty định kỳ 6 tháng, năm; Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật và công ty (Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế quản trị của Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát);

Ban kiểm soát sẽ thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến hoạt động đầu tư của Công ty;

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định pháp luật (và công ty), đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm;

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Trong năm 2023, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023;

Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của HĐQT



LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT VÀ BTGD NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC NĂM 2023

LƯƠNG THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Thành viên HĐQT nhận thù lao từ quỹ kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT và BKS. Thành viên HĐQT kiêm điều hành nhận lương, thưởng, chế độ công tác phí và các chế độ đãi ngộ khác (sử dụng xe ô tô, chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ ...) theo các quy chế nội bộ hiện hành của Công ty. Tổng thu nhập từ thù lao, lương và thưởng của các thành viên HĐQT và Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác nhận trong năm 2023 là 3.827.424.439 VND

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát như sau:

Chủ tịch HĐQT mức: 8.000.000 đồng/người/tháng

Các thành viên HĐQT mức: 6.000.000 đồng/người/tháng

Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng

Tổng mức thù lao đã chi trả trong năm 2023 là: 462.000.000 đồng

Đối với Trường ban kiểm soát Công ty làm việc chuyên trách, Công ty không thực hiện chi trả thù lao mà hưởng lương người quản lý chuyên trách. Thu nhập năm 2023 của Trường ban kiểm soát là 347.221.521 đồng

Đơn vị tính: VND

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2023
Ông Đinh Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 21/4/2023)	29.333.333
Ông Lê Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 21/4/2023)	203.988.812
Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 21/4/2023)	51.458.283
Ông Nguyễn Đình Dũng	Thành viên HĐQT, Quyền TGD (bổ nhiệm TVHĐQT ngày 21/4/2023)	712.519.716
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	100.847.561
Ông Nguyễn Ngọc Tinh	Thành viên HĐQT/Phó TGD (bổ nhiệm TVHĐQT ngày 21/4/2023)	618.456.483
Ông Lê Đình Thắng	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm TVHĐQT, PTGD ngày 21/4/2023)	282.218.696
Bà Đậu Thị Nga	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng (miễn nhiệm TVHĐQT ngày 21/4/2023)	552.491.663
Ông Đặng Ngọc Long	Phó Tổng giám đốc	600.095.554
Bà Nguyễn Thị Anh Tú	Trưởng Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 21/4/2023)	170.898.286
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 21/4/2023)	176.323.235
Ông Thái Huy Chương	Thành viên kiểm soát (miễn nhiệm ngày 21/4/2023)	87.434.110
Ông Nguyễn Quang Tôn	Thành viên kiểm soát (bổ nhiệm ngày 21/4/2023)	33.333.333
Ông Cao Trọng Nghiên	Thành viên kiểm soát	208.025.373
TỔNG CỘNG		3.827.424.439

Nguồn: BCTC của Vicem Hoàng Mai năm 2023



GIÁO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TRONG NĂM 2023

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT, TGD, kế toán trưởng, người nội bộ khác, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên không thực hiện giao dịch cổ phiếu nội bộ.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TRONG NĂM 2023

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Các giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ đã được HĐQT công ty thông qua. Các giao dịch đã thực hiện trong năm bao gồm:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	MQH liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, giá trị giao dịch	
				Nội dung	Tổng giá trị (VNĐ)
1	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ	2023	Bán xi măng	2.363.646.433
2	Công ty CP Xi măng Vicem Hà Tiên	Người có liên quan của VICEM	2023	Bán clinker + Thuê Gia công XM	19.725.720.127
3	Công Ty Cổ Phần Năng Lượng Và Môi Trường Vicem	Người có liên quan của VICEM	2023	Mua Than, Thạch cao nhân tạo	296.853.544.400
4	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	Người có liên quan của VICEM	2023	Ủy thác xuất khẩu Xi măng	60.118.104.475
5	Công ty CP Xi măng Hạ Long	Người có liên quan của VICEM	2023	Ủy thác xuất khẩu Xi măng	30.067.015.000
6	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương Mại Dũng Trâm	Người có liên quan của NNB	2023	Bán xi măng	108.137.186.649

2. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không có



3. Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên liên quan

Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý được ủy quyền của Công ty luôn nhận thức và tuân thủ trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty, cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
- Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác
- Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

- Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.
- Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
- Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua bán hàng hóa của Công ty hay lũng đoạn giá cả.
- Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.
- Cổ đông lớn, các thành viên HĐQT, TGD, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên phải công bố thông tin về việc giao dịch cổ phiếu của công ty tối thiểu 3 ngày trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch.





THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT xác định nâng cao chất lượng và năng lực quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng chiến lược của Công ty nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các quy định pháp luật, kết hợp với sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong toàn hệ thống để kiểm soát, giám sát các hoạt động của công ty một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN QTCT THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT /TIÊU CHUẨN KHÁC

Tuân thủ quy định về công bố thông tin và minh bạch

Công ty đã nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các thông tin liên quan đến hình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, và các thông tin bất thường đều được Công ty công bố thông tin theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch với tất cả các cổ đông và nhà đầu tư.

Trong năm 2023 Công ty đã nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các thông tin liên quan đến hình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và các thông tin bất thường đều được Công ty công bố theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch với các cổ đông và nhà đầu tư.

Đãi xử bình đẳng với cổ đông

Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài bằng việc đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Công ty chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp ĐHĐCĐ, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng. Quyền của cổ đông cũng được Điều lệ của Công ty quy định cách rõ ràng và được pháp luật Việt Nam bảo vệ.

HĐQT hàng năm đều có tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hiệu quả. Công ty gửi đến các cổ đông đầy đủ thông tin mời họp cổ đông, bao gồm các tài liệu đính kèm, có đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc họp. Công ty cũng niêm yết các thông tin liên quan đến cuộc họp trên website của HNX và Công ty để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Các cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình đã đề cập trong thư mời dự họp có liên quan. Năm 2023, Công ty đã tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên dưới hình thức trực tiếp



Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành cũng trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông. Biên bản họp ĐHCĐ được ghi chép chính xác, đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHCĐ cho HNX và UBCK và niêm yết trên website của Vicem Hoàng Mai trong vòng 24 giờ sau cuộc họp ĐHCĐ.

Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT

Năm 2023, HĐQT của Công ty đảm bảo 1/3 thành viên là thành viên độc lập. Thành viên HĐQT độc lập tại Vicem Hoàng Mai có năng lực để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả thành viên HĐQT và sự liêm chính của hệ thống quản trị.

CÁC HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ ĐÃ THỰC HIỆN TRONG NĂM

Hoạt động công bố thông tin, tình hình sản xuất kinh doanh định kỳ và các hoạt động khác được Phòng Tài chính kế toán phối hợp với Phòng Công nghệ Thông tin Vicem Hoàng Mai cập nhật thường xuyên tại chuyên mục Quan hệ cổ đông và Truyền thông trên Website đến các nhà đầu tư nói riêng và tất cả các bên quan tâm nói chung. Với giao diện thân thiện theo bộ nhận diện của VICEM đây là kênh thông tin chính thống của Công ty đảm bảo đưa thông tin đến nhà đầu tư chính xác, minh bạch và kịp thời.

Đại hội cổ đông trực tiếp

Trong năm 2023, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông trực tiếp tại Hội trường lớn của Công ty. Tại đại hội Cổ

đông đã có gặp gỡ, trao đổi giao lưu với HĐQT và Ban điều hành Công ty. Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành đã trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông.



Cập nhật thông tin thường xuyên trên website và fanpage

Hoạt động công bố thông tin, tình hình sản xuất kinh doanh định kỳ và các hoạt động khác được Phòng Tài chính kế toán phối hợp với Phòng Công nghệ Thông tin Vicem Hoàng Mai cập nhật thường xuyên tại chuyên mục Quan hệ cổ đông và Truyền thông trên Website đến các nhà đầu tư nói riêng và tất cả các bên quan tâm nói chung. Với giao diện thân thiện theo bộ nhận diện của VICEM đây là kênh thông tin chính thống của Công ty đảm bảo đưa thông tin đến nhà đầu tư chính xác, minh bạch và kịp thời.

Ngoài ra, Fanpage trên mạng xã hội Facebook cũng được phòng CNTT phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên cập nhật các tình hình hoạt động của công ty



Chuyên mục "Quan hệ cổ đông" cập nhật các thông tin công bố của Công ty trên website



Fanpage Công ty cập nhật các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh





06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin chung	113
Báo cáo của Tổng Giám đốc	114
Báo cáo Kiểm toán độc lập	115
Bảng cân đối kế toán	116
Báo cáo kết quả kinh doanh Báo cáo	118
Lưu chuyển tiền tệ	119
Thuyết minh báo cáo tài chính	121

Phát triển bền vững, ứng xử có trách nhiệm với cộng đồng luôn là mục tiêu quan trọng được ưu tiên hàng đầu trong mọi kế hoạch của Vicem Hoàng Mai





THÔNG TIN CHUNG CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai (“Công ty”), tiền thân là Công ty Xi măng Hoàng Mai, một doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam (“Vicem”), được cổ phần hóa và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2703001834 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 01 tháng 4 năm 2008. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 10 được cấp ngày 19 tháng 7 năm 2022. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là HOM.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh xi măng, clinker và các vật liệu xây dựng khác.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Khối 7 (nay là Khối Tân Tiến), Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Trung Kiên

Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)

Ông Đinh Quang Dũng

Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)

Ông Nguyễn Quốc Việt

Thành viên (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)

Bà Đậu Thị Nga

Thành viên (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)

Ông Nguyễn Đình Dũng

Thành viên (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)

Ông Nguyễn Ngọc Tình

Thành viên (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)

Ông Lê Đình Thắng

Thành viên (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)

Ông Nguyễn Văn Dũng

Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Đình Dũng

Q. Tổng giám đốc

Ông Lê Đình Thắng

Phó Tổng giám đốc

Ông Đặng Ngọc Long

Phó Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Ngọc Tình

Phó Tổng giám đốc

Q.TỔNG GIÁM ĐỐC

Quyền Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính năm 2023 là:

Ông Nguyễn Đình Dũng



NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là **Ông Nguyễn Đình Dũng**- Quyền Tổng giám đốc Công ty

KIỂM TOÁN VIÊN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TGD

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TGD ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Đình Dũng
Quyền Tổng Giám đốc

Nghệ An, Ngày 18 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 0566/MN1A-HN-BC

Kính gửi:

Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM



(Handwritten signature of Vũ Đức Nguyên)

Vũ Đức Nguyên

Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0764-2023-001-1

Ngày 18 tháng 3 năm 2024

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

(Handwritten signature of Phạm Huy Bắc)

Phạm Huy Bắc

Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5197-2021-001-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		677.158.886.701	731.630.011.051
I. Tiền	110	4	194.231.023.139	144.784.955.422
1. Tiền	111		194.231.023.139	144.784.955.422
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	15.025.920.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		15.025.920.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		215.908.486.857	322.110.923.725
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	215.013.090.891	313.948.737.368
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		325.677.406	1.764.905.906
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	8.048.250.138	14.551.612.029
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	-7.478.531.578	-8.154.331.578
IV. Hàng tồn kho	140	9	227.406.481.119	240.252.970.991
1. Hàng tồn kho	141		230.762.744.089	240.380.078.099
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-3.356.262.970	-127.107.108
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		24.586.975.586	24.481.160.913
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	5.412.420.675	3.580.427.029
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.794.463.472	20.806.810.009
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	380.091.439	93.923.875
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		778.160.377.217	789.910.195.272
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		14.442.400.213	13.372.857.231
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	14.442.400.213	13.372.857.231
II. Tài sản cố định	220		468.123.417.519	500.757.866.573
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	466.649.487.993	498.620.440.688
- Nguyên giá	222		2.992.608.005.679	3.059.130.125.036
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-2.525.958.517.686	-2.560.509.684.348
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	1.473.929.526	2.137.425.885
- Nguyên giá	228		4.842.380.370	4.767.380.370
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-3.368.450.844	-2.629.954.485
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	13	130.649.367.514	119.579.674.492
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		130.649.367.514	119.579.674.492
IV. Tài sản dài hạn khác	260		164.945.191.971	156.199.796.976
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	69.795.561.572	57.506.718.401
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.441.674.483	1.441.674.483
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	9	93.707.955.916	97.251.404.092
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.455.319.263.918	1.521.540.206.323



Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		526.245.810.366	549.263.491.232
I. Nợ ngắn hạn	310		516.863.125.101	541.508.001.477
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	201.743.000.566	273.613.227.363
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.273.670.656	3.100.851.895
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	18.064.820.198	13.655.195.708
4. Phải trả người lao động	314		44.990.037.951	42.665.821.938
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	20.651.605.859	20.259.359.619
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	43.210.158.091	41.334.826.088
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	177.253.291.972	144.510.210.913
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.676.539.808	2.368.507.953
II. Nợ dài hạn	330		9.382.685.265	7.755.489.755
1. Dự phòng phải trả dài hạn	342	19	9.382.685.265	7.755.489.755
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		929.073.453.552	972.276.715.091
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	929.073.453.552	972.276.715.091
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		747.691.310.000	747.691.310.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		747.691.310.000	747.691.310.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		19.138.086.811	19.138.086.811
3. Cổ phiếu quỹ	415		-28.199.462.462	-28.199.462.462
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		215.841.168.663	208.210.192.057
5. (Lỗ) lũy kế/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-25.397.649.460	25.436.588.685
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		5.746.555.413	4.160.556.739
- (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		-31.144.204.873	21.276.031.946
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.455.319.263.918	1.521.540.206.323

Lê Thị Nhàn
Người lập

Đặng Thị Nga
Kế toán trưởng



Nguyễn Đình Dũng
Q. Tổng Giám đốc



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	23	1.817.969.472.302	2.158.295.248.225
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	23	79.804.673.540	91.721.468.056
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1.738.164.798.762	2.066.573.780.169
4. Giá vốn hàng bán	11	24	1.458.021.078.677	1.702.730.970.061
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		280.143.720.085	363.842.810.108
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	2.175.097.783	5.462.105.083
7. Chi phí tài chính	22	27	14.674.445.442	13.697.833.880
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		14.302.863.150	10.149.395.596
8. Chi phí bán hàng	25	28	210.064.540.149	220.818.209.064
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	91.305.225.289	108.990.195.221
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		-33.725.393.012	25.798.677.026
11. Thu nhập khác	31		3.839.091.138	3.413.469.904
12. Chi phí khác	32		1.137.696.507	1.939.288.662
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2.701.394.631	1.474.181.242
14. Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		-31.023.998.381	27.272.858.268
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	120.206.492	15.455.450.268
16. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	29	-	-9.458.623.946
17. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		-31.144.204.873	21.276.031.946
18. (Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	-433	125

Lê Thị Nhàn
Người lậpĐặng Thị Nga
Kế toán trưởngNguyễn Đình Dũng
Q. Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TÊ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. (Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế	1	-31.023.998.381	27.272.858.268
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	2	37.823.814.234	82.520.250.994
Các khoản dự phòng	3	4.125.598.012	718.387.465
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4	-127.686.191	1.760.443.702
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	5	-2.399.530.771	-1.216.340.639
Chi phí lãi vay	6	14.302.863.150	10.149.395.596
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	22.701.060.053	121.204.995.386
Giảm/(tăng) các khoản phải thu	9	108.091.166.905	-97.438.355.824
Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10	13.215.735.546	-23.309.698.248
(Giảm)/tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	-68.185.933.656	46.200.429.652
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	-14.120.836.817	2.667.410.853
Tiền lãi vay đã trả	14	-14.371.728.790	-10.049.771.375
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-824.821.781	-19.885.359.216
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	12.000.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-5.986.384.811	-9.713.418.857
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	40.518.256.649	21.676.232.371



Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-11.144.061.762	-48.613.855.944
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.200.283.150	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-14.944.878.053	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	12.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	26.742.430	870.434.257
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-23.861.914.235	-35.743.421.687
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.469.644.235.733	921.999.652.251
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	-1.436.901.154.674	-941.183.775.152
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	32.743.081.059	-19.184.122.901
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	49.399.423.473	-33.251.312.217
Tiền đầu năm	60	144.784.955.422	179.796.711.341
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	46.644.244	-1.760.443.702
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	194.231.023.139	144.784.955.422

Lê Thị Nhàn
Người lập

Đặng Thị Nga
Kế toán trưởng



Nguyễn Đình Dũng
Q. Tổng Giám đốc



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Mẫu số B09-DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai (“Công ty”), tiền thân là Công ty Xi măng Hoàng Mai, một doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam (“Vicem”), được cổ phần hóa và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2703001834 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 01 tháng 4 năm 2008. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 10 được cấp ngày 19 tháng 7 năm 2022. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là HOM.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Xi măng Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 760 người (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 816 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
 - Thoát nước và xử lý nước thải;
 - Xây dựng công trình đường sắt;
 - Xây dựng công trình đường bộ;
 - Nhà hàng và các dịch vụ phục vụ lưu động;
 - Xây dựng nhà để ở;
 - Xây dựng nhà không để ở;
 - Thu gom rác thải không độc hại;
 - Thu gom rác thải độc hại;
 - Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
 - Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
 - Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác;
 - Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu;
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
 - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Sản xuất các loại vật liệu xây dựng;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
 - Hoạt động của các cơ sở thể thao;
 - Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch.
- Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh xi măng, clinker và các vật liệu xây dựng khác.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Thông tin chi tiết về các đơn vị phụ thuộc của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh
1	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp tiêu thụ	Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	Thực hiện các hoạt động liên quan đến lĩnh vực tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường, phát triển thương hiệu của Công ty
2	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp khai thác mỏ	Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	Thực hiện hoạt động sản xuất đá vôi nguyên liệu để sản xuất clinker, xi măng; sản xuất đá sét làm nguyên liệu sản xuất clinker, xi măng; cung cấp và thực hiện các dịch vụ nổ mìn, khai thác
3	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp dịch vụ công nghiệp	Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	Thực hiện các công tác dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, gia công, lắp đặt, xây dựng, vệ sinh, vận chuyển và vận hành điện, nước... Các hoạt động dịch vụ trong sản xuất kinh doanh của Công ty và ngoài Công ty
4	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Ban đầu tư xây dựng	Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	Thực hiện các dự án đầu tư, các công trình phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.



2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên đối với nguyên vật liệu chính, thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu Chi phí mua thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền

Thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền

Đối với công cụ, dụng cụ và phụ tùng, Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định dựa trên chi phí mua thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao****Phần mềm máy tính**

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận chuyển	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện, chi phí tiêu hao tấm lót và bi đạn, chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh với giá trị lớn, chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất mỏ đá vôi Hoàng Mai B và các khoản chi phí trả trước khác.

Công cụ dụng cụ, thiết bị và phụ tùng thay thế xuất dùng trong nhiều kỳ có giá trị lớn (bao gồm gạch chịu lửa, bi đạn, tấm lót...) được hạch toán vào chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn và phân bổ vào giá thành sản xuất dựa trên tuổi thọ kỹ thuật của vật tư, phụ tùng sử dụng và thời gian dự kiến thay thế lần kế tiếp. Công ty đã thực hiện phân bổ các chi phí vật tư, thiết bị, phụ tùng xuất dùng cho sửa chữa lớn kể từ thời điểm phát sinh chi phí.

Chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất mỏ đá vôi Hoàng Mai B được phân bổ theo phương pháp đường thẳng kể từ thời điểm phát sinh chi phí đến hết thời gian dự án được cấp giấy phép khai thác.

Các loại chi phí trả trước được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ 2 đến 3 năm vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:



Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện, chi phí tiêu hao tấm lót và bi đạn, chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh với giá trị lớn, chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất mỏ đá vôi Hoàng Mai B và các khoản chi phí trả trước khác.

Công cụ dụng cụ, thiết bị và phụ tùng thay thế xuất dùng trong nhiều kỳ có giá trị lớn (bao gồm gạch chịu lửa, bi đạn, tấm lót...) được hạch toán vào chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn và phân bổ vào giá thành sản xuất dựa trên tuổi thọ kỹ thuật của vật tư, phụ tùng sử dụng và thời gian dự kiến thay thế lần kế tiếp. Công ty đã thực hiện phân bổ các chi phí vật tư, thiết bị, phụ tùng xuất dùng cho sửa chữa lớn kể từ thời điểm phát sinh chi phí.

Chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất mỏ đá vôi Hoàng Mai B được phân bổ theo phương pháp đường thẳng kể từ thời điểm phát sinh chi phí đến hết thời gian dự án được cấp giấy phép khai thác.

Các loại chi phí trả trước được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ 2 đến 3 năm vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh với giá trị lớn;
- Chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện;
- Chi phí tiêu hao tấm lót và bi đạn; và
- Các chi phí trả trước khác.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Dự phòng phải trả tại Công ty thể hiện chi phí hoàn nguyên môi trường cho các mỏ đá mà Công ty đang khai thác.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã tiêu thụ trong năm báo cáo nhưng đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, Công ty ghi giảm doanh thu ghi nhận trong năm báo cáo nếu các khoản giảm trừ doanh thu này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền mặt	364.168.216	395.903.235
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	193.866.854.923	144.389.052.187
	<u>194.231.023.139</u>	<u>144.784.955.422</u>

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN



Phản ánh số dư khoản tiền gửi ngoại tệ có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công với lãi suất 0%/năm

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
¹²⁶ Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An	159.566.069.999	144.046.810.034
Sở Tài chính Tỉnh Bình Định	17.063.446.661	127
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn	8.084.362.312	40.736.930.744
Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	4.497.791.380	-
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	1.769.235.705	61.261.132.305
Phải thu khách hàng khác	24.032.184.834	67.903.864.285
	<u>215.013.090.891</u>	<u>313.948.737.368</u>
<i>Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 32)</i>	15.514.563.857	126.964.787.853

7. PHẢI THU KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a. Phải thu ngắn hạn khác		
Phải thu lãi ký quỹ môi trường	1.747.725.000	1.372.908.300
Tạm ứng cho nhân viên	1.381.532.271	2.590.632.003
Phải thu chi phí liên quan đến Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Dịch vụ Thương mại Việt Nam	800.000.000	1.100.000.000
Phải thu liên quan đến điều chỉnh tỷ lệ tính phí tư vấn từ Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	-	7.175.970.750
Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn	-	565.223.400
Các khoản phải thu khác	4.118.992.867	1.746.877.576
	<u>8.048.250.138</u>	<u>14.551.612.029</u>
b. Phải thu dài hạn khác		
Đặt cọc ký cược, ký quỹ	14.442.400.213	13.372.857.231
	<u>14.442.400.213</u>	<u>13.372.857.231</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan</i>	-	7.741.194.150
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh số 32)</i>		



8. NỢ XẤU

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	VND		Giá gốc	VND	
		Dự phòng đã trích lập	Thời gian quá hạn		Dự phòng đã trích lập	Thời gian quá hạn
Dự phòng phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.478.531.578	7.478.531.578		8.154.331.578	8.154.331.578	
Công ty Cổ Phần Xi măng Puzolan Gia Lai	2.658.439.332	2.658.439.332	Trên 3 năm	2.658.439.332	2.658.439.332	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Thương Mại & Dịch vụ Phúc Minh	1.145.196.644	1.145.196.644	Trên 3 năm	1.545.196.644	1.545.196.644	Trên 3 năm
Công ty TNHH Hoàng Khoa Phát	988.120.250	988.120.250	Trên 3 năm	988.120.250	988.120.250	Trên 3 năm
Tổng Công ty Khoáng sản Xây dựng Dầu khí Nghệ An	734.610.000	734.610.000	Trên 3 năm	734.610.000	734.610.000	Trên 3 năm
Các đối tượng khác	1.952.165.352	1.952.165.352	Trên 3 năm	2.227.965.352	2.227.965.352	Trên 3 năm
	7.478.531.578	7.478.531.578		8.154.331.578	8.154.331.578	

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	VND	Giá gốc	VND
		Dự phòng (*)		Dự phòng (*)
Ngắn hạn (**)				
Nguyên liệu, vật liệu	58.163.415.889	-126.672.597	103.850.302.808	-127.107.108
Vật tư phụ tùng, công cụ, dụng cụ	33.001.608.067	-	38.099.163.124	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	104.225.919.464	-791.776.954	81.117.094.304	-
Thành phẩm	35.371.800.669	-2.437.813.419	17.313.517.863	-
	230.762.744.089	-3.356.262.970	240.380.078.099	-127.107.108
Dài hạn (**)				
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	94.570.408.028	-862.452.112	98.168.809.564	-917.405.472
	325.333.152.117	-4.218.715.082	338.548.887.663	-1.044.512.580

(*) Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Số đầu năm	1.044.512.580	1.254.243.909
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	3.229.590.373	-
(Hoàn nhập) trong năm	-55.387.871	-209.731.329
Số cuối năm	4.218.715.082	1.044.512.580

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, hàng tồn kho luân chuyển của Công ty được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Diễn, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nghệ An và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm lần lượt là 97.000.000.000 VND, 100.000.000.000 VND và 100.000.000.000 VND (chi tiết tại Thuyết minh số 18), bao gồm: nguyên liệu, vật liệu chính, vật liệu phụ, nhiên liệu, phụ tùng, vật tư thiết bị xây dựng cơ bản, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, hàng hóa, thành phẩm, hàng đang đi đường, hàng gửi bán tại các đại lý, cửa hàng và hàng hóa hình thành trong tương lai.



10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện	3.723.207.897	2.881.025.308
Chi phí tiêu hao tấm lót và bi đạn	1.000.563.093	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	688.649.685	699.401.721
	<u>5.412.420.675</u>	<u>3.580.427.029</u>
b. Dài hạn		
Chi phí sửa chữa phân bố	29.865.679.300	23.025.517.013
Chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện	18.095.243.451	24.695.238.784
Chi phí tiêu hao tấm lót và bi đạn	5.502.692.933	6.525.987.035
Chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất mỏ đá vôi (Hoàng Mai B)	2.106.790.248	2.203.284.456
Chi phí trả trước dài hạn khác	14.225.155.640	1.056.691.113
	<u>69.795.561.572</u>	<u>57.506.718.401</u>

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	815.417.363.514	2.192.071.468.250	33.418.768.678	18.222.524.594	3.059.130.125.036
Tăng trong năm	-	710.000.000	-	1.740.404.545	2.450.404.545
Đầu tư xây dựng cơ bản	2.667.749.490	-	-	-	2.667.749.490
hoàn thành					
Thanh lý, nhượng bán	-677.793.773	-68.839.516.987	-1.879.805.360	-243.157.272	-71.640.273.392
Số dư cuối năm	817.407.319.231	2.123.941.951.263	31.538.963.318	19.719.771.867	2.992.608.005.679
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	459.146.420.271	2.056.169.577.727	31.172.219.399	14.021.466.951	2.560.509.684.348
Khấu hao trong năm	17.445.518.302	17.229.771.662	1.038.736.996	1.371.290.915	37.085.317.875
Thanh lý, nhượng bán	-677.793.773	-68.839.516.987	-1.879.805.360	-239.368.417	-71.636.484.537
Số dư cuối năm	475.914.144.800	2.004.559.832.402	30.331.151.035	15.153.389.449	2.525.958.517.686
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	356.270.943.243	135.901.890.523	2.246.549.279	4.201.057.643	498.620.440.688
Tại ngày cuối năm	341.493.174.431	119.382.118.861	1.207.812.283	4.566.382.418	466.649.487.993

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao vẫn còn được sử dụng là 2.053.591.686.857 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 2.097.186.207.898 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các hợp đồng vay ngắn hạn là 256.287.607.737 VND, chi tiết tại Thuyết minh số 18 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 274.504.925.689 VND).



12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính
	VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	4.767.380.370
Tăng trong năm	75.000.000
Số dư cuối năm	4.842.380.370
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	2.629.954.485
Khấu hao trong năm	738.496.359
Số dư cuối năm	3.368.450.844
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	2.137.425.885
Tại ngày cuối năm	1.473.929.526

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết hao mòn vẫn còn sử dụng là 1.135.185.370 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 1.135.185.370 VND).

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
Công trình hạ tầng khu A - Khu đô thị xi măng Hoàng Mai (*)	61.722.746.000	61.350.951.000
Dự án Hoàng Mai II (**)	33.304.318.301	26.619.159.857
Mỏ đá vôi Hoàng Mai B - giai đoạn III (***)	22.039.069.737	21.868.864.888
Dự án thăm dò, nâng cấp trữ lượng các khối tài nguyên - mỏ sét Quỳnh Vinh	-	8.987.566.963
Dự án sử dụng rác thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker	10.797.280.523	-
Các công trình khác	2.785.952.953	753.131.784
	130.649.367.514	119.579.674.492

(*) Thể hiện khoản tiền bồi thường chi phí giải phóng mặt bằng cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban Nhân dân Thị xã Hoàng Mai để thực hiện dự án Khu Đô thị Xi măng Hoàng Mai tại xã Quỳnh Vinh.

(**) Thể hiện các khoản chi phí đầu tư ban đầu cho Dự án Xi măng Hoàng Mai II, chủ yếu là chi phí thăm dò mỏ.

(***) Thể hiện chi phí đầu tư liên quan đến việc nâng cấp trữ lượng khai thác của mỏ đá vôi Hoàng Mai B, chủ yếu bao gồm (i) chi phí giải phóng mặt bằng, (ii) thăm dò, nâng cấp trữ lượng, cấp giấy phép Mỏ đá vôi Hoàng Mai B. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đang trong quá trình xin phê duyệt giấy phép nâng công suất khai thác.



14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND		VND	
Công ty Cổ phần Nhựa - Bao bì Vinh	29.622.361.143	29.622.361.143	35.616.358.486	35.616.358.486
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	25.903.936.080	25.903.936.080	78.583.246.973	78.583.246.973
Công ty TNHH Thương mại Huy Kiên	23.387.546.782	23.387.546.782	25.234.054.465	25.234.054.465
Công ty Cổ phần Sao Mai	1.866.240.000	1.866.240.000	3.259.277.352	3.259.277.352
Công ty TNHH Thương Mại và Vận tải Trường Thành	-	-	15.801.055.960	15.801.055.960
Phải trả đối tượng khác	120.962.916.561	120.962.916.561	115.119.234.127	115.119.234.127
	201.743.000.566	201.743.000.566	273.613.227.363	273.613.227.363

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 32)

	31.632.655.243	31.632.655.243	89.078.946.023	89.078.946.023
--	----------------	----------------	----------------	----------------

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải thu trong năm	Số đã thực thu trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a. Các khoản phải thu				
Phí sử dụng đất phi nông nghiệp	93.923.875	231.314.148	325.238.023	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	380.091.439	-	380.091.439
	93.923.875	611.405.587	325.238.023	380.091.439

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
b. Các khoản phải trả				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	324.523.850	120.206.492	444.730.342	-
Thuế thu nhập cá nhân	137.953.346	1.803.325.070	1.591.387.285	349.891.131
Thuế tài nguyên	824.917.443	12.616.585.360	11.543.977.812	1.897.524.991
Phí bảo vệ môi trường	364.389.047	6.781.227.354	6.214.329.011	931.287.390
Phí cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	11.573.282.884	7.552.029.629	4.276.735.000	14.848.577.513
Thuế nhà đất, tiền thuê đất và các loại thuế khác	430.129.138	4.756.595.336	5.149.185.301	37.539.173
	13.655.195.708	33.629.969.241	29.220.344.751	18.064.820.198



16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Chi phí hỗ trợ tiêu thụ	17.430.894.500	18.884.250.998
Lãi tiền vay	101.380.251	170.245.891
Các khoản khác	3.119.331.108	1.204.862.730
	<u>20.651.605.859</u>	<u>20.259.359.619</u>

17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Công ty TNHH Thương Mại Thành Công (*)	27.427.489.009	27.427.489.009
Phải trả người lao động dôi dư (**)	3.336.848.064	4.615.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.788.119.800	2.023.755.150
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, kinh phí công đoàn	784.482.608	389.226.668
Chi phí vận tải	-	-
Phải trả khác	9.873.218.610	6.879.355.261
	<u>43.210.158.091</u>	<u>41.334.826.088</u>
Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 32)	2.610.776.600	-

(*) Thể hiện khoản tiền bồi thường chi phí giải phóng mặt bằng cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban Nhân dân Thị xã Hoàng Mai để thực hiện dự án Khu Đô thị Xi măng Hoàng Mai tại Xã Quỳnh Vinh do Công ty TNHH Thương mại Thành Công chi trả theo thỏa thuận hợp tác.

(**) Phản ánh khoản hỗ trợ cho người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động.



18. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm			Trong năm		Số cuối năm
	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ	Tăng	VND Giảm	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vinh (i)	-	-	54.281.809.088	26.681.876.700	27.599.932.388	27.599.932.388
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Điển (ii)	-	-	948.443.599.765	867.797.149.772	80.646.449.993	80.646.449.993
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nghệ An (iii)	94.603.281.137	94.603.281.137	306.928.527.833	382.580.507.702	18.951.301.268	18.951.301.268
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công (iv)	49.906.929.776	49.906.929.776	159.990.299.047	159.841.620.500	50.055.608.323	50.055.608.323
	144.510.210.913	144.510.210.913	1.469.644.235.733	1.436.901.154.674	177.253.291.972	177.253.291.972

(i) Khoản vay không có tài sản đảm bảo từ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vinh theo Hợp đồng tín dụng số 1421048.23 ngày 04 tháng 5 năm 2023 với hạn mức 100.000.000.000 VND. Thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, khoản vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất xi măng, Clinker. Lãi suất được xác định tại thời điểm giải ngân.

(ii) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2023/818422/HĐTD ngày 28 tháng 11 năm 2023 với hạn mức 250.000.000.000 VND (bao gồm số dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 01/2022/818422/HĐTD ngày 28 tháng 11 năm 2022 chuyển sang). Thời hạn duy trì hạn mức kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2024. Khoản vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C. Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ. Lãi vay sẽ được trả vào ngày 25 hàng tháng. Khoản cấp tín dụng được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản cố định hình thành từ vốn vay theo dự án đầu tư của Công ty được phê duyệt theo quyết định số 216/TTg ngày 15 tháng 4 năm 1996 của Thủ tướng Chính Phủ cùng với các quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất số BT 344736, BT 344728 và BT 344741 tại Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An; Quyền đòi nợ luân chuyển của Công ty đối với các bên có nghĩa vụ thanh toán cho công ty phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh với giá trị không thấp hơn 66.000.000.000 VND; hàng tồn kho luân chuyển của Công ty với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm là 97.000.000.000 VND.



(iii) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nghệ An theo hợp đồng tín dụng số 23160079/2023-HĐCVHM/NHCT444-XIMANG ngày 20 tháng 11 năm 2023 với hạn mức 300.000.000.000 VND (bao gồm số dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 22590079/2022-HĐCVHM/NHCT444-XIMANG ngày 31 tháng 10 năm 2022 chuyển sang). Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 20 tháng 11 năm 2024. Khoản vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ và có giá trị kể từ ngày giải ngân cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất. Lãi vay sẽ được trả vào ngày 26 hàng tháng. Tài sản đảm bảo của khoản vay là các Phương tiện giao thông vận tải, hệ thống máy móc được quy định trong các hợp đồng thế chấp tài sản số 20320079/2020/HĐBĐ/NHCT444 ngày 05 tháng 8 năm 2020, 22590996/2022/HĐBĐ/NHCT/444 ngày 29 tháng 12 năm 2022, 22590997/2022/HĐBĐ/NHCT/444 ngày 29 tháng 12 năm 2022 và 23590380/2023/HĐBĐ/NHCT444 ngày 29 tháng 3 năm 2023; Quyền đòi nợ luân chuyển của Công ty đối với các bên có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh với giá trị không thấp hơn 100.000.000.000 VND; hàng tồn kho luân chuyển của Công ty với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm là 100.000.000.000 VND.

(iv) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công theo Hợp đồng tín dụng số 01/23/HM/10723788 ngày 20 tháng 2 năm 2023 với hạn mức 100.000.000.000 VND (bao gồm số dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 01/2022/HM/10723788 ngày 07 tháng 1 năm 2022 chuyển sang). Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 12 tháng 01 năm 2024. Khoản vay được sử dụng để tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp hợp lý, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (không bao gồm các hoạt động đầu tư tài sản cố định). Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ. Lãi vay sẽ được trả vào ngày 26 hàng tháng. Tài sản đảm bảo của khoản vay là hệ thống cân than, hệ thống DCS, hệ thống quan trắc khí thải tự động và liên tục, các khoản phải thu và hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh thuộc sở hữu của Công ty với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm là 100.000.000.000 VND và toàn bộ tài sản gắn liền với đất và tài sản khác gắn liền với đất tại nhà máy.

19. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả phí hoàn nguyên môi trường

	VND
Số dư đầu năm	7.755.489.755
Trích lập trong năm	1.627.195.510
Số dư cuối năm	9.382.685.265

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(Lỗ) lũy kế	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	747.691.310.000	19.138.086.811	-28.199.462.462	208.210.192.057	4.160.556.739	951.000.683.145
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	21.276.031.946	21.276.031.946
Số dư đầu năm nay	747.691.310.000	19.138.086.811	-28.199.462.462	208.210.192.057	25.436.588.685	972.276.715.091
(Lỗ) trong năm	-	-	-	-	-31.144.204.873	-31.144.204.873
Trích lập các quỹ	-	-	-	7.630.976.606	-19.925.393.272	-12.294.416.666
Tăng khác	-	-	-	-	235.360.000	235.360.000
Số dư cuối năm nay	747.691.310.000	19.138.086.811	-28.199.462.462	215.841.168.663	-25.397.649.460	929.073.453.552



Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh, vốn điều lệ của Công ty là 747.691.310.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 747.691.310.000 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ đã được cổ đông góp đủ như sau:

	Theo Giấy Chứng nhận		Vốn đã góp		
	Đầu tư		Số cuối năm		Số đầu năm
	VND	% VND tương đương	VND tương đương	VND tương đương	
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	531.354.720.000	71,07	531.354.720.000	531.354.720.000	
Các cổ đông khác	216.336.590.000	28,93	216.336.590.000	216.336.590.000	
Tổng cộng	747.691.310.000	100	747.691.310.000	747.691.310.000	

20. CỔ PHIẾU

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	74.769.131	74.769.131
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	74.769.131	74.769.131
Số lượng cổ phiếu quỹ	-2.771.400	-2.771.400
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-2.771.400	-2.771.400
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	71.997.731	71.997.731
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	71.997.731	71.997.731

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ

	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
Đồng tiền chung Châu Âu (EUR)	EUR	618,4	639,2
Đô la Mỹ	USD	1.942.055,57	2.490.327,40

Tài sản thuê ngoài

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	10.327.252.780	10.327.252.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	38.516.342.265	41.184.726.915
Trên năm năm	130.136.543.496	137.795.390.665
	178.980.138.541	189.307.369.580

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động thể hiện giá trị phải thanh toán theo các hợp đồng thuê đất dài hạn đã ký kết từ 06 - 50 năm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



22. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh xi măng, clinker và một số loại vật liệu xây dựng liên quan. Trong năm, Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh nào khác trọng yếu, theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đều liên quan đến hoạt động kinh doanh xi măng, clinker và một số loại vật liệu xây dựng liên quan. Doanh thu và giá vốn theo từng hoạt động kinh doanh được trình bày tại các Thuyết minh số 23 và số 24.

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không lập báo cáo bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý.

23. DOANH THU BÁN HÀNG

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Doanh thu bán xi măng và clinker	1.816.231.679.714	2.155.008.708.983
Doanh thu khác	1.737.792.588	3.286.539.242
	<u>1.817.969.472.302</u>	<u>2.158.295.248.225</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu từ các bên liên quan</i>	261.516.176.316	508.157.945.561
<i>(Chi tiết được trình bày tại Thuyết minh số 32)</i>		
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	79.804.673.540	91.721.468.056
	<u>79.804.673.540</u>	<u>91.721.468.056</u>

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Giá vốn của xi măng và clinker đã bán	1.454.605.456.589	1.702.100.001.382
Giá vốn của các sản phẩm khác đã bán	241.419.586	840.700.008
Dự phòng/(Hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	3.174.202.502	-209.731.329
	<u>1.458.021.078.677</u>	<u>1.702.730.970.061</u>

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.000.084.389.493	1.052.133.285.308
Chi phí dịch vụ mua ngoài	412.939.064.641	468.686.932.526
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.823.814.234	82.520.250.994
Chi phí nhân công	164.134.540.083	172.150.282.948
Chi phí khác	162.141.919.267	199.009.703.763
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	2.498.402.502	-969.529.153
	<u>1.779.622.130.220</u>	<u>1.973.530.926.386</u>



26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	401.559.130	1.216.340.639
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.773.538.653	4.245.764.444
	<u>2.175.097.783</u>	<u>5.462.105.083</u>

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí lãi vay	14.302.863.150	10.149.395.596
Lỗ chênh lệch tỷ giá	371.582.292	3.548.438.284
	<u>14.674.445.442</u>	<u>13.697.833.880</u>

28. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	40.364.062.707	43.704.293.706
Chi phí tiếp khách, hội nghị	10.621.801.304	14.520.558.002
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.762.157.022	3.894.657.694
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	36.557.204.256	46.870.685.819
	<u>91.305.225.289</u>	<u>108.990.195.221</u>
Các khoản chi phí bán hàng		
Chi phí bốc xúc, vận chuyển	114.558.094.206	115.404.350.523
Chi phí khuyến mại, hỗ trợ tiêu thụ	51.627.928.403	49.771.666.082
Chi phí nhân viên bán hàng	11.246.815.737	13.058.492.622
Chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm	2.675.099.368	4.385.773.282
Chi phí hội nghị, tiếp khách	8.820.060.659	11.679.751.838
Chi phí bán hàng khác	21.136.541.776	26.518.174.717
	<u>210.064.540.149</u>	<u>220.818.209.064</u>



29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	120.206.492	5.996.826.322
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	9.458.623.946
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	120.206.492	15.455.450.268
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	9.458.623.946
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	120.206.492	5.996.826.322

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được tính như sau:

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
(Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế	-31.023.998.381	27.272.858.268
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	12.152.079.407	4.652.825.377
<i>Trừ: Thu nhập không chịu thuế</i>	-127.686.191	-
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	12.024.393.216	4.652.825.377
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	31.925.683.645
<i>Thuế suất thông thường</i>	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	6.385.136.729
<i>Điều chỉnh chi phí thuế TNDN các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay</i>	120.206.492	-418.468.111
<i>Truy thu thuế giai đoạn từ năm 2017 - 2020</i>	-	30.157.704
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	120.206.492	5.996.826.322



30. (LỖ)/LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
(Lỗ)/Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-31.144.204.873	21.276.031.946
Các khoản điều chỉnh giảm	-	12.294.416.666
(Lỗ)/Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-31.144.204.873	8.981.615.280
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	71.997.731	71.997.731
(Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-433	125

Số liệu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được tính toán lại do ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022.

	Năm trước	
	Số báo cáo	Số trình bày lại
	VND	VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	21.276.031.946	21.276.031.946
Các khoản điều chỉnh giảm	-	12.294.416.666
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	21.276.031.946	8.981.615.280
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	71.997.731	71.997.731
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	296	125



31. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Cam kết về phí cấp quyền khai thác khoáng sản

Theo Quyết định số 92/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và Quyết định 988/QĐ-HĐTLQG ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc gia phê duyệt trữ lượng, Công ty có nghĩa vụ nộp số tiền phí cấp quyền khai thác khoáng sản cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến hết thời gian cấp phép ngày 24 tháng 10 năm 2045. Theo đó, số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn phải nộp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là khoảng 130,3 tỷ VND.

Cam kết về phí cải tạo và phục hồi môi trường

Căn cứ theo các công văn thông báo và hướng dẫn của UBND Tỉnh Nghệ An và Sở Tài nguyên Môi trường Tỉnh Nghệ An và Quyết định số 757/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường về việc phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án khai thác và sử dụng mỏ đá vôi Hoàng Mai B và mỏ sét Quỳnh Vinh mà Công ty được cấp giấy phép khai thác, Công ty có các cam kết liên quan tới việc chi trả chi phí cải tạo phục hồi môi trường tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023. Tổng số tiền ký quỹ là 26.864.440.000 VND. Theo đó, số tiền phải ký quỹ lần đầu là 4.029.666.000 VND và số tiền ký quỹ cho từng năm (giai đoạn từ năm 2024 tới năm 2049) là 787.406.000 VND

32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bỉm Sơn	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vicem Thương mại Xi măng	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam)	Công ty liên kết của Tổng Công ty
Viện công nghệ xi măng Vicem	Trong cùng Tổng Công ty
Công ty Tư vấn Đầu tư Phát triển Xi măng	Trong cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm	Công ty cùng thành viên quản lý chủ chốt



Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Bán hàng	261.516.176.316	508.157.945.561
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	7.877.003.183	171.828.933.303
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm	108.137.186.649	149.519.413.855
Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam)	50.545.898.174	108.248.808.481
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn	-	78.126.808.352
Công ty Cổ phần Vicem Thương mại Xi măng	2.407.322.402	120.370.370
Tổng công ty Xi măng Việt Nam	2.363.646.433	313.611.200
Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp (theo hợp đồng ủy	60.118.104.475	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long ((theo hợp đồng ủy thác xuất	30.067.015.000	-
Mua hàng	310.454.910.602	505.327.105.387
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn	3.533.418.310	6.579.245.620
Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	3.259.557.400	17.963.499.100
Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	3.061.692.000	7.362.061.200
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bỉm Sơn	2.588.004.000	7.198.872.450
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn	-	3.543.517.776
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	296.853.544.400	462.679.909.241
Viện công nghệ xi măng Vicem	412.557.455	-
Công ty Tư vấn Đầu tư Phát triển Xi măng	746.137.037	-
Phí ủy thác xuất khẩu	1.205.761.967	-
Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	815.680.485	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	390.081.482	-
Chi phí tư vấn	8.035.998.874	-760.104
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	8.035.998.874	-760.104
Thù lao người đại diện quản lý phần vốn	310.800.001	275.400.000
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	310.800.001	275.400.000
Nhận ủng hộ Quỹ Phúc lợi Công đoàn Công ty	-	12.000.000.000
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	-	12.000.000.000
Phí gia công	11.848.716.938	14.658.416.333
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	11.848.716.938	14.658.416.333

**Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	15.514.563.857	126.964.787.853
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn	8.084.362.312	40.736.930.744
Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp	4.497.791.380	-
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	1.769.235.705	61.261.132.305
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	974.471.767	338.700.094
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	97.316.823	97.316.823
Công ty Cổ phần xi măng Hạ Long	91.385.870	-
Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam)	-	24.505.146.163
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm	-	25.561.724
Phải thu ngắn hạn khác	-	7.741.194.150
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	-	565.223.400
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	-	7.175.970.750
Phải trả người bán ngắn hạn	31.632.655.243	89.078.946.023
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	25.903.936.080	78.583.246.973
Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	3.585.513.140	4.539.946.070
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn	1.108.154.610	3.695.913.892
Công ty Tư vấn Đầu tư phát triển Xi măng	569.972.741	-
Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	465.078.672	396.900.000
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bỉm Sơn	-	1.862.939.088
Phải trả ngắn hạn khác	2.610.776.600	-
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	2.610.776.600	-


Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Ông Đinh Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	29.333.333	96.000.000
Ông Lê Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	203.988.812	396.938.679
Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	51.458.283	432.729.665
Nguyễn Đình Dũng	Thành viên HĐQT/Quyền Tổng Giám đốc (bổ nhiệm thành viên HĐQT ngày 21 tháng 4 năm 2023)	712.519.716	487.163.851
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	100.847.561	72.000.000
Ông Đặng Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	600.095.554	467.578.372
Nguyễn Ngọc Tình	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm thành viên HĐQT ngày 21 tháng 4 năm 2023)	618.456.483	461.139.644
Lê Đình Thắng	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	282.218.696	-
Bà Đậu Thị Nga	Thành viên HĐQT/Kế toán trưởng (miễn nhiệm thành viên HĐQT ngày 21 tháng 4 năm 2023)	552.491.663	474.624.723
Bà Nguyễn Thị Anh Tú	Trưởng Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	170.898.286	-
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	176.323.235	294.652.279
Ông Thái Huy Chương	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	87.434.110	191.081.233
Ông Nguyễn Quang Tôn	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	33.333.333	-
Ông Cao Trọng Nghiên	Thành viên Ban kiểm soát	208.025.373	202.130.813
		3.827.424.439	3.576.039.259

Lê Thị Nhân
Người lập

Đậu Thị Nga
Kế toán trưởng



Nguyễn Đình Dũng
Q. Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2024



THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

Địa chỉ ĐKKD

Địa chỉ: Khối Tân Tiến, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Điện thoại: (02383) 866 170

Fax: (02383) 866 648

Email: sales@ximanghoangmai.vn

Website: <https://ximanghoangmai.vn/>

Địa chỉ Nhà máy xi măng Hoàng Mai

Địa chỉ: Xã Quỳnh Vinh, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

